RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
DEPOT LEGAL
DEPOT L... INDO-CHINE
N° 1973

NĂM THỨ TƯ — SỐ 8 Février 1934

雜誌聲友

HỮU THANH

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ: mồng một và rằm
CƠ QUAN CỦA HỘI TRUNG-BẮC NÔNG-CÔNG TƯƠNG TƯƠNG-TẾ
DIRECTION-RÉDACTION-ADMINISTRATION
HANOI 59, Rue du Chanvre, 59 HANOI

SÁNG-LẬP
NGUYỄN-HUY-HỢI

CHỦ-NHIỆM
NGUYỄN-DUY-NHO

MỤC LỤC

Bình luận..... 403
Bài luận đức dục..... 407
Tiền đồ công thương nghiệp nước ta..... 411
Chuyện một nàng công chúa.. 415
Dư luận..... 417
Các làng đối với sự cải lương. 421
Một tập lịch sử..... 425
Văn thơ..... 429
Tiểu thuyết (trọn đá thử vàng). 432
Ai người biết xuân..... 439
Hai người nghĩa-hiệp..... 443
Thời-sự..... 450
Công-việc Hội Nông-Công-Thương-Tương-Tế..... 455

IN TẠI CHẤN-PHƯƠNG ẤN-QUÁN
30, Phố hàng Mành, 30
HANOI

Mỗi số 0$25

Huu Thanh Tap Chi

REVUE BI-MENSUELLE

Organe de l'Association Mutuelle des Employés Indigènes de Commerce d'Industrie et d'Agriculture de l'Annam et du Tonkin

Chủ-nghĩa và mục-đích Hữu-Thanh

Hữu-Thanh tạp-chí này lấy «Hữu-ái» làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào, mong người trong nước cùng yêu-mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Đại-Pháp mà lên con đường văn-minh.

GIÁ MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Mỗi số... 0p.25, sáu tháng... 2p.50, một năm... 5p.00
ngoại quốc một năm... 6p.00.

Các ngài hội-viên Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế được trừ 10o/o

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ XIN GIẢ TIỀN TRƯỚC

NHỜI GIAO.—không ai được đăng lại những bài trong báo này.

MUA HỮU-THANH TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài mua Hữu-Thanh đăng cáo-bạch và gửi bài lai-cảo hay gửi mandat gửi tiền về cho, xin để phong-bì rõ rằng:

M. NGUYỄN-DUY-NHO
Directeur de la Revue HỮU-THANH
59, Rue du Chanvre, Hanoi

Quang-Tin-Ky Đai Duoc Phong

60 Rue de Canton, 60 — CHOLON

安南堤岸廣信大記藥房各項應驗丹膏水葯散丸油葯發客

CÁO BẠCH

Bản hiệu có bán đủ các thứ thuốc cao, đơn, hườn tán, dược dẫu dược thủy, thiệt là thượng hạng, khắp nơi xa gần đều biết danh, những thuốc của bản hiệu chế luyện ra thì có dùng cái nhãn **(Tôn chơn-nhơn)** *làm tinh, xin các ngài có mua thuốc của Bản hiệu, thì gửi thư lại cho Bản thiệu hay. Để phong-bì như vậy, Monsieur* **Quảng-Tín-Kỳ** *đại dược phòng Rue Canton 60 Cho-lon thì Bản hiệu sẵng lòng gửi thuốc lập tức, gửi cách Contre Remboursement, nghĩa là đem tiền đồng nhà thư mà nhận thuốc.*

Như các ngài có muốn xin Catalogue của bản hiệu xin các ngài viết thư cho bản hiệu hay. Thì bản hiệu sẵng lòng gửi cho liền..

金衣補丸
Kim y bổ hoàn
(Thuốc bổ thượng hạng)

Thuốc hườn bổ nầy chủ trị, huyết kiêm khí nư, thân thể gầy ôm, giao cấu không nổi, chiêm bao di tinh, tay chơn nhứt mỏi, hơi thở khò khè, trong bụng hồi hộp, đêm ngủ chẳng yên, ăn uống không tiêu, xây xẩm mặt mày, đau lưng mỏi cẳng, thậu kém ốc lỏng, bịnh hậu khiếm bổ, đi đứng bần thần, đau lậu lâu năm, sanh ra nóng lạnh, như mấy ông già bà cả, khí huyết giảm suy, tinh thần hao kém, ăn uống không đặng, bịnh hoạng liên niên, dùng đến thuốc nầy thì mạnh giỏi chẳng sai ?

GIÁ TIỀN

Mỗi 1 ve..... 2$00

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

五淋白濁丸
NGŨ LÂM BẠCH TRƯỢC HƯỜN
(Thuốc đau lậu)

Thầm tưởng những bịnh sanh độc lây nhau là do nơi việc phòng-sự quí độc sức không đủ mà gần gượn cuộc phong tình, nhiễm thấp khí, nhiệt độc mà sanh bịnh đau lậu đái gắc, nước đái đục hoặc đỏ hoặc vàng, nóng nẩy, ấy là những chứng đau lậu chắc chắn. Bổn đường xét kỹ chế ra thứ thuốc nầy chọn ròng thuốc tốt tánh hoà bình không nhiệt, không hàng, bất luận người yếu kẻ mạnh chỉ có bịnh đau lậu dùng đến liền thấy thần hiệu, bổi bổ nguơn khí, tiêu tán giống độc, con trai đau bịnh nầy trong lỗ đái nhức dùng đều thuốc nầy hay lắm, đờn bà có huyết bạch, cũng trị được cả, uống vào khỏi sanh ghẻ sanh chốc khỏi bịnh huê liễu, lại tuyệt nọc độc khỏi uống thuốc trừ căng bịnh nhẹ dùng chừng một hai lần thấy mạnh, còn bịnh nặng thì hôn năm lần liền dứt, không đau đi đau lại nữa, những khách hàm vui, ai dám chắc khỏi đau lậu, nếu rủi ro vướn nhằm các chứng nói trên đây mau dùng thuốc nầy trong một ve mạnh tức thì, thiệt là một phương thuốc sang độc bực nhứt trên đời.

Cách dùng có chỉ rõ trong toa

Mỗi 1 ve giá là..... 0$50—12 ve..... 5$00

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

CÔNG-TI NẤU-RƯỢU Ở' ĐÔNG-PHÁP

Vô-danh Công-ti vốn 11 triệu phật-lang (11.000.000fr00)

Tổng-cục : 10, Rue de la Boëtie PARIS

Toà Trị-sự 55, Boulevard Gambetta HANOI

Nhà máy ở : { HANOI — NAM-ĐỊNH — HẢI-DƯƠNG (Bắc-Kỳ.
{ CHOLON — BÌNH-TÂY (Nam-Kỳ

RƯỢU ROM VÀ RƯỢU MẠNH

Rượu thứ cao-phẩm thật tốt

Dầu còn dùng trong các công-xưởng, đốt lửa và thắp đèn

HÓA-CHẤT DÙNG VỀ VIỆC CHẾ SƠN

RƯỢU MẠNH (Cất bằng gạo).

Bột Gạo Hiệu hoa Hue-trăng (Lys blanc)

GẠO — Chất ngọt của gạo, chất bổ của gạo.:

Dấm cất bằng gạo (Vinaigre de riz)

ĐONG-PHAP YÊN-THAO CONG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

LES CIGARETTES STIC SONT PARFAITES

煙草 上等

BÁN HẠ GIÁ

Thuốc Stic "Parfaites" Mỗi gói..... 0$08

Thuốc Stic "Havane" Mỗi gói..... 0 10

Tuốc Stic "Anglaise" (Thanh hương) bọc vào hộp kín, mỗi hộp 20 điếu..... 0 20

Annam: nên hút thuốc lá STIC

NĂM THỨ TƯ. — SỐ 8 15 FÉVRIER 1924

HỮU-THANH

BÌNH LUẬN

CẢI-LƯƠNG

Cải-lương, cải-lương, năm mới mà lại nói chuyện cũ. Sao mà nói cải-lương lại cho là chuyện cũ? hai chữ cải-lương, lâu nay nghe đã quen tai, xem đã quen mắt: học-giới cải-lương, công-nghệ cải-lương, tiểu-thuyết, tuồng hát cải- lương, mà nhất là các hương-thôn cải-lương. Song nếu có việc cải-lương thực-hiện ra luôn luôn thì nghe quen tai, xem quen mắt, cũng cứ mới luôn luôn, mà không cho là cũ được; cũ là vì chỉ nghe bên tai xem trong giấy, mà không thấy cái chân-tướng cải-lương ở đâu. Tuy vậy, chúng ta hãy đem hai chữ này mà bình-luận.

Loài người là loài cải-lương, có cải-lương mới có tiến-hóa; chứ nếu không cải-lương, thì có lẽ chúng ta ngày nay cũng còn ở tổ ở hang, săn muông bắt cá như người đời thượng-cổ vậy.

Thái-Tây từ mấy thế-kỷ gần đây, học-thuật cải-lương, công-nghệ cải-lương, văn-nghệ mĩ-thuật cải-lương, cho đến chính-trị cũng cải-lương, không việc gì không cải-lương, không thời nào không cải-lương, cho nên mới có được cái văn-học ngày nay; mà nhất là sau cuộc đại-chiến, các nước liệt-cường thấy cái họa chiến-tranh dữ dội, và cái nỗi nghèo giàu bất-quân, mà cái tiếng cải-lương lại kêu to lên trong toàn thế-giới.

Cái trình-độ văn-minh như Thái-Tây, mà còn phải cải-lương mãi mãi, huống chi nước Việt ta.

Cải-lương! Cải-lương! phải lắm! ai nói cải-lương, là không phải mong cho mỗi người mang một bài cải-lương, mỗi nhà treo một cái biển cải-lương, mỗi sự-vật khắc một cái dấu cải-lương; người cải-lương từng người, nhà cải-lương từng nhà, việc cải-lương từng việc,

thành ra cả nước cải-lương, vậy chẳng vẻ vang nước Việt-Nam lắm rư?

Song nói đến cái vấn-đề này, bản-chí còn một hai điều nghi-lự mà phải chất-chính cùng các nhà nói cải-lương: Một là phải nhận nghĩa chữ cải-lương. Cải-lương là đổi cho tốt, đã cải thì phải cho lương; thí-dụ như con đường đáp đất cong queo nhỏ hẹp, mưa xuống thì phải lội bùn, vậy bây giờ ta cải làm cho rộng cho thẳng và đổ đá lăn đường, cho xe chạy được, mà người đi bộ cũng khỏi rảo; cái nhà làm ngưỡng ngạch và cửa bức bàn, hết nhiều gỗ mà vào ra khép mở không tiện, bây giờ ta cải làm cửa chớp bản lề, đã khép mở nhẹ nhàng, mà lại thông gió; cải như thế mới là cải-lương. Chứ đừng thấy cũ thì cải hết, mà cho thế là cải-lương: thí-dụ như: cái lễ gia-đình đứng ngồi thưa bẩm, nay cải ra nói hỗn ngồi ngang; cái lễ anh em bạn xưng anh xưng tôi, nay cải ra mày tao mi tớ, cải như thế có lương chăng? cho nên phải nhận nghĩa chữ cải-lương, cải cho lương chứ đừng cải ra bất-lương.

Hai là cải-lương phải từ chỗ cỗi-gốc trước. Cỗi gốc ở đâu? Muốn cho trăm việc cải-lương, thì trước phải cải-lương người, muốn cho mọi người cải-lương, thì trước phải cải-lương người trên. Người chưa cải-lương mà muốn muôn việc cải-lương, khác gì nói nước đã hỏng mà muốn cho các máy chạy đều; trên không cải-lương mà bảo dưới cải-lương, khác gì mặt mũi lem nhem mà muốn chân tay trắng sạch.

Vì sao thế? dân-tộc Á-Đông khác hẳn dân-tộc Thái-Tây, người Thái-Tây tính chất hay cử-động, xem trong lịch-sử, bao nhiêu việc cải-cách, cái động-lực đều khởi từ lớp dưới, mà người trên phải theo; còn người Á-Đông, thì tính chất yên lặng, hay phục-tòng, bao nhiêu việc gì cũng từ kẻ trên làm trước mà lớp dưới theo sau. Đức Khổng-Tử nói rằng: « cái đức của Quân-tử (người trên) ví như gió, cái đức của tiểu-nhân (người dưới) ví như cỏ, gió mà cuối lên cỏ thì cỏ phải lướt ».

Vài năm nay cái tiếng cải-lương mà thường nghe làm là sự cải-lương trong hương-thôn; vì ở hương-thôn ta tệ-tập nhiều lắm, kể ra không xiết, mà việc công-ích, việc tự-trị thì chưa có chút gì. Chính-phủ bảo-hộ thấy như thế mà sức cho các làng phải cải-lương, đó là cái ý tốt của chính-phủ, các quan-lại phụng-thừa cái mệnh-lịnh chính-phủ mà khuyên bảo các xã-thôn, lấy những điều lệ các làng đã cải-lương làm

khuôn phép, ấy cũng là sự tốt của quan-lại. Song thử hỏi một câu rằng: dân nên cải-lương mà quan đã cải-lương chưa? Cái tệ-tập ở hương-thôn nên cải-lương, mà cái tệ-tập ở nha-môn đã cải-lương chưa? Câu hỏi này chắc ít kẻ trả lời.

Cái tệ-tập ở hương-thôn và cái tệ-tập ở nha-môn, bên nào nhiều hơn, bên nào hại hơn, tưởng ai là người Việt-Nam đã đều biết cả, chẳng phải kể ra làm chi. Nha-môn với hương-thôn quan-hệ cùng nhau, nha-môn không cải-lương, thì hương-thôn tuy muốn cải-lương cũng không được; thí-dụ như làng cải-lương, thì có bản sổ thu vào và chi-xuất, mà những tục-lệ vào nha nạp tờ khai phải mất lễ mất tiền, lính đem trát về làng đòi việc gì, nha-lại về làng khám việc gì, cũng cung ứng mất tiền, quan cũ đi quan mới đến, cũng đưa đón mất tiền, các món tiền ấy lấy vào khoản gì? biên vào sổ nào? đã không biên những khoản ấy, thì việc làm sổ chỉ là làm chơi đó thôi. Thế mà cải-lương thế nào được.

Dù có một đôi làng cải-lương đó nữa, cũng là cố sức mà sửa-soạn trang-sức bề ngoài, gọi rằng làng cải-lương, để làm chỗ các quan bảo-hộ về xem cho được tiếng mà thôi, chứ nhân-dân không những không được hưởng chút gì là thực lợi cải-lương, mà có lẽ lại có phần thiệt hại. Cải-lương như thế, cũng tỉ như cái cột đình, bề ngoài thì sơn son vẽ mây vẽ rồng, mà bề trong thì mối sơi mọt đục, có làm gì cái cột ấy.

Vậy cho nên cải-lương nghe nói đã lâu, mà chẳng thấy làng nào là làng chân-chính cải-lương, các nhà ngôn-luận chỉ để mắng trách các lý-hào và các thân-sĩ sao không biết cải-lương, mà không biết nêu không thẳng thì bóng làm sao ngay, nguồn không trong thì dòng làm sao cho sạch, nha-môn cứ giữ mãi cái lậu-qui, thì hương-thôn khi nào bỏ được tệ-tập.

Chính-phủ bảo-hộ có lòng tốt, muốn cho các làng cải-lương, thì xin chính-phủ trước phải đốc sức cho nha-môn cải-lương, nếu trên chiểu-đình cải-lương, giữa nha-môn cải-lương, thì tự-nhiên không đợi khuyên nài, không phải bắt ép, lúc bấy giờ thử xem có làng nào không hăm hở cải-lương không?

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Vậy mới nói rằng : muốn cho muôn việc cải-lương thì trước phải cải-lương người ; muốn cho mọi người cải-lương, thì trước phải cải-lương người trên, ấy là cái phương-pháp có một sự cải-lương đó.

HỮU-THANH

CÂU CHUYỆN TẾT HÀ-NỘI

Sự tiến-bộ người Việt-Nam

Ngày xưa đi chơi vào kinh-thành, thì mới thấy nhiều bài ngà, ngày nay thì ở tỉnh nào cũng thấy, đó là bài ngà tiến-bộ. Ngày xưa mang bài ngà thì ai cũng gắn bài trước ngực, ngày nay nhiều người chỉ mang cái dây ra ngoài cổ áo mà thôi, suy xét cái tâm-lý ấy, có lẽ vì thấy các nhà ngôn-luận hay chê nhạo bài ngà, cho nên muốn gắn vào ngực mà lại không gắn, song nếu bỏ đi cả, thì lại trơn tru trọi lỏi như người thường, thế nào cho người biết mình là ông Hàn? chỉ mang cái dây không, thì đã khỏi mất bốn năm đồng bạc mua thẻ-bài, mà lại không ai chê nhạo được, mà lại được khoe khoang phẩm-hàm hay biết chừng nào? đó là cách mang bài tiến-bộ.

T. X.

Bản chí khải-sự

Nhân dịp tết Nguyên-đán nhà In nghỉ sớm nên báo kỳ này ra chậm xin các ngài lượng cho.

BÀI LUẬN ĐỨC-DỤC

(Tiếp theo số 4)

5. Đức tự-lập

Đức Khổng-Tử nói : « người quân-tử cầu ở mình, người tiểu-nhân cầu ở người » cầu ở mình tức là cái tính-chất tự-lập, cầu ở người tức là cái tính-chất nương nhờ. Cái lòng nương nhờ đã sinh-sản ra, thì cái lòng tự-lập tự-nhiên tiêu mất, người này trông vào người kia, người kia trông vào người này, người này đẩy cái trách-nhiệm cho người kia, người kia lại đổ cái trách-nhiệm cho người này, rút lại, trăm việc gì cũng chỉ vì đẩy lẫn đổ lẫn cho nhau mà hư nát hết. Một nhà như thế, thì cả nhà không có người nào tự-lập mà nhà hư ; một nước như thế, thì cả nước không người nào tự-lập mà nước hư, việc thiên-hạ còn có ai làm nữa ? Vậy biết cái tính nương nhờ thật là hại to lắm, người ta phải chăm chăm tự-lập lấy mới được.

Ông Mạnh-Tử nói : « người có tự khinh lấy, rồi sau mới bị người ta khinh ; nhà có tự phá lấy, sau mới bị người ta phá ; nước có tự đánh lấy, sau mới bị người ta đánh ». Từ một người cho đến nhà, nước, thiên-hạ, dẫu đâu cũng phải cậy cái thân chắc làm nguyên-tố. Hãy lấy việc nhỏ mà nói, như mình không ăn không uống, thì người ta có làm thế nào cho mình khỏi đói khỏi khát được không ? mình không vệ-sinh, thì người khác có làm thế nào cho mình khỏi tật bệnh được không ? Suy ra đến việc tử, sinh, vinh, nhục, có việc gì chỉ nương nhờ vào người mà không cốt ở thân-chắc mình không ? vì người ta dẫu yêu mình cũng không thể giúp mình được, cho nên sự tự-lập là cốt thiết lắm.

Xưa vua Văn-Hầu nước Ngụy hỏi ông Hồ-Quyền-Tử rằng : Có cha hiền có cậy được không ? — Không được. - Có con hiền có cậy được không ? — Không được. - Có anh hiền có cậy được không ? - Không được. — Có em hiền có cậy được không ? — Không được. - Có tôi hiền có cậy được không ? - Không được — Vua Văn-Hầu nổi giận, biến-sắc mà hỏi rằng : Tôi hỏi ông năm điều mà ông một mực nói rằng không được, là tại làm sao ? Ông Hồ-quyền-Tử thưa rằng — Cha hiền ai bằng vua Nghiêu mà con là Đan-Chu phải đày ; con hiền ai bằng vua Thuấn, mà cha là Cổ-Tẩu lại ương gàn ; anh hiền ai bằng vua Thuấn, mà em là Tượng thì xấc ngạo ; em hiền ai bằng ông Chu-Công, mà anh là Quản, và Thái bị giết ; tôi hiền ai bằng ông Thang ông Vũ, mà vua là Kiệt và Trụ phải đày. Trông vào người ta thì thường không đến, cậy vào người ta thì thường không được lâu, nếu vua muốn được sự trị yên, thì phải tự mình vua làm đầu, chứ cậy người được ru ?

6. Đức Cần-Thận

Vì nước nhà mà mở một cõi trời đất mới, độc-lập ở trên thế-giới, khiến cho người trên quả đất, ai nghe cũng phải sùng bái kính mến mà mơ tưởng thấy người. Người ấy là ai ? có phải là Hoa-Thịnh-Đốn đại-tổng-thống mở đầu nước Mỹ không ? Cái công-nghiệp ông vẻ vang sáng chói, kẻ không biết thì tưởng là ở đâu đem

đèn, kẻ biết thì cho rằng bởi cái đức của ông. Người Thái-Tây khen cái đức ông Hoa-Thịnh-Đốn có 5 điều, thật là xác-đáng : 1· tiết-chế ; 2. nhẫn-nại ; 3· quyết-đoán ; 4· ép mình ; 5· chú-ý ; chú-ý tức là thận-mật, không sơ-suất chỗ nào, vì rằng dầu việc mọn cũng phải kỹ càng, dầu mết nhỏ cũng phải gìn giữ. Việc mọn mà không kỹ, thì thường có hại to ; mết nhỏ mà không giữ, thì thường để lụi đức lớn. Như lửa cháy rừng, ban đầu chỉ một chút như con đóm ; như nước chảy sông, ban đầu chỉ một chút suối đầy gàu, có đâu những người làm nên sự-nghiệp to danh tiếng lớn mà không cẩn-thận điều nhỏ mọn sao ?

Người Trung-quốc, sau đời Tần đời Hán mà được mọi người ai cũng sùng-bái, thì ai bằng ông Gia-Cát-Khổng-Minh, mà người ta nói đến cái công-nghiệp của ông, đều tại điều cẩn-thận. Vì sao vậy ? những người có tài lớn, thì tất có cái lòng tinh-tế. Cho nên kẻ biết xem người, thường lấy những việc nhỏ mọn mà biết người ấy gánh vác được việc to, tức là xem có cẩn-thận hay không cẩn-thận đó thôi, người mà cẩn-thận việc nhỏ, thì việc lớn cũng thế, dưỡng-thành cái thói quen rất tốt, thì tự-nhiên trăm việc đều chu-mật kỹ càng, mà không còn một việc nào hở thiếu. Vậy thì tính việc gì không được, làm việc gì không nên ?

Ông Đào-Khẩn đời Tấn làm quan thứ-sử quận Kinh-châu, siêng năng làm việc, dù khi trăm việc rối rít, cũng không bỏ sót việc gì. Nhân lúc đóng thuyền, những đầu tre mạt cưa, ông cũng bảo kẻ lại-dịch để vào trong kho. Người ta thấy ông cất những vật vô dụng, thì không hiểu tại sao. Ông nói rằng : « trong trời đất không có vật gì là vô-dụng, cứ cất đó, sẽ có lúc gặp việc dùng ». Sau có ngày đại-hội, gặp trời xuống tuyết, đất ướt, nhiều sự bất tiện, bèn sai lấy mạt cưa đổ ra trên mặt đất, được khô ráo như thường. Lại đến sau nữa, Tấn đánh nước Tục, sắm sửa đồ quân-dụng, bèn lem thứ đầu tre cũ làm đinh đóng thuyền, thật là tốt lắm, cái chỗ kỹ càng cẩn-mật của ông đại-loại như thế.

Đời Minh, ông Chu-Thầm là một nhà chính-trị giỏi, hễ làm việc gì, dầu việc nhỏ nhặt cũng ghi chép vào sổ, đến như mỗi ngày mưa hay nắng, nóng hay lạnh, cũng biên chép cả. Lúc ông làm quan Tuần-phủ tỉnh Giang-Nam, một hôm có tên dân vào bẩm chuyến thuyền chở lương bị gió chìm đắm, ông hỏi tên dân ấy thuyền mắc gió ngày nào, buổi sáng hay là buổi chiều, gió đông hay là gió tây ? tên dân ấy vẫn không biết, song cũng nói càn. Ông bèn kể ra từng điều, đều là đúng sự thực, không sai chút nào, tên ấy phải kinh-phục. Lại thường có một tên gian-dân đem chuyện ông đã xử-đoán ngày trước mà [illegible] lộn đầu lộn đuôi để thử ông, mà ông [illegible] ông nói : « mày hôm nọ giờ [illegible] đến đây bẩm việc, rồi tao xử-đoán thế kia, sao lại được nói dối, » tinh-mật đến thế, thực cũng ghê lắm.

Vua Nã-pha-Luân có nói : đừng khinh việc nhỏ mới làm được việc lớn.

Ông Lợi-sai-Đặc nói : ở đời có khi vì lười biếng sơ-xuất một mảy, mà sinh ra cái họa lớn, như ông tướng lính kỵ, vì mất một cái đinh sắt nơi móng ngựa, ngựa nhút-

nhát không chạy được, mà phải thua giặc bỏ thân. Suy xét cái cớ làm sao thua chết, thì chỉ vì không chú-ý một cái đinh mà thôi.

7. Đức bạo-dạn.

Người ta nhờ cái trí để mà xét đoán sự lẽ, lại phải có dũng để quả-quyết việc làm. Dũng nghĩa là bạo dạn, song dũng có hai thứ : dũng huyết-khí, và dũng nghĩa-lý, hai đàng ấy vẫn khác nhau.

Cái dũng huyết-khí, như một đứa kia, nhân một lời nói khích nhau, mà đến mắng nhiếc nhau, quơ gậy rút dao chạy ra đánh nhau, chỉ trong một chốc mà diễn ra tuồng giết người. Đương lúc nổi nóng phát hung lên, thì lăm lăm giống như không thể ngăn lại được, lúc việc qua rồi, nghĩ đến thân đến nhà, so điều lợi điều hại, thì mới nằn nì phàn nàn. Vậy biết cái dũng huyết-khí không nên sính.

Cái dũng nghĩa-lý thì cội gốc ở chỗ xét lại trong mình mà ngay thẳng, hễ cái lẽ mà thẳng, thì cái khí phải hăng, quyết-đoán lúc việc chưa làm, mà cũng bền lúc việc đã có, sự lợi hại họa-phúc không rung động được lòng mình, dù có đỉnh-hộ đao-cưa bày ra trước mặt, cũng xem như đi đường bằng, vì con mắt chỉ thấy nghĩa-lý mà không thấy đỉnh-hộ đao-cưa ; trong lòng chỉ biết nghĩa-lý là đáng quí, mà không biết đỉnh-hộ đao-cưa là đáng sợ. Đời xưa những kẻ liệt-sĩ, bỏ mạng mình mà lấy điều nhân điều nghĩa, vì sao mà làm được thế ? Đều là bởi cái bạo dạn có nghĩa-lý ấy mà làm nên. Song sự bạo dạn ấy, ngày thường phải dưỡng thành, thì lâm-sự mới có, không phải như cái bạo dạn huyết-khí vụng lên nhất-thời mà thôi.

Cái đạo dưỡng-thành sự bạo dạn ấy, thì cốt ở ngày thường nói năng làm lụng, không lúc nào có điều gì hổ-thiện trong lòng, việc gì cũng đối người ta mà nói ra được, những bậc người như ông Tư-mã-Quang, đều biết dưỡng-thành cái dũng lớn, đáng xưng là bậc đại-dũng vậy, chứa những điều nhỏ mà thành điều lớn, bởi một ngày mà đến trọn đời, nhóm trăm mết lành đức tốt mà nên, chứ nếu có một việc làm không hợp nghĩa, thì trong lòng không thích, trong mình không yên, mà cái khí đói ngay. Cái khí đã đói, thì còn bạo dạn làm việc gì được nữa. Cho nên người ta nên ức-chế sự hung hăng về huyết-khí, mà dưỡng-thành sự bạo dạn có nghĩa-lý mới nên.

Ông Mạnh-Tử nói : « Xét lại trong mình mà non lẽ thì tuy đứa đóng khố mà ta phải sợ nó ; xét lại trong mình mà cứng lẽ, thì dù ngàn muôn người ta cũng a đi » câu ấy nói lẽ rất tinh, người ta thử xét trong mình mà nghiệm lại, thì tự-nhiên biết được

Lô-thị là vợ Trịnh-nghĩa-Tông đời Đường, biết chữ thông sách, ở với cha mẹ chồng rất được đạo hiếu. Một hôm có một bọn cướp cầm khí-giới nhảy tường vào nhà, người nhà kinh hãi chạy trốn hết cả, chỉ còn bà mẹ chồng ở trong nhà, nàng Lô-thị xông vào giữa bọn cướp mà đem mẹ chồng ra, bị bọn cướp đánh nàng gần chết. Lúc bọn cướp đi rồi, người ta hỏi nàng sao mà không sợ, nàng nói rằng : « người ta mà khác loài cầm-thú, là chỉ tại có nhân có nghĩa ; láng giềng có việc nguy-cấp, mình còn phải chạy đến cứu nhau, phương chi là mẹ chồng mà bỏ đi được sao ? muôn một có việc gì nguy, thì mình có đáng sống một

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

mình ư? nghe việc nàng, ai cũng phải khen phải phục, thật là một người nghĩa-dũng trong đám cân-quắc vậy.

8. Đức kiên-nhẫn.

Cái cảnh-ngộ người ta ở đời, không phải chỉ là đường phẳng đặt bằng cả, mà chỗ chẹo leo eo hiểm cũng có lúc gặp phải, cái sự thành hay bại, họa hay phúc, chỉ xem nơi kiên-nhẫn mà thôi. Có kiên-nhẫn thì dù bại mà xoay ra thành, họa mà đổi ra phúc, cũng không khó gì, chứ không kiên-nhẫn thì không được thế. Người ta nếu có cái mục-đích trong sự-nghiệp mình, thì cái hoạn-nạn cũng thường nhân đó mà đến, cho nên có câu nói rằng: « Phép cao ba trượng thì ma cũng cao ba trượng, » mình chỉ lấy kiên-nhẫn mà đối đãi, không chắc vào chỗ ma không đến, mà chỉ chắc vào chỗ mình bất-động, mình cứ vững bật-động lâu thì ma phải đi, tất có ngày đến được chỗ mục-đích mình. Sách nói rằng: phải có nhẫn mới có nên, là chính thế.

Dù một đời không gặp sự hoạn-nạn gì, mà đương lúc thế-giới đua tranh này, cũng phải có cái lòng kiên-nhẫn để mà rèn mài mình. Người ta nếu dưỡng-thành được cái thói quen chịu được đói khát, chịu được khó nhọc cay đắng, ức-chế được những điều thèm muốn của mình, thì gặp cảnh-ngộ thuận cũng ở được, gặp phải cảnh-ngộ nghịch cũng ở được; thiên-vạn chớ có mềm lòng nản chí, gặp một chút gian nan, thì đã bị đè ngã xuống, không cất đầu lên được nữa, mà rút lại không thành một việc gì.

Xưa vua nước Việt là Câu-Tiễn phải nước Ngô đánh thua, sai quan Đại-phu sang Ngô cầu-hòa, vua Ngô là Phu-Sai cho hòa, mà bắt vợ chồng Câu-Tiễn phải đến làm tôi ở nước Ngô, bèn giam vợ chồng vua Việt ở chỗ thạch-thất, coi việc nuôi ngựa. Vua Câu-Tiễn chặt cây cắt cỏ cho ngựa ăn, bà Vương-phi thì gánh nước dọn phân, ba năm như thế, không có sắc oán giận chút nào, mà vợ chồng ở cũng không lúc nào thất-lễ. Vua Phu-Sai thấy vậy tha cho về. Đã giở về nước rồi, ông Câu-Tiễn khổ mình mệt lòng, ngủ thì nằm trên đống củi cho đau mình, ăn thì thường ăn trái nật cho đắng miệng, ông thì thân-hành việc cầy bừa, bà thì thân-hành việc canh cửi, rún mình kính người, hậu đãi tân-khách, cùng quân lính dân-sự đồng nếm mùi ngọt bùi cay đắng.

Được 20 năm như thế, trong nước Việt mọi việc đều tiến tới, nhân-dân đều có lòng yêu nước mến vua, bèn sang đánh diệt hẳn nước Ngô.

(còn nữa)

NAM-QUAN

TIỀN-ĐỒ CÔNG-THƯƠNG-NGHIỆP NƯỚC TA

Thời-đại bây giờ, đường giao-thông trong thế-giới tiện-lợi đã đến cực điểm, cho nên về việc chuyên-chở hàng-hóa chỗ này qua chỗ kia, hay là đem vật-liệu nước này qua nước khác, không có chút gì là khó khăn cả. Công-thương-nghiệp các nước sở-dĩ càng ngày càng thịnh-vượng, thị-trường ngày một mở-mang, cái nghiệp phú-cường tưởng không biết bao giờ cùng-tận được.

Nước Nam ta gặp cái vận-hội ấy, tai nghe những sự lạ, mắt thấy những chuyện lạ, tưởng cũng phải biết cạnh-tranh với người các nước mà lo công-thương-nghiệp của ta cho có một ngày được cảnh-tượng như thế.

Nguyên-lai người nước ta cũng là một giống người sáng-suốt, không nghề gì không học được, không việc gì không làm được, lẽ cũng được tiến-bộ như người các nước là phải, mà sao chậm chạp như thế này, cũng vì từ xưa chính-lịnh của nước ta, không những không lấy sự công-nghệ tinh-xảo làm quí, mà lại cấm không cho dân làm nữa; về nghề buôn thì lại cho làm mạt-nghệ, khinh-thị những người buôn-bán, không được có cái vị-trí chính-đáng trong xã-hội. Sở-dĩ công-thương các nước mỗi ngày đã có một cách tấn-tới luôn, mà nước ta vẫn còn như vậy, không nhờ đâu mà có cái cảnh-tượng thịnh-vượng được.

Tuy vậy đời bây giờ là đời giao-thông tiện-lợi, mà địa-thế của nước ta lại là một nước có địa-thế thích-hợp với nghề công thương, không thể cứ như vậy luôn mà không tiến-bộ.

Chúng ta thử xem địa-thế nước ta, từ Bắc đến Nam, không biết bao nhiêu cửa bể tốt, bao nhiêu thị-trường tốt, công muốn thế nào cũng tiện, thương muốn thế nào cũng tiện, thế thì về đường công-thương nào có khó gì mà không kinh-doanh được.

Sài-gòn là thương-cảng lớn ở Nam-kỳ, phía Bắc thông với Hải-Phòng, Hương-cảng, phía Nam thông với tỉnh Gia-Ba, phía Tây thông với nước Xiêm, hàng-hóa từ nơi nào chở đến cũng tiện, mà lục-tỉnh là nơi phồn-hoa nhất trong nước ta, nào là công, nào là thương đều để tiêu-thụ lắm. Hải-Phòng thì Bắc thông với Hương-cảng, Tây thông với Hà-Nội, Vân-Nam, Nam thông với Sài-Gòn, về sự buôn bán cũng công-nghệ cũng có một cái địa-thế không khác gì Sài-Gòn.

Hà-Nội đây cũng giao-thông tiện-lợi, lại là một chỗ cố-đô của nước ta, nhân-khẩu đông-đúc, về đường công-thương cũng có thể dễ phát-đạt.

Đây là lấy đại-thể và hiện-trạng nước ta mà nói, tiền-đồ thực-nghiệp đã có cái hi-vọng lớn. Huống chi cái khuynh-hướng dân ta ngày nay đã biết thực-nghiệp là cội gốc nước nhà, ai ai cũng có lòng cạnh-tranh cho kịp người các nước, hoặc bỏ nghề nông, mà theo nghề chế-tạo; hoặc bỏ lương-thôn mà đến thành-thị, để kinh-doanh việc buôn. Thị-trường càng ngày càng đông, giao-dịch mỗi ngày mỗi thịnh, xem thế đủ biết dân ta đã đổi óc cũ và lo theo sinh-nhai mới, đã bỏ cái quan-niệm cũ mà theo tư-tưởng mới, không phải là tiến-bộ một cách mới-mẻ sao?

Vả lại công-nghiệp nước ta ngày nay về đường chế-tạo thì nhờ có

những tay đi du-học ở nước Pháp là nước bảo-hộ của ta, có được cái chí khôn mới, học được những nghề-nghiệp mới, thử đi ra các phố mà xem, nào là mũ, nào là giầy, nào là sơn, nào là nhuộm, nào là các thứ kỹ-nghệ, trăm thứ, nghìn vẻ, như núi chất đá lên vậy. Đấy không phải là cái xác-chứng cho công-nghiệp ta đã phát-đạt hay sao?

Về đường thương-nghiệp thì nơi nào nơi ấy, ai cũng lấy nghề buôn bán là một nghề chính-đáng đáng theo, dận buôn quan cũng buôn, giầu buôn nghèo cũng buôn, thành-thị buôn mà hương-thôn cũng buôn, kẻ buôn đường trong, người buôn đường ngoài, cơ-hồ sự đi buôn là một sự trọng-yếu nhất trong cách sinh-nhai; cho nên thương-nghiệp của ta, cũng đã có cái cảnh-tượng tấn-tới lắm rồi.

Lấy cái hiện-tượng ta bây giờ mà nói, công-thương được như thế, mà lại là đương thời-đại giao-thông đã tiến, từ Bắc đến Nam, không sợ trễ thời-kỳ hay là sai ước-hẹn với nhau, cho nên muốn cho chở hàng Bắc vào Nam, hay là đem của nhà quê ra thành-thị, cũng mau-chóng như ý-nguyện của mình. Ký-giả dám chắc rằng tiền-đồ công-thương nước ta từ đây về sau, sẽ thấy tiến-bộ một cách chóng lắm.

Tuy vậy, không luận là theo nghề công hay là thương, cũng phải chú-trọng về chỗ cỗi-gốc.. Cỗi-gốc là gì? Tức là chỗ mỹ-thuật với đạo-đức. Công-nghiệp cốt-yếu nhất là phải trọng về mỹ-thuật, nếu không mỹ-thuật thì không thể nào thích-dụng cho người ngoại-quốc, mà tiêu-lưu hàng hóa mình ra các nước được. Thương-nghiệp cốt yếu nhất là đạo-đức, nếu không đạo-đức thì không thể nào khiến cho mọi người tín-nhiệm mình, đường buôn bán rộng-rãi mà được lợi-ích nhiều.

Ký-giả là một người trong hội công-thương, thấy công-thương-nghiệp của ta bây giờ mới được lừng lẫy lên, cũng có lòng mừng rỡ, nhưng mà cũng tiếc cho các nhà công-thương của ta, không biết chú-ý về hai chỗ cốt-yếu ấy, khiến cho nhiều nỗi làm trở ngại đường tiến-bộ.

Ký-giả lấy cái chứng-cớ gì mà dám nói các nhà công-thương-nghiệp của ta, không chú-ý mỹ-thuật với đạo-đức?

Chúng ta thử xem bao nhiêu hàng hóa mới của công-nghiệp ta, đều có vẻ đẹp đẽ, nhưng xem lại cho tường-tận, thực quả có mỹ-thuật hay không, thì thấy không tì này thì vết kia, ít có vật gì là hoàn-toàn tinh-mỹ, đấy không phải là chỗ quan-niệm về mỹ-thuật của ta, hãy còn thiếu-thận lắm sao; Mà các nhà công-nghệ ta cũng không có lòng muốn nghiên-cứu mà làm ra cho được đúng mực mỹ-thuật, chính là một cái khuyết-điểm lớn vậy.

Lại xem các thương-điếm của các thương-giới ta, chỗ này công-ti, chỗ kia hợp-cổ, người đăng quảng-cáo, kẻ phát truyên-đơn, những phố mới mở ra, ở đường phố nào cũng có, nếu có người ở nơi khác mới đến, thấy cái cảnh-tượng ấy, đã nghĩ rằng thị-trường giao-dịch của ta, nay thực là náo-nhiệt; thế thì sự thực không phải được như vậy.

Chúng ta thường thấy bao nhiêu thương hiệu mở ra ở các đường phố buôn bán xôn-xao chưa được mấy ngày, mà thấy đã đóng cửa, hoặc là xấm-xửa khai-trương, nay mai chưa thấy khai-trương mà đã tan, đấy là vì cớ làm sao, ai cũng dám đoán một tiếng rằng: «đạo-đức kém» các thương-gia các nước, chú-trọng nhất là đạo-đức, doanh thương-nghiệp mà giữ được đạo-đức, thì mới có tín-dụng, có tín-dụng thì mới trông sự buôn bán có ngày phát-đạt, mà thương-giả nước ta thì không phải thế, đương khi mới giủ nhau buôn, mới rạo hợp-cổ, đã có cái lòng muốn soáy muốn gạt nhau, người này phù chuẩu, kẻ nọ lạm tiện, nội-dung của công-ty, đã sinh ra bao nhiêu tổn-hại như cây gỗ đã có trùng xoi mối đục, chưa buôn đã thấy lỗ, chưa bán đã thấy mất, thế thì sao mà không đến phải tan phải sụt, đấy là một chỗ khuyết-điểm to của thương-nghiệp nước ta.

Ôi! đương lúc công-thương thịnh vượng, tiền-đồ có cái hi-vọng tấn-tới, mà nhiều khuyết-điểm như thế, là một cái bi-quan cho công-thương-giới nước ta, chúng ta ước-ao rằng: công nên chú-ý về công, thương nên chú-ý về thương, mà cái lương mấy chỗ tệ-hại ấy đi, may chăng đương thời-đại công-thương phát-đạt này, mà theo đòi cũng làm được phát-đạt, thì về đường kinh-tế nước nhà: còn có lo gì thiếu-thốn nữa, quốc-dân ta còn có lo gì nghèo đói nữa, không phải là một cái hi-vọng to hay sao?

Hữu-Trân NGUYỄN-DUY-NHO

CHUYỆN VUI

ANH LÍNH LỆ NGẠO ĐỜI.

(Trích trong sách « Lữ-trung tạp-ký » chưa xuất bản của ông Phan-Khôi -- không ai được in lại).

Ông Đội Văn là anh ruột ông Hoàng-giáp Đỗ-huy-Liêu ở Nam-định, thuở nhỏ học giỏi, hai anh em cùng có tiếng, song thực ra thì ông Văn vẫn kém em. Dầu vậy, ông Văn là người phụ-khí, không chịu thua, lại hay tức nhau với em. Ông thề rằng nếu mình thi không đỗ cao hơn em thì thà về cạo đầu, mặc áo cộc nâu, vác cần đi câu vậy.

Không ngờ ông thi mãi không đỗ được lấy một tí tú-tài, mà ông Liêu thì đỗ Giải-nguyên rồi đỗ ngay Hoàng-giáp. Bây giờ ông Văn đành bỏ khoa-cử không theo nữa; ông không theo hẳn lời thề trước, nhưng ông lại xoay ra một cách khác, ông đi làm lính-lệ. Sau lại, ông làm lên đến đội, nên gọi là ông Đội Văn.

Trong mấy năm ông đi lính, chắc là có nhiều sự hay, song tiếc không biết rõ; chỉ nghe được một chuyện này: Một hôm, nhân có việc gì đó, quan huyện quở ông là « đồ-láo », thì ông đặt một bài hát nói viết dán trên cột gần chỗ quan huyện ngồi, rồi bỏ lính mà đi.

Bài hát như vầy:

Ngày hôm nọ quở tên lính-lệ :
« Ngu không ai mà láo bằng mày ! »
Lệ trèo chân, lệ đứng bầm ngay :
« Kể mặt láo cũng nhiều không một [lính :
« Kìa như lợn cạo ngôi, như gà cắt [cánh, (1)
« Trời kia, nay cũng láo vô chừng !
« Đất đồng-bằng sao bỗng nẩy lên [rừng ?
« Mà sông biển nhưng-nhưng thì nổi [bài ?
« Kìa như nghĩa can-chi, bát-quái,
« Ông thánh kia chắc phải hay không ?
« Sao phép vua con gái cỡ một chồng ?
« Mà đề kẻ đàn-ông thì lắm vợ ?
« Cũng tóc, cũng đầu, cũng râu một [mớ,
« Kém gì ông, ông quở được tôi ?
« Chẳng qua cũng láo mà thôi ! »

Có người nói rằng : Ông có làm bài ấy, song không bỏ lính ; ông cứ ở lính ; cho nên sau mới làm lên đội.

Ông Đội Văn lại còn có bài phú « hồng thi », cả bài dùng một vận « hồng », hay lắm. Tiếc nghe không được đủ cả bài ; khi nào tìm được toàn bài, sẽ cho vào sách này.

(1) Ở Bắc-kỳ ba bốn mươi năm trước, có một năm nổi dịch lợn dịch gà nhiều lắm. Người ta nói rằng ở trong nhà lợn kêu oéc, ra thì thấy trên đầu nó có dầu mới cạo như cạo đường ngôi ; nghe gà kêu oác, ra thì thấy hai cánh nó bị cắt đứt ; như thế rồi lợn gà đều chết, không phương cứu được. Lợn cạo ngôi, gà cắt cánh, là ông lấy tích ở đó.

Làm thầy đứa dại

Trò Giáp kia có tính lau chau, thường phải thầy mắng. Thầy dạy rằng : « Này, từ rầy về sau, gặp việc gì cũng phải tỉnh-táo, không được lau chau mất nết như thế. » Trò Giáp tự nghe lời thầy, việc gì cũng giữ một cách thong-dong cả.

Một hôm thầy đi vắng, nhà cháy, bà thầy bảo Giáp đi tìm thầy về, trò Giáp cứ đi thong thả như thường : tìm được thầy, trò Giáp đến bên cạnh thầy, chắp tay thưa rằng :

— Bà bảo tôi đi tìm thầy...

Thầy rằng : tìm tao việc gì ?... Giáp rằng : cái nhà thầy... Ông thầy rằng : cái nhà tao làm sao ? Giáp rằng : cái nhà thầy cháy.

Thầy bèn rộn rã chạy về, thì nhà đã cháy hết cả. Thầy giận lắm, mắng trò Giáp rằng : Việc này như thế, sao mày không mau mau đi tìm mà bảo tao, mà mày chậm chễ như thế ?

Trò Giáp rằng : Tôi thường nghe thầy dạy : dù có việc gì cũng phải ung-dung chững-chàng nên tôi không dám vội vàng. Thầy giận lắm nói rằng : Làm đầy-tớ người khôn, còn hơn làm thầy đứa dại ; bèn bỏ không dạy học-trò nữa.

Chuyện một nàng Công-chúa nhà Trần gả cho Vua nước Chiêm-Thành

Nước ta lúc nhà Trần có ý muốn mở mang bờ-cõi, cho nước nhà được thêm giàu-thịnh ; mà xét ra những nơi có thể mở mang, không nơi nào bằng phía Nam là miền nước Chiêm-thành. Vậy cho nên vua Anh-tôn nhà Trần mới ngự đi chơi nước Chiêm-thành, muốn mượn tiếng đi chơi mà quan-sát hình thế, có cái ý sâu-sắc cao-xa, không phải là như người tầm thường theo thói giật-lạc, chỉ lo sung-xướng một mình, mà không nghĩ chi đến nước nhà đâu ?

Đương khi vua Anh-tôn ngự đến Kinh-đô nước Chiêm, vua nước Chiêm là Chế-Mân nhân hầu-cung cần phải tìm một người cung-phi, mà chưa được như ý, có ý muốn cầu thân với hoàng-thất nhà Trần và tình nguyện dâng châu Ô, châu Lý hai châu để làm lễ nạp-sính.

Vua Anh-Tôn nghĩ rằng : hai châu ấy là hiểm-yếu ở phía Nam nước ta, nếu không đem thiên-quân vạn-mã ra cùng nhau đua tranh, thì không thể lấy được ; nay gả một người con gái, mà được hai châu ấy, thực là một cái cơ hội nên lợi-dụng lắm ; so-sánh lợi-hại ngài bèn đành cắt lòng thương-yêu, mà nhận lời gả cho vua Chiêm một vị công-chúa là bà Huyền-Chân.

Mùa hạ năm Bính-ngọ niên-hiệu Hưng-Long thứ 15, là năm 1806, vua nhà Trần bèn gả bà Huyền-Chân công-chúa cho vua nước Chiêm, các quan ai cũng can-ngăn, lấy việc vua Nguyên-đế nhà Hán gả nàng Chiêu-quân cho Hung-nô làm *thí-dụ*, có ý than-tiếc rằng lấy dòng ngọc-diệp kim-chi, mà gả cho người khác nòi lạ giống cho nên tục giao ta có câu rằng : « Tiếc thay cây quế trong rừng để cho thằng mán thằng mường nó leo » chính là câu hát ngụ-ý thương, tiếc bà công-chúa gả chồng gặp nơi như vậy.

Vua Anh-Tôn nghe lời các quan can ngăn, cũng sẵn lòng buồn-bã, tuy vậy đã trót nhận lời với vua nước Chiêm, không thể lại thôi đi, huống chi lấy quốc-gia đại-kế mà nói, mượn một mảnh hồng-nhan mà đổi được non-sông trăm dặm, lợi dân ích quốc, thôi có gì bằng, vả lại gả ra ngoại-quốc, mà làm một bà quốc-mẫu, thì những điều lợi ích về sau lại càng nhiều lắm, nghĩ vậy bèn quyết ý gả đi.

Bà Huyền-Chân công-chúa đã gả rồi, vua nước Chiêm mới dâng đất châu Ô châu Lý cho nước ta, nhà Trần nhân đổi tên làm Thuận-châu, Hóa-châu, tức là đất Quảng-trị, Thừa-thiên, Quảng-nam bây giờ, chúng ta nay nên nhớ rằng đất ba tỉnh ấy, là đất cắm cưới của bà công-chúa ngày xưa vậy.

Khi bà Công-Chúa ra đi, vua Anh-Tôn có dặn rằng : « Con đi phải trân-trọng lấy thân con, con phải gả đi dị-quốc, mà được làm một bà quốc-mẫu, cũng không đến khổ gì, dù có khi động niềm cô-quốc, con cũng nên gắng chịu vậy, mai sau làm được vẻ-vang cho nước nhà ta, thực cậy ở một mình con, con đi phải nên gắng lấy ».

Tục nước Chiêm nhiều cách lạ lùng, bà Công-Chúa mới về, cũng lấy làm khó chịu lắm, vả lại nghe những tiếng hát nước Chiêm, nhiều dọng bi-ai, xưa vua Cao-Tôn nhà Lý, có đặt

bản hát tên là Chiêm-thành-Âm, mà ai nghe cũng đều tuôn nước mắt, là chính vì cái giọng thê thảm ấy. Công-Chúa ở lấy nghe bốn phía đều hát tiếng nước Chiêm thế nào mà không sinh lòng buồn bã được.

Nước Chiêm-Thành lại nhiều nơi non cao sông thẳm, cây rậm cỏ xanh, bao nhiêu cung-điện đình-đài đều có một cái vẻ êm đềm vắng vẻ, tỉ với cái cảnh-tượng khi ở nước mình, tuy ở nơi thâm-cung, mà có nhiều sự vui vẻ. Bà thường khi xúc cảnh buồn xâu, nỗi niềm cô-quốc, ngửa trông vầng-nguyệt, giọt lệ chứa chan, cũng đành chịu vậy; nghĩ rằng phận làm con gái, mà được có một cái cơ-hội đem thân ra mà báo nước, để tiếng thơm trong lịch-sử, đã là một sự vẻ vang, huống chi mình lại sinh ở hoàng-thất, có cơ-hội đem thân ra để báo ơn tổ-tiên mình, lại là một việc trong bản-phận, cho nên dù buồn dù khổ, cũng vì thế mà khuây được. Không may đến năm sau là năm đinh-vị, (1307) vua Chiêm-Thành mất, mà tục nước Chiêm hễ vua mất thì bà hoàng-hậu phải chết theo. Vua Anh-Tôn nhà Trần nghe được cái tin ấy, lấy làm lo sợ, e công chúa phải cái nạn ấy, bèn sai Trần-khắc-Chung đi sứ sang nước Chiêm, đem lễ vật làm lễ điếu-tế và tìm cách cứu cho bà công chúa được khỏi nạn.

Trần-khắc-Chung sang đến Chiêm-Thành, nói với người nước Chiêm rằng nếu công chúa phải tuận-tử (chết theo) ngay, thì lấy ai mà cúng tế chi bằng để công-chúa đi ra bờ bể làm lễ cầu linh-hồn vua về rồi, sẽ vào hỏa đan (đống lửa) chết theo là tiện hơn.

Người nước Chiêm tin lấy là n thật, Trần-khắc-Chung bèn lấy chiếc thuyền nhỏ chở bà Công-chúa trốn đi về.

Xem một việc này, biết được chính sách ngoại-giao nhà Trần, thực cũng sâu-sắc lắm, nhờ cái sức một người con gái mà lấy được trăm dặm non sông, xưa nay chưa thấy nước nào có một một việc ngoại giao được như thế. Mà một tay sứ-thần như Trần-khắc-Chung nghĩ cũng giỏi thực một mình đi sứ, không phải có quân đội đi hộ-vệ gì, mà đem bà công-chúa về được như chơi, cả thần-dân nước Chiêm, không làm thế nào được.

Chúng ta chép đoạn lịch-sử này, có lòng phục chính-sách ngoại-giao nhà Trần hay thực, và cũng khen Trần-khắc-Chung là một người có thủ-đoạn hay nên bà công-chúa mới thoát khỏi cái nạn được vậy.

SỞ-CUỒNG

DU'-LUẬN

TINH-ANH CỦA HÁN-HỌC

ĐẠO-TRUNG

Đạo-trung là một đạo bình-thường giản-dị, từ Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Vũ, Chu, Khổng, đều giữ một đạo ấy cả. Khi vua Thuấn truyền ngôi cho vua Vũ có dặn rằng: « Lòng người rất nguy, lòng đạo rất nhiệm, phải tinh phải nhất, cầm lấy mực trung. »

Vì Tạo-hóa sinh ra người có xác có hồn: xác về phần âm, chỉ thích những sự ngọt-ngào, êm-ái, lười biếng, tối tăm, lại chỉ biết yêu mình mà thôi; hồn là phần dương, chỉ thích những sự cay đắng, thơm tho cần mẫn, cao minh, lại biết yêu người. Hai tính trái nhau mà lại giúp nhau làm nên tốt đẹp khôn khéo. Bên xác thì dại, chỉ biết ăn lấy ngon, chơi lấy xướng; bên hồn thì khôn, biết rằng ngon mà có độc, sướng mà có khổ. Bên xác như củi, bên hồn như lửa, phải dựa lẫn nhau, mới sinh-hoạt được.

Cho nên những khi muốn ăn, muốn chơi, muốn làm, muốn nghỉ, đều là bởi sự cảm-giác của bên xác biết trước, phải hỏi bên hồn xem có nên ăn sẽ ăn, nên làm sẽ làm, như thế gọi là tinh, hai bên cùng đồng ý với nhau gọi là nhất. Như thế là tin vào mực trung, thực là mới chí-thiện.

Thế nào là thiện? — Nghĩa là bên tình bên lý, bên nghĩa bên lợi, đều được cả mới là thiện. Như việc đời giao-dịch, tiền đưa ra, của đưa lại, hai bên cùng được cả ấy là thiện, nếu một bên được mà một bên mất ấy là ác.

Bên hồn sở-dĩ khôn-khéo là bởi bẩm-tính ở với Thái-cực,, cũng gọi là tạo-hóa chân-tế, là nơi rất trọn-lành rất thiêng-liêng. Hồn lấy đó làm chủ tể mà sai khiến bên xác; xác phục-tòng mệnh-lệnh ấy mà làm các việc ngày thường. Như thế gọi là xuất tính, nghĩa là tính ấy tự giời phú cho, tuân theo đó mà làm, ấy là chính-đạo.

Nếu bên xác muốn mà bên hồn không thuận, hoặc hồn muốn mà xác không theo, cũng cứ việc làm, rồi tất sinh hối, gọi là lý dục giao-chiến, cũng như trong nước nổi loạn, thì sự tai hại cực-khổ nói sao cho xiết. Trong một nước vua là tượng Thái-cực, quan là bên dương, dân là bên âm; dân theo lệnh quan, quan theo mệnh vua thời trị, trái thế thời loạn.

Vì cớ gì mà hay sinh ra loạn? — Là vì quan với dân cũng là người cả, lòn nhốn như nhau, khó bảo được nhau. Nếu muốn thống-trị cho có trật-tự, tất phải phụng-mệnh vua thì dân mới chịu theo. Lại nếu quan không có tài học, cho biết hết công-lý, lại không có đức để giữ vững công-lý, vì ý-riêng mình mà sai khiến dân, thì dân cũng không tin, thành ra lục-đục.

Cho nên bên hồn tuy khôn nhưng không có học-thức, không biết đủ nghĩa-lý, cũng không thể sai được bên xác; dẫu biết nghĩa-lý nhưng chưa biết thiên-mệnh, thì xác cũng chưa tin phục, vì xác rất dữ-dội, mà phải chịu phục bên hồn là vì có Thiên-mệnh. Bởi vậy xưa nay những kẻ gian-ninh hoành-hành là vì được

lòng vua tin ; những kẻ trung thần giốc lòng thờ vua, mà vua chưa tin, thường bị kẻ gian-tà hãm-hại, cũng vì nhẽ ấy

Vua Thuấn nói : « duy-tinh duy-nhất » nhất là hợp ý Thái-cực, thì mới giữ được mực trung, đức Khổng-tử cũng nói : « Tuổi 50 mà biết mệnh trời » Từ đấy trở đi nghĩa lý mới rõ, tùy ý mình muốn, đều hợp vào qui-củ cả.

Nguyên lý ấy ở trong kinh dịch đã nói rõ. Nói rằng : « Thái-cực sinh lưỡng-nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng ». Lưỡng-nghi là âm-dương, chứ không chuyên chỉ là giời đất. Phàm vật gì đã có hình, thần, tri-giác, ấy là có đủ nhẽ lưỡng-nghi Thái-cực ở trong.

Đích lại nói : « Nhất-âm nhất-dương chi vị đạo, kế chi giả thiện, thành chi giả tính » Nghĩa là người ta cũng như cái máy tự động, có cái nở, có cái đóng, có cái đưa đi cái kéo lại, thay-đổi nhau luôn, thì máy mới chạy được, như thế là « kế chi giả thiện ». Máy chạy được lại tất phải có sức chủ-động, các bộ-phận lập ra có cơ quan mỗi cái chủ một việc thì chạy mới đều, như thế gọi là « thành chi giả tính ».

Tính là một sức chủ-động cho người ta rất thiêng-liêng. Tính có 4 : Nhân, nghĩa, lễ, trí, ấy là tứ-tượng, là bậc thường. Lên bậc nữa thì chỉ có nhân với nghĩa, ấy là Lưỡng-nghi ; lại lên đến bực tuyệt-đối thì gọi là Nhân, ấy là Thái-cực. Đức Khổng tử cho những người giữ trọn tư cách làm người, nghĩa là đủ cả Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí thì gọi là người Nhân. Tự tính phát động thì gọi là tình. Tình có hỷ, nộ, ai, lạc, ấy là bực thường ; lên bực trên chỉ có ai, lạc, bên Phật gọi là Từ-bi ; lên bực tuyệt đối thì chỉ có Lạc mà thôi. Cũng như giời có bốn mùa là Xuân, hạ, thu, đông, tuy sinh thưởng thu tàng có khác nhau, nhưng sinh ý Hóa-công lúc nào cũng lưu-hành ở trong bốn mùa thì gọi là xuân. Cổ nhân có câu thơ rằng : « Tam thập lục cung đô thị xuân » là nghĩa thế. Ông Chu-Liêm-Khê dạy anh em ông Trình-tử phải tìm chốn vui của ông Khổng ông Nhan, ấy là chốn vui tuyệt đối, không có hình sắc rõ ràng, cho nên đạo Phật đạo Lão gọi là hư-vô cũng là chốn ấy. Danh-hiệu tuy khác, kỳ thực đều là nói huyền riệu vô cùng, gọi chung là Thái-cực là đủ. Về sau ông Thiệu-tử lại bày ra một từng Vô-cực, rồi mới đến Thái-cực, như thế thì chi-ly quá.

Lý-học bên Á-đông đến đời Tống là rất thịnh, mà thực suy từ đấy, vì cắt nghĩa chữ Thiên là Lý mà thôi, coi thường bẩn đi, cho nên người đời chỉ biết lấy lý mà đối-đãi nhau, thành ra gian-trá. Nếu biết giời là một đứng Chân-tể, sinh ra muôn vật, rất là thiêng liêng, cũng như ông Thủy-tổ của loài người, cũng thờ-phụng ngài mà cũng yêu-quí nhau, thì có đâu đến nỗi tàn-hại nhau.

Tống-nho nói ắt-nhân-dục tồn-Thiên-lý là chính phải, mà không biết nhầm bởi tại đấy. Nói cho phải thì đã biết tồn-Thiên-lý thì nhân-dục tự nhiên phục-tòng.

Bởi không biết Thiên-lý là tuyệt-đối, mới đem lý với dục đứng ngang nhau, như thế đã là nhầm ; rồi lại chuyên một mặt trừ-ắt nhân-dục, ắt được nhân-dục thì vẫn hay thực nhưng lắm khi ức-ác không nổi, bị sức phản động của nó bật lên, mình lại phải chịu nó, như thế khác gì thằng giặc, không biết nó vẫn là lương-dân của mình, bởi coi nó thì ự cừu-địch cho nên nó phải hại mình.

Bởi thế đức Khổng-tử có nói rằng : « những kẻ bất-nhân mà ghét nó lắm, tất là sinh loạn ».

Phàm ưa tốt ghét xấu là thường tình người ta, đến như những kẻ đã học-thức phải đứng lên bậc trên, nghĩa là theo tính Thái-cực, có lượng bao dung, thấy người thiện thì trọng, thấy người ác thì thương, đáng phải trừng-trị thì trừng-trị, cũng như thầy-thuốc chữa bệnh, không lề bần thiu mà cũng không trách người có bệnh vì nỗi ăn bậy chơi liều, để làm bận mình phải chữa bao giờ.

Người ta chỉ biết nhân-dục là xấu mà đè nén, chứ không biết nhân-dục mà phục-tòng thiên-lý, thì rất là tốt. Như trung-thần hiếu-tử, tiết-phụ, nghĩa-phu, đều là kẻ biết lấy công-nghĩa mà đè nén tư-tình cả.

Những thần Hộ-pháp trong chùa, tất có ông Thiện ông Ác, Ác thì mặc ác nhưng đã có Phật là từ-bi làm chủ, thì không can gì.

Những đấng Chân-chủ ngày xưa, như Hạn Cao-tổ dùng Hàn-Tín, Bành-Việt, như Lưu-Bị dùng Trương-Phi, đều là dùng được người ác mới nên công-nghiệp. Thế mới biết chỉ có chí-thiện mới phục được ác. Đèn như nhà làm ruộng phải dùng phân, gio, nhà làm thợ phải dùng cường-thủy, nhà làm thuốc phải dùng đến những thứ chất độc có thể sát-nhân, mà biết chế-tạo phối-hợp lại chữa được bệnh rất là thần-hiệu, chứ có hại gì.

Huống chi là người đi học, thường nói bình-đẳng, bác-ái, nhưng còn có ý yêu tốt ghét xấu, thì có nhẽ cả thế-gian này không được mấy người đáng yêu.

Suy thế đến tâm thần ta cũng vậy, tính tốt cũng sẵn mà tính xấu cũng nhiều, miễn là châm chước bên nghĩa bên lợi bên tình bên lý cho thích-trung, thì bao nhiêu tính xấu đều hóa nên tốt cả. Muốn như thế thì phải có mục đích, cứ đấy mà nhằm để luyện-tập cho quen, tuy chưa trúng-đích nhưng sai cũng không xa. Đến khi, tập quen thì trăm phát trăm trúng cũng không phải sự lạ.

Cho nên những kẻ đi học, phải lấy nhân làm đích, tức là nơi chí-thiện. Chí đã hướng vào đấy rồi, đến khi làm, dậu có hỏng cũng không ngại, vì mình còn tập cho quen. Trông thấy chữ tốt mình cũng muốn viết như-thế, nhưng tay mình nó đã theo đâu, phải tập cho quen thì nhằm mắt viết cũng được.

Sách Luận-ngữ chương đầu nói : « học nhi thời tập ». Nghĩa là phải chăm học như ông Nhan-Tử. Cách chăm học như ông thì ăn cũng là học, làm cũng là học, mà chơi cũng là học ; lúc nào cũng lưu-tâm khảo-nghiệm những nhẽ đã biết, để làm chứng cho những nghĩa còn ngờ. Bao giờ tìm ra được một chủ-nghĩa là vật gì việc gì cũng bởi đấy mà suy ra được, gọi là nhất-quán.

Nay xét ra chỉ có đạo-trung là gồm được tất cả, là vì đạo ấy ở nguyên-lý Thái-cực mà ra, ở tính là nhân, ở tình là lạc, ở đời là chữ thời. Ông Mạnh cũng nói đức Khổng-Tử là thời-trung. Ông Tử-Tư làm sách Trung-dung, cũng chỉ phát-minh cái nghĩa

ấy mà thôi. Đạo trung này có thể hành-dụng mấy muôn đời mà không bao giờ hỏng được.

NGUYỄN-ĐÌNH-HOÈ
Tri-huyện Tiên-Du.

ĐÀO-NGUYÊN-THIỆN lai cảo.

* * *

Trong bài luận này nói thái-cực và âm-dương, lại một chỗ nói vua là thái-cực, quan là dương, dân là âm, cái lý-thuyết ấy, tự con mắt học-giả Trung-Hoa ngày nay xem ra, thì thật là không ý-nghĩa gì. Song bài này là căn-cứ vào cổ-học mà lập-luận, cũng có khuy-kiến được phần số nhiều, vậy xin độc-giả đừng vì mấy chỗ ấy mà cho là lời trần-hủ.

HỮU-THANH

CÂU CHUYỆN TẾT HÀ-NỘI

Áo gì đẹp?....

— Ông đi xem mấy ngày Tết ở Hà-nội có gì đẹp? — Ăn mặc đẹp — Ăn mặc nhiều thức, mà thức gì đẹp hơn? — Áo nâu đẹp. — Ông nói kiểu-tỉnh, chứ không đúng lẽ, áo nâu mà đẹp hơn áo gấm áo sa-tanh thế nào được? — Chính đúng lẽ lắm đấy! ở trong đời, cái gì ít thì quí, cái gì nhiều thì không quí, mà lại có phần khinh-dể. Ở Hà-nội ba ngày Tết, đi ra đường thì thấy áo đoạn, áo sa-tanh đầy đường, thỉnh thoảng mới thấy một hai người áo nâu, vì thế áo đoạn, áo sa-tanh thành ra tầm thường mà áo nâu lại ra sang hơn, lại ra về cao-thượng phong-nhã hơn, mà lại có cái bản-sắc người Việt-Nam hơn.

T. X.

CÁC LÀNG ĐỐI VỚI SỰ CẢI-LƯƠNG THẾ NÀO?

Làng là mấy họ họp lại ở với nhau. Người đời xưa dựng ra làng cốt để trông nom cho nhau, đỡ-đần cùng nhau, đau-yếu thăm nom nhau, tai-nạn cứu-giúp nhau, để tỏ lòng thân-ái. Ngờ đâu đến nỗi như bây giờ, thật buộc nhau, ghen-ghét nhau; xét cái nguyên-nhân ấy, cũng bởi sự ngôi-thứ phần-phò biếu-xén mà thành ra; đến nỗi Chính-phủ đã cải-lương mấy năm nay, mà nhiều làng vẫn còn hư-ứng.

Cái nguyên-nhân ấy từ đâu? Từ Trần-thủ-Độ làm di-họa đã 800 năm nay, ia vào óc người đã lâu, cho nên khó đổi.

Ngoại-sử chép Thủ-độ là tôn-thất nhà Trần, lúc nhỏ làm nghề đánh cá, không có học-thức gì cả, thế mà khi phúc-chí tâm-linh, mưu kế sâu sắc quá. Khi nhà Trần thay nhà Lý làm vua nước ta, phàm công việc trong nước, đều ở tay Thủ-Độ xếp đặt cả, đêm ngày lo toan cho trong nước được yên lành. Nghĩ rằng: giàng-buộc đám trung-lưu dở lên, thời đã có khoa thi, lấy trạng thi làm sở giam-lỏng, lấy khoa-mục mà làm cái cũi nhốt nhân-tài, như thế cũng là yên. Còn từ bậc trung-lưu giở xuống, thì lấy gì mà giàng-buộc? Vậy phải buộc họ vào chốn đình-sở, để cho họ quanh năm ngày tháng cứ bo bo vào đấy mà không tưởng đến sự gì nữa, thì tất là trong nước yên-lành, không còn chỗ nào lại có động-cơ nữa.

Đình-sở là cái gì? — Khi trước Trung-Hoa có trường-đình và đoản-đình, cách nhau 10 dặm thì gọi là trường-đình; cách nhau 5 dặm thì gọi là đoản-đình, cốt để khi vua đi tuần-du, có cả cung-tần mĩ-nữ đi theo, thì lấy đó làm chỗ trụ-tất, đặt ra người đình-trưởng để trông coi, nhưng ít khi vua đi đến, chỉ có vua Tần-Hoàng và vua Hán-Vũ là hay đi hơn cả.

Vua Hán-Vũ vì người ái-thiếp là nàng Triệu-tiệp-Dư, nhan-sắc tuyệt-thế, chỉ vì khiu tay có tật, nên lại chế ra đình có bao lơn để cho nàng ấy ngồi, thì không ai trông thấy chỗ tay của nàng ấy. Bởi thế đình có bao lơn từ đây.

Đình để đón vua, nên có bốn chữ hoành-biển « Thánh-cung vạn-tuế ». Khi vua đến ngự chính-cung, thì cung tần ngồi hai bên bao lơn, có chỉ triệu ai mới được vào hầu trong chính-cung. Khi đó các Thị-vệ, đều xuống hai bên hành-lang hay là đình ngoài; bây giờ gian giữa bắc ngang một cây gỗ nhỏ, từ cột cái nọ đến cột cái kia để làm hiệu cấm cửa, kẻ nào vô ý phạm vào, thì phải tội trảm-quyết, cũng như tội phạm cửa cấm trong kinh-thành vậy. (Bây giờ nước ta các làng đình nào có cây ấy thường gọi là cây đám, thủ-nghĩa là khi vào đám mới hạ cây ấy).

Vua Lý-Thái-Tổ nước ta ngài cũng hay đi tuần-du, sai sứ sang Tàu họa kiểu đình-sở, bắt dân nước ta làng nào cũng y kiểu-mẫu ấy, sửa một cái đình, để phòng lúc vua đi tuần-du làm chỗ trụ-tất. Vua là người Bắc-Ninh, hay đi tuần-du về hạt ấy nên đình hạt Bắc-Ninh, nhiều đình đẹp hơn các nơi khác.

Còn như thờ thần đã có nghè, miếu riêng, sự thờ-cúng sơ-sài, không có nghi-vệ rước-sách và ngôi-thứ biếu-xén như bây giờ.

Đến nhà Trần thì Thủ-độ nghĩ

ngay ra một kế, bắt dân rước thần ra đình mà thờ, để thần thay mặt vua mà ngự chốn đình-sở; cho sắm-sửa Thiên-tử nghi-vệ để rước thần, cho dân làng đặt ra một món quan-viêu để tế thần, cũng như văn, võ quan viên đi hộ-giá vua vậy. Sung-sướng thay! Sung-sướng thay! đương làm người dân mà nghiễm-nhiên được che lọng đội mũ, mặc áo thụng, đi hia, sung-sinh như một ông quan chầu vua vậy, danh giá biết là nhường nào!! Mất mấy cũng đáng!

Lại đặt ra ngôi-ăn chốn-ngồi, đặt ra lệ biếu, nào là phần biếu ông Tiên Thư-chỉ, nào là biếu ông Trùm, ông Lenu, ông Trưởng, nào là biếu ông Tả văn, ông cửu-tế, còn bao nhiêu mới, quan-phân ra cả làng, ai được miếng phần ấy cả nhà sung-sướng, gọi là thầu huệ. Bởi vậy có câu phương-ngôn rằng: «Một miếng giữa làng, bằng sàng xó bếp». Câu ấy thực làm ngăn-trở sự tiến-hóa của người nước ta.

Người thì cố công dùi-mài đỗ-lạt để lấy miếng phần biếu chốn đình-sở, người thì hết cả cửa-nhà cơ-nghiệp, tranh nhau làm Chánh-Phó-lý để lấy vị-thứ chốn đình-sở. Lại còn người chỉ-thứ phải chịu đương cai tế-đám, hết cả gia-tài điền-sản, mà giữ lấy góc chiếu chốn đình-sở, thậm chí có người phải vay công lĩnh nợ suốt đời giả không xong.

Ôi! Vì một miếng phần mà đem huyết-sản của cha mẹ để cho và của vợ chồng làm ăn suốt đời, chắn lắm tay-bùn, hai xương một nắng, để cho làng ăn uống một bữa không đủ, còn lấy gì mà cung quốc-khóa cho hết nghĩa-vụ làm dân.

Lại còn vì phần biếu chốn đình-sở mà sinh ra sự khao-vọng để buộc những người danh-sắc và các cụ-già.

Các cụ thì ngũ tuần đến cửu-tuần, mỗi tuần một lần khao, lại càng phiền nữa. Già nua tuổi tác, nhờ con phụng-dưỡng thuốc-thang, thế mà mười năm lại hạn lão một lần, lại nhờ con phải lo liệu; lúc trẻ đã chẳng tha, lúc già lại chẳng thương. Vì thế mà con cái ngày một nghèo đi, phụng-dưỡng không thể làm sao cho chu tất được.

Bậc danh-sắc thì «vô vọng bất thành quan», ai cũng phải khao làng một bữa, thì lấy miếng phần biếu không thiện. Nhà khá đã đành, nhà nghèo thật khổ, tính ra mua miếng phần biếu đắt hơn giá bạc, còn sung-sướng nỗi gì. Trong sổ cải-lương có điều khao vọng, chuẩn lấy tiền bỏ vào công-quĩ, nhưng còn nhiều dân vẫn chưa thực hành.

Vậy thì sự cưới xin, sự làm ma, sự làm giỗ có vì đình-sở không? Ba sự này người dư tiền dư thóc làm đã đành, còn người thường và người nghèo, cũng gắng gỏi noi theo, thực là vì chốn đình-sở đó. Nêu chốn đình-sở này, mà một tháng hai tuần sóc, vọng, dân ra lễ thần xong, rồi thì bắt-trước như tục Nhữ-nam bên Tầu ngày xưa, bình-phẩm người này đức hay, người kia nết tốt, người này có công-đức với dân, người kia làm việc công-ích cho dân, tùy cao hạ mà đề tên lên biển, để khích-khuyến người ta, há lại chẳng tốt hay sao? nhưng không thế, một tháng hai tuần ra dịnh, chỉ bình-phẩm những sự này: cỗ đám cưới nhà kia to thật, cỗ đám ma nhà này lớn thật, nhà kia làm giỗ to, còn nhà này giỏi cho làm ăn cũng khá, mà cả đời không ai biết bát đũa nhà họ là đâu.

Những câu nói như thế, tuyên-bá ở chỗ công-chúng, thì dẫu người văn-minh đến đâu, lận sắc đến đâu cũng phải đỏ lòng. Tiền bỏ vào công quĩ rồi cũng bảo nhau rằng: đành ta nhắt cành lưỡng thẳng, cho họ ăn một bữa, để họ khỏi nói xàu.

Vậy thì ba việc đã nói trên này chẳng vì đình-sở là gì?

Quốc-dân ta ơi! công việc chốn đình-sở là Trần-thủ-Độ thâm-mưu viễn kế, cốt để yên-ổn vững-vàng cơ-nghiệp nhà Trần. Ta đã mắc vào bẫy ấy rồi, khó lòng mà cựa ra được. Bây giờ chúng ta nên bảo nhau rằng: ta lấy việc sự-thần để mưu chuyện ăn uống mà giết trâu giết bò là bất-nhân; ăn một bữa mà để cho người ta phải hết cơ hết nghiệp là bất-nghĩa; vì gánh-vác việc làng mà không đủ đóng góp sưu thuế nhà nước là bất trung; vì khao-lão cho cha mẹ mà không đủ cung-dưỡng là bất hiếu; mắc phải mưu người mà không có một ngày tỉnh ra là bất-trí. Chúng ta nên nhớ một câu rằng: «Một bữa ăn dấy, mười bữa ăn dài? Miếng thịt là miếng nhục». Mình ăn của người mà con không giả được, thực là nhục lắm.

Mới rồi có một làng kia, trong làng có một ông Tuần-phủ đã về hưu-trí, ngài có nhiệt-thành về sự cải-lương, những sự ăn-uống ngài muốn bớt đi cả; các cụ dân làng đồng thanh mà nói rằng: Bẩm quan lớn, quan lớn nhờ ơn vua lộc nước, khi làm quan đã có lương, lúc về nhà hưu-trí lại có lương, ngày nào cũng có tiền mua thịt để ăn; chúng tôi lão-ngu lão-đã, chỉ nhờ ngày cầu thần bái-xã mới được miếng thịt, việc bớt ăn uống, chúng tôi không dám thuận. Quan Tuần cười mà không nói câu gì nữa, chỉ giả lời rằng: «Thế thì thôi».

Một lúc lâu, ngài lại bảo các cụ rằng: dân đã cải-lương tất sau này dân giầu-có, dân giầu-có thì con-cháu các cụ cũng giầu-có, đã giầu-có thì ngày nào cũng có tiền mua thịt để ăn, cứ gì phải chờ ngày cầu-thần bái-xã mới có thịt. Nhưng các cụ vẫn nhất-định không nghe.

Xem thế thì cải-lương thật là khó lắm, chỉ cải lương ngoài mặt mà không cải-lương trong bụng, thì làm thế nào cho được. Cốt làm sao trong một làng từ trên chí dưới, ai cũng hiểu được sự phần-phô biếu-xén là sự mắc lừa, như trong giấc ngủ mơ màng mà sực tỉnh dậy. Ai ai cũng hiểu sự cải-lương để làm gì? Vì làm sao mà phải cải lương? thì mới cải-lương được. Nếu lấy quyền-thế mà bắt-buộc, ắt có ngày tức nước vỡ bờ. Nếu vì lệnh trên bắt-dắc dĩ phải tuân hành, thì tất sinh ra sự ẩu lậu, ẩu-lậu tất sinh ra kiện-cáo, lại càng thêm hại lắm. Làm thế nào mà ai nấy vui lòng về sự cải-lương thì cải-lương mới dễ.

Thương ôi! Thời buổi cạnh-tranh nông-chiến thương-chiến, mỏ hỏi nước mắt chưa kiếm nổi đồng tiền. Thế mà tằn tiện suốt đời không dám ăn, không dám mặc, để giữ lấy một góc chiếu chốn đình-sở, thì có danh giá gì. Chúng ta nên biết rằng: vì mưu Trần-thủ-Độ mà di-họa cho chúng ta đây, sự cải-lương ta nên chong-chóng thực-hành, ta không nên lấy lệ-lệ các cụ để lại mà không dám cải. Vì đời các cụ ngày xưa, hơn cơm gié gạo, dẫu có xa-xỉ cũng không hại gì, nhưng cũng chịu

ngay ra một kế, bắt dân rước thần ra đình mà thờ, để thần thay mặt vua mà ngự chốn đình-sở; cho sắm-sửa Thiên-tử nghi-vệ để rước thần, cho dân làng đặt ra một món quan-viêu để tế thần, cũng như văn, võ quan viên đi hộ-giá vua vậy. Sung-sướng thay! Sung-sướng thay! đương làm người dân mà nghiễm-nhiên được che lọng đội mũ, mặc áo thụng, đi hia, sung-sinh như một ông quan chầu vua vậy, danh giá biết là nhường nào!! Mất mấy cũng đáng!

Lại đặt ra ngôi-ăn chốn-ngồi, đặt ra lệ biếu, nào là phần biếu ông Tiên Thư-chỉ, nào là biếu ông Trùm, ông Lenu, ông Trưởng, nào là biếu ông Tả văn, ông cửu-tế, còn bao nhiêu mới, quan-phân ra cả làng, ai được miếng phần ấy cả nhà sung-sướng, gọi là thầu huệ. Bởi vậy có câu phương-ngôn rằng: «Một miếng giữa làng, bằng sàng xó bếp». Câu ấy thực làm ngăn-trở sự tiến-hóa của người nước ta.

Người thì cố công dùi-mài đỗ-lạt để lấy miếng phần biếu chốn đình-sở, người thì hết cả cửa-nhà cơ-nghiệp, tranh nhau làm Chánh-Phó-lý để lấy vị-thứ chốn đình-sở. Lại còn người chỉ-thứ phải chịu đương cai tế-đám, hết cả gia-tài điền-sản, mà giữ lấy góc chiếu chốn đình-sở, thậm chí có người phải vay công lĩnh nợ suốt đời giả không xong.

Ôi! Vì một miếng phần mà đem huyết-sản của cha mẹ để cho và của vợ chồng làm ăn suốt đời, chắn lắm tay-bùn, hai xương một nắng, để cho làng ăn uống một bữa không đủ, còn lấy gì mà cung quốc-khóa cho hết nghĩa-vụ làm dân.

Lại còn vì phần biếu chốn đình-sở mà sinh ra sự khao-vọng để buộc những người danh-sắc và các cụ-già.

Các cụ thì ngũ tuần đến cửu-tuần, mỗi tuần một lần khao, lại càng phiền nữa. Già nua tuổi tác, nhờ con phụng-dưỡng thuốc-thang, thế mà mười năm lại hạn lão một lần, lại nhờ con phải lo liệu; lúc trẻ đã chẳng tha, lúc già lại chẳng thương. Vì thế mà con cái ngày một nghèo đi, phụng-dưỡng không thể làm sao cho chu tất được.

Bậc danh-sắc thì «vô vọng bất thành quan», ai cũng phải khao làng một bữa, thì lấy miếng phần biếu không thiện. Nhà khá đã đành, nhà nghèo thật khổ, tính ra mua miếng phần biếu đắt hơn giá bạc, còn sung-sướng nỗi gì. Trong sổ cải-lương có điều khao vọng, chuẩn lấy tiền bỏ vào công-quĩ, nhưng còn nhiều dân vẫn chưa thực hành.

Vậy thì sự cưới xin, sự làm ma, sự làm giỗ có vì đình-sở không? Ba sự này người dư tiền dư thóc làm đã đành, còn người thường và người nghèo, cũng gắng gỏi noi theo, thực là vì chốn đình-sở đó. Nêu chốn đình-sở này, mà một tháng hai tuần sóc, vọng, dân ra lễ thần xong, rồi thì bắt-trước như tục Nhữ-nam bên Tầu ngày xưa, bình-phẩm người này đức hay, người kia nết tốt, người này có công-đức với dân, người kia làm việc công-ích cho dân, tùy cao hạ mà đề tên lên biển, để khích-khuyến người ta, há lại chẳng tốt hay sao? nhưng không thế, một tháng hai tuần ra dịnh, chỉ bình-phẩm những sự này: cỗ đám cưới nhà kia to thật, cỗ đám ma nhà này lớn thật, nhà kia làm giỗ to, còn nhà này giỏi cho làm ăn cũng khá, mà cả đời không ai biết bát đũa nhà họ là đâu.

Những câu nói như thế, tuyên-bá ở chỗ công-chúng, thì dẫu người văn-minh đến đâu, lận sắc đến đâu cũng phải đỏ lòng. Tiền bỏ vào công quĩ rồi cũng bảo nhau rằng: đành ta nhắt cành lưỡng thẳng, cho họ ăn một bữa, để họ khỏi nói xàu.

Vậy thì ba việc đã nói trên này chẳng vì đình-sở là gì?

Quốc-dân ta ơi! công việc chốn đình-sở là Trần-thủ-Độ thâm-mưu viễn kế, cốt để yên-ổn vững-vàng cơ-nghiệp nhà Trần. Ta đã mắc vào bẫy ấy rồi, khó lòng mà cựa ra được. Bây giờ chúng ta nên bảo nhau rằng: ta lấy việc sự-thần để mưu chuyện ăn uống mà giết trâu giết bò là bất-nhân; ăn một bữa mà để cho người ta phải hết cơ hết nghiệp là bất-nghĩa; vì gánh-vác việc làng mà không đủ đóng góp sưu thuế nhà nước là bất trung; vì khao-lão cho cha mẹ mà không đủ cung-dưỡng là bất hiếu; mắc phải mưu người mà không có một ngày tỉnh ra là bất-trí. Chúng ta nên nhớ một câu rằng: «Một bữa ăn dấy, mười bữa ăn dài? Miếng thịt là miếng nhục». Mình ăn của người mà con không giả được, thực là nhục lắm.

Mới rồi có một làng kia, trong làng có một ông Tuần-phủ đã về hưu-trí, ngài có nhiệt-thành về sự cải-lương, những sự ăn-uống ngài muốn bớt đi cả; các cụ dân làng đồng thanh mà nói rằng: Bẩm quan lớn, quan lớn nhờ ơn vua lộc nước, khi làm quan đã có lương, lúc về nhà hưu-trí lại có lương, ngày nào cũng có tiền mua thịt để ăn; chúng tôi lão-ngu lão-đã, chỉ nhờ ngày cầu thần bái-xã mới được miếng thịt, việc bớt ăn uống, chúng tôi không dám thuận. Quan Tuần cười mà không nói câu gì nữa, chỉ giả lời rằng: «Thế thì thôi».

Một lúc lâu, ngài lại bảo các cụ rằng: dân đã cải-lương tất sau này dân giầu-có, dân giầu-có thì con-cháu các cụ cũng giầu-có, đã giầu-có thì ngày nào cũng có tiền mua thịt để ăn, cứ gì phải chờ ngày cầu-thần bái-xã mới có thịt. Nhưng các cụ vẫn nhất-định không nghe.

Xem thế thì cải-lương thật là khó lắm, chỉ cải lương ngoài mặt mà không cải-lương trong bụng, thì làm thế nào cho được. Cốt làm sao trong một làng từ trên chí dưới, ai cũng hiểu được sự phần-phô biếu-xén là sự mắc lừa, như trong giấc ngủ mơ màng mà sực tỉnh dậy. Ai ai cũng hiểu sự cải-lương để làm gì? Vì làm sao mà phải cải lương? thì mới cải-lương được. Nếu lấy quyền-thế mà bắt-buộc, ắt có ngày tức nước vỡ bờ. Nếu vì lệnh trên bắt-dắc dĩ phải tuân hành, thì tất sinh ra sự ẩu lậu, ẩu-lậu tất sinh ra kiện-cáo, lại càng thêm hại lắm. Làm thế nào mà ai nấy vui lòng về sự cải-lương thì cải-lương mới dễ.

Thương ôi! Thời buổi cạnh-tranh nông-chiến thương-chiến, mỏ hỏi nước mắt chưa kiếm nổi đồng tiền. Thế mà tằn tiện suốt đời không dám ăn, không dám mặc, để giữ lấy một góc chiếu chốn đình-sở, thì có danh giá gì. Chúng ta nên biết rằng: vì mưu Trần-thủ-Độ mà di-họa cho chúng ta đây, sự cải-lương ta nên chong-chóng thực-hành, ta không nên lấy lệ-lệ các cụ để lại mà không dám cải. Vì đời các cụ ngày xưa, hơn cơm gié gạo, dẫu có xa-xỉ cũng không hại gì, nhưng cũng chịu

tiếng các nước chê nước ta là nước xa-xỉ vô ích quá.

Bây giờ chúng ta nên nghĩ lại, để rửa sạch cái di-độc ấy đi, tiền có thừa thì trên thờ cha mẹ, dưới nuôi vợ con, đỡ cho họ-hàng, những người nghèo-khổ, lập sự công-ích cho xã-hội.

Người đời xưa có ba điều bất hủ : Một là lập-đức, hai là lập-ngôn, ba là lập công ; còn như miếng xôi miếng thịt mong nó bất hủ thế nào được.

Đến như sự rước thần thì thật là buồn cười lắm: Những làng thờ Thượng-đẳng-Thiên-thần hay là Lịch đại-Đế-vương thì dùng nghi-vệ ấy là phải. Còn các đẳng thần Trung-đẳng và Hạ-đẳng, phần nhiều tiền-thần là một ông quan, thông-minh chính-trực, mà nhận bòn chữ hoành-biển « Thành-cung-vạn tuế » để chúc mình và Thiên-tử nghi-vệ để rước mình, chẳng hóa ra tiếm lắm du? Hay là vì cớ ấy mà khi bài-vị để lên kiệu bát-cống thì ngài cứ phải chạy chăng?! Vậy thì chẳng những dân mắc mưu Thủ-độ mà Thần cũng mắc mưu Thủ-độ. Tay quyền-gian này có lẽ sắc hơn tay Tháo, Mãng.

Thế thì việc vào đám, rước sách và ăn uống nên bỏ cả đi ư? — Bỏ cả đi thế nào được. Giời-đất sinh ra loài người và muôn vật là đức hiếu-sinh của Tạo-hóa. Người ta bẩm-thụ cái đức ấy thì phải có cái vui hữu-sinh, nếu không có cái vui ấy thì không sống ở đời được. Nhưng vui cũng một vừa hai phải, vui quá thì hay sinh ra sự dâm-lạc. Việc vào đám, tế-tự, ăn-uống chốn đình-sở, cũng là để hưởng cái vui hữu-sinh cả. Các nước Văn-minh những ngày kỷ-niệm cũng bày ra tiệc chơi vui cho giải-chí ; chứ đầu năm chí cuối, cầm-cầm cụi-cụi mà không được một vài lần vui vẻ, để mà hưởng cả thú hữu-sinh thì thực là phụ công-đức của Tạo-hóa.

Hưởng cái thú vui ấy thì từ trên chí dưới cùng được hưởng cả, mình với người cùng ở trong xã-hội, thì nên cùng hưởng cái thú-vui ấy một cách bình-đẳng mới phải. Bây giờ lại vì sự ngồi-thứ mà ngồi trên ăn phần biếu ; bày ra nóc nọ nóc kia để ăn hơn người làm sướng, người thức-giả tất lấy làm bỉ, người tầm thường không được thế tất lấy làm ghen; ăn một miếng mà để cho người thì bỉ, người thì ghen, còn hả gì nữa.

Vậy tuỳ sự biếu-xén nên bỏ đi. Sự biếu-xén đã bỏ thì sự khao-vọng cũng bớt.

Đến như sự vào-đám rước xách thì năm nào phong-dăng-hòa-cốc bằng mở một lần, không cứ gì phải theo lệ cũ.

Việc tế thần cũng chỉ nên để ngoài hương-âm, một năm vài lần, trước lễ thần sau trên dưới vui vẻ, cùng nhau ăn uống, chiếu-xỉ mà ngồi. Những người xưa nay vẫn được ăn biếu và người vào hành-lễ, chỉ nên nhận miếng giầu thờ mà thôi. Còn những món quan-viên, lễnh, lão nên bỏ đi cả, thì không đến nỗi thất buộc nhau, ghen ghét nhau như trước nữa.

Những người hơi có kiến-thức thì sung vào Hương-hội để mà lo-liệu việc dân, tức là quyền-vị đấy.

Như thế thì đã không trái với sự cải-lương của Chính-phủ, mà đều được hưởng cái thú hữu-sinh của Tạo-hóa ban cho người.

Đồng-bào ta ơi! đồng-bào ta ơi! sự cải-lương ta nên vui lòng, chứ Trần-thủ-Độ di-họa cho ta, ta không nên lạc-họa.

Thọ-vực.
ĐÀO-NGUYÊN-THIỆN lai cảo.

MỘT TẬP LỊCH-SỬ RẤT CÓ GIÁ-TRỊ CỦA NƯỚC CHIÊM-THÀNH

占城興亡歷史

Thử lấy địa-đồ nước ta mà xem, một bộ-phận ở giữa, phía bắc giáp núi Hoành-sơn, phía nam gần cửa sông Cửu-long, nghìn dặm non-sông, vẽ ra một bức họa-sơn-thủy rất đẹp-đẽ, đây là đất xứ Trung-kỳ, mà đất ấy tức là đất nước Chiêm-thành xưa vậy.

Nước ta lấy được cả dư-đồ nước ấy là từ năm 1807, tức là năm Gia-long thứ sáu. Kể từ năm đầy đến nay chỉ có hơn một trăm năm, nhưng dân ta từ xưa đến ở trong miền đất ấy đã có mười mấy đời, nhờ ân-trạch miền đất ấy mà nòi-giống ta được lừng-lẫy thêm lên, đã có mười mấy đời, thế thì lịch-sử nước ấy phải nên biết lắm. Nước ấy dựng nước từ đời nào, mất nước vì cớ làm sao, thời-kỳ nào là vẻ-vang, cảnh-tượng gì là bi-thảm, tất cũng có nhiều chỗ người nước ta nghe mà hớn-hở, hay là biết mà kinh-sợ, có khi thích mà hát tơ lên, có khi buồn mà tuông lệ xuống, bao nhiêu cảm-tưởng về cuộc tang-thương, đủ khiến cho dân ta lấy đó làm gương, mà tỉnh-ngộ được một cách sâu xa vô cùng vậy.

Cớ sao lấy lịch-sử Chiêm-thành mà hỏi người nước ta, thì ai cũng mơ-màng như ở trong giấc-mộng không biết đầu đuôi gì cả, thế có lạ không? Không, chẳng có gì lạ cả. Ký-giả xin kể mấy nguyên-nhân làm sao mà không biết lịch-sử Chiêm-thành như sau này:

1· Chiêm-thành tuy ở gần nước ta, mà về đường tiến-hóa, thì theo văn-hóa Ấn-độ, sách vở chữ-nghĩa, cùng với nước ta khác nhau, mà người nước ta không ai học đến, cho nên không phương-pháp gì mà biết được.

2· Từ khi Chiêm-thành đã mất nước rồi, nòi-giống Chiêm-thành đều đi tan ở mọi nơi, ít có cùng người nước ta giao-tế, cho nên phong-tục tập-quán, hiến-chương chế-độ của một nước ấy, không nhờ đâu mà hiểu được.

Vì hai nguyên-nhân ấy làm cho người nước ta mịt-mịt mù-mù, mà một đoạn lịch-sử quí-báu của Chiêm-thành, phải bỏ qua mà không thể nào biết đến được.

Ôi! nghĩ cũng tiếc thực, chúng ta sinh-tụ ở trong cõi đất đã có lịch-sử, có cổ-tích, mà không biết cội gốc lịch-sử với cổ-tích thế nào, không phải là một việc xấu-hổ cho các nhà văn-học nước ta sao?

Chúng ta thử đi du-lịch trong một cõi đất Trung-kỳ, xem các di-tích Chiêm-thành, bia lớn thỉnh thoảng, tháp cao bát-ngát, lên non Mỹ-sơn mà trông thành-quách cỏ, cỏ rậm cây xanh, vào cửa Nha-trang mà xem cung điện xưa, tường xiêu-nóc đổ, quang-cảnh thảm-đạm ấy, đủ khiến chút tình điếu-cổ với tấm lòng hiếu-kỳ của chúng ta, ồn-ào qua-lại bên tai trước mắt ta, làm cho ta phải nghiên-cứu cho biết hết một đoạn lịch-sử ấy, thì lòng ta mới yên mỹ được.

Ký giả đã từng thấy qua cổ-tích Chiêm-thành, và lại được xem qua

những sách chép về việc nước Chiêm-thành ở trong một nhà đồ-thơ-quán lớn nhất trong xứ Á-đông ta là trường Bác-cổ mới khảo ra một tập Lịch-sử này, tuy chưa trông-tận nhưng chắc cũng rõ được đại-khái nhiều ít.

Chiêm-thành (占城) hoặc gọi Chiêm-bât-lao (占不劳) là Tàu lấy chữ Hán mà dịch tiếng Chiêm thành. Lại hoặc gọi là Champa, là do chữ Phạm 梵 ra, vì hồi nước Chiêm-thành đương thịnh, chữ Phạm thịnh hành lắm.

Thuộc về đời xưa, người nước Tàu gọi miền đất ấy là Hồ-tôn 胡孫 nhà Tần (秦) đổi làm huyện Lâm-ấp (林邑縣) nhà Hán (漢) lại đổi làm huyện Tượng-Lâm (象林縣) đến năm 137, là năm thứ hai niên-hiệu Vĩnh-hòa (永和) vua Thuận-đế 順帝 nhà Hán (漢) có người tên là Âu-liên (區連) là con của một người làm công-tào (功曹) huyện Tượng-Lâm Nhân dịp nhà Hán nguy, bèn nổi binh lên, đánh giết quan huyện-lịnh, tự lập làm vua, hiệu nước là nước Lâm-ấp (林邑國)

Thời-kỳ ấy chính là thời-kỳ nước ta đương thuộc về quyền cai-trị nhà Hán, các chức Thứ-sử (刺史) Thái-thú, (太守) huyện-lịnh, (縣令) đều người Tàu cả, nước Tàu nghe tin ấy bèn sai quan Thứ-sử châu Giao (交州). « Lúc ấy Tàu đặt tên nước ta là Giao châu» là Phàn-Diễn (樊演) đem lính châu Giao với lính Quận Cửu-chân (九眞郡) hơn 9 vạn người đến cứu, quân-lính sợ đi đánh nơi xa gian-khổ, nổi lên làm phản, Phần-Diễn bèn phải lui quân về.

Ôi! nước ta lúc ấy, đương phụ-thuộc nước Tàu, đến đời vua Đinh-tiên-Hoàng (丁先皇) là năm 968 mới dựng được một nước tự-lập, mà nước Lâm-Ấp đã trước ta 831 năm lập nên một nước tự-chủ, nghĩ thực cũng hùng-vĩ thay! Chúng ta đâu dám lấy sự Lâm-Ấp đã diệt-vong, mà gọi là một giống người không có giá-trị gì trong lịch-sử được.

Từ lúc Âu-liên đã lập nên nước Lâm-Ấp, nước Tàu cứ phải loạn luôn, không can-thiệp gì đến được, mà nước Lâm-Ấp cũng chẳng phụ-thuộc với ai, chính là một thời-kỳ hoàn-toàn tự-chủ, ghi vào lịch-sử, vinh diệu biết chừng nào.

Tiếc từ Âu-liên trở về sau, trong khoảng 125 năm, Lâm-Ấp không có sử sách gì chép để lại, không rõ truyền ngôi được mấy đời, sau nhân giòng-dõi phải đứt, không ai nối ngôi, bèn lập người cháu ngoại là Phạm-Hùng (范熊) làm vua, lại truyền cho con là Phạm-Giật (范逸), đến năm 336 là năm thứ hai niên-hiệu Hàm-Khang (咸康) nhà Tàu (晋) Phạm-Giật chết, người tướng là Phạm-Văn (范文) cướp ngôi làm vua.

Phạm-Văn nguyên là một đứa đầy tớ của một người tù-trưởng huyện Tây-Quyển (西卷縣) quận Nhật-Nam (日南郡) thường đi chăn dê trong khe, được hai con cá chép, liền hóa thành sắt, bèn luyện làm con dao, lấy làm linh-dị lắm, chúc với thần rằng: nếu ta cầm dao này chém vào vách đá, mà đá vỡ-tan, thì ta nên làm vua nước này, chém vách đá quả đứt ra làm hai. Phạm-Văn khi ấy bèn có lòng tự-phụ, đi đâu cũng cầm con dao ấy theo, thường đi buôn bán sang Tàu, đến thành Lạc-Dương (洛陽) xem thấy chế-độ

thượng-quốc, lấy làm hâm-mộ lắm, đến năm 314 là năm đầu niên-hiệu Kiến-Hưng (建興) nhà Tấn, mới đến Lâm-Ấp làm tôi Phạm-Giật, bày cho Phạm-Giật làm lâu-đài thành-quách, binh-xa khí-giới, Phạm-Giật tin yêu lắm, bầu cho làm tướng.

Phạm-Văn đã được vua tín-dụng, bèn tìm cách dèm-pha làm cho con cháu Phạm-Giật phải tội cả, mà Phạm-Giật không hề nghĩ đến.

Đại phàm dung-quân hôn-chủ, đã được lên làm vua, đối với người trong giòng-giõi mình, thường có cái lòng nghi-kỵ xẳng; mà những người gian-thần, lại lấy cái mưu sâu-sắc, làm cho các người hiền-lương phải tội, để toại cái gian-mưu mình, đấy là một cái lẽ thường, Phạm-Giật là một bậc người tầm-thường, cho nên phải Phạm-Văn lừa cũng phải.

Đến khi Phạm-Giật mất, không còn người con cháu nào để nối ngôi, Phạm-Văn bèn cướp ngôi làm vua, bắt hết thê-thiếp Phạm-Giật, nhốt trong một từng lầu cao, hễ người nào theo mình, thì cho làm cung-nhân, người nào không theo, thì cấm cả không cho uống-ăn, khiến phải đói chết.

Phạm-Văn đã lên ngôi vua rồi, bèn xâm-chiếm các bộ-lạc khác, mở mang cương-giới được rộng thêm, có quân-lính hơn bốn năm vạn.

Lâm-ấp là một nước nhỏ, và đất ruộng xấu, cho nên Phạm-Văn thường có ý muốn xâm-lược nước khác, để mở-mang tiền-đồ nước nhà.

Nhân dịp quan Thứ-sử Châu Giao là Khương-trang (羌莊) khiến Hàn-Trấp (韓戢) làm chức Thái-thú Quận Nhật-nam (日南郡) tức là tỉnh Quảng-bình bây giờ » tham-tàn nhiều nỗi. Hàn-Trấp đã chết, Tạ-trạc (謝擢) nối làm chức Thái-thú cũng như thế, dân quận Nhật-nam thù-oán quan Tàu đã nhiều ngày, sau đến Hạ-hầu-Lãm (夏侯覽) làm Thái-thú, lại mê-đắm tửu sắc, chính-trị càng bối-rối, năm 347 là năm thứ ba niên-hiệu Vĩnh-Hòa (永和) nhà Tấn. Phạm-Văn bèn đem binh sang chiếm-lãnh quận Nhật-nam, giết Hạ-hầu-Lãm, lấy thây tế trời, dân quận Nhật-nam đều phục cả, Thứ-sử châu Giao là Châu-Phiên (朱蕃) lại khiến Lưu-Hùng (劉雄) làm quan Đốc-hộ (督護) đem binh đến trấn-giữ, Phạm-Văn lại đánh đuổi đi, tới lấn đến đất quận Cửu-đức (九德郡) tức là tỉnh Hà-tĩnh bây giờ » gởi thư cho Châu-Phiên yêu-cầu lấy núi Hoành-sơn (橫山) làm địa-giới nước Lâm-ấp, Châu-Phiên không chịu, nhưng Phạm-Văn cũng chiếm-cứ luôn không chịu lui quân về. Năm 349 là năm thứ năm hiệu Vĩnh-hòa Phạm-Văn chết, con là Phạm-Phật nối ngôi, cũng chiếm-cứ quận Nhật-nam luôn, sau Hoàn-ôn (桓溫) sai Thái-thú là Quán-thúy (灌邃) đem binh đánh đuổi, Phạm-Phật mới lui về Lâm-Ấp.

Xét lịch-sử nước Lâm-ấp, trong thời-kỳ này là một thời-kỳ rất vẻ-vang, tuy nước Tàu là một nước rất cường-thịnh trong lúc bấy-giờ, mà cũng không làm sao được, sau lâu mãi khôi-phục lại quận Nhật-nam.

Năm 399 là năm thứ ba niên-hiệu Long-An 隆安 nhà Tấn, cháu Phạm-Phật là Phạm-hồ-Đạc lại đem quân chiếm lấy Nhật-nam, Cửu-chân làm cho các thú-lịnh tàu phải khổ luôn, có một trận đánh bắt được quan thái-

thứ Nhất-nam là Dĩnh-nguyên(臭源) Thái-thú Cửu-Đức là Tào-Bính(曹炳) sau mãi đến năm 413, là năm thứ 9 niên-hiệu Nghĩa-Hy(義熙) Thứ-sử châu Giao là Đỗ-tuệ-Độ(杜慧度) mới giẹp yên được.

Năm ấy Phạm-hổ-Đạc chết, con là Địch-Chân(敵眞) lên ngôi. Người em Địch-Chân là Địch-Khải (敵鎧) đem mẹ chạy trốn sang nước khác, Địch-Chân buồn mình làm vua, mà không dung được mẹ, đến nỗi mẹ phải chạy trốn, bèn nhường ngôi cho cháu, bỏ sang ở nước Thiên-trúc (天竺), người làm quan-tướng là Tàng-Lân (藏麟) can cũng không nghe, sau người cháu lập lên, bèn giết Tàng-Lân, con Tàng-Lận lại giết vua mà lập em Địch-Khải là Văn-Địch (文敵) làm vua.

Văn Địch sau phải Vương-Tử nước Phù-Nam (扶南) là Đương-căn-Thuần (當根純) đến làm loạn giết đi, quan đại-thần là Phạm-chư-Nông (范諸農) giẹp yên được cái loạn ấy, bèn nối làm vua.

Đương lúc Vương-tử Phù-nam đến làm loạn và diết vua, người nước Lâm-ấp đều lấy làm khổ-thống lắm, bao nhiêu chí-sĩ bôn-tẩu lo việc khôi-phục, mà cũng không nên việc gì, may có Phạm-chư-Nông là một nhà phiệt-duyệt và có phẩm-vọng có thế-lực trong nước nổi lên, làm thủ-lĩnh cho dân Lâm-ấp, mới giẹp yên được cái loạn ấy; cho nên công việc Phạm-chư-Nông ở trong lịch-sử Lâm-ấp, so-sánh với công-nghiệp ông Trần-hưng-Đạo (陳興道) vua Lê-thái-tổ (黎太祖) ở trong lịch-sử ta, đều có một cách vẻ-vang, đủ khiến cho dân Lâm-ấp kỷ-niệm sùng-bái luôn, không bao giờ quên được.

Còn nữa.

TÂN-ĐÌNH

CÂU TRUYỆN TẾT HÀ-NỘI

Nhà không đốt pháo

Nhà không đốt pháo thì có gì đáng nói? Vì ba ngày tết ở Hà-nội nhà nào cũng đua nhau đốt pháo, lấy pháo nhiều làm sang, đẹt-đẹt đùng-đùng suốt ngày suốt đêm, vang tai long óc, mà có nhà không đốt pháo, không có sác pháo ngoài hè, hỏi thăm thì vẫn nhà danh-giá sang trọng, mà không có việc tang tóc gì, ấy cũng là một việc khác người ta không đua theo tập-thượng.

T. X.

VĂN-THƠ'

Đề bức tranh

(có núi sông, cây cối, mặt giăng, và hồ uống nước)

Ai vẽ cho nên cảnh hữu-tình?
Khiến ai ngắm cảnh, cảnh càng sinh.
Bốn mùa hoa cỏ không thay sắc,
Muôn thuở non sông chẳng đổi hình.
Thỏ (1) hiện đầu non soi rực rỡ,
Hồ dòm mặt nước đứng chênh vênh.
Một bầu thê-giới cheo lơ lửng,
Ai vẽ cho nên cảnh hữu-tình?

Phú đắc: **Lấy ông Lão-móm qua làn thì thôi!**

Bắt chước như ai cũng lấy chồng,
Thôi thì móm mém vẫn hơn không!
Nguyền xưa nào kén người răng hổng,
Duyên ép cho cam kiếp má-hồng,
Dẫu chẳng bằng ai nơi xứng-đáng,
Còn hơn khỏi kẻ chạy nhung nhăng.
Nực cười chị nguyệt chêu ngươi nhỉ?
Cái tiếng « ôm lưng » (2) nghĩ thẹn [thùng.

NGHIÊM-XUÂN-LÂM

Vịnh cái gầu

Chút phận mong manh kiếp cái gầu,
Nổi chìm lận lội quản công đâu!
Nặng lòng vì nước, ai hay tá?
Sàn sẻ vơi đầy giúp lẫn nhau.

Bà nhìn

Khen thay! khéo đứng những bao [giờ?
Lừng lẫy uy-quyền khắp cõi bờ.
Tầm tã mưa tuôn, trơ mặt trống,
Phất phơ gió thổi, vững tay cờ.
Lạnh lùng bao quản sương cùng [tuyết,
Ướt ráo tha-hồ nắng với mưa.
Các giống chim muông đều nể mặt,
Giữ gìn đất cối để giồng đưa.

Ngọc-bội LƯƠNG-VĂN-TÍCH

Xuân triều ngẫu hứng

Văng vẳng tai nghe tiếng pháo đùng,
Giật mình tỉnh dậy ngẫn ngơ trông.
Quanh thềm hoa nở hương bay ngát,
Đặc vách tranh treo sắc đỏ hồng.
Vang tiếng những người qua tết cụ,
Inh tai lũ cháu chúc mừng ông.
Mỗi năm lại có ngày xuân mới,
Xuân mới nhưng người có mới [không?

NGUYỄN-HÙNG-TÁC

Cảnh Bắc-Kạn.

Đất Bắc trời Nam cảnh hữu-tình,
Cỏ hoa càng ngắm lại càng sinh.
Mở quanh bờ cõi dăm hàng phố,
Đóng khắp đầu non mấy cửa dinh,
Ba-bể (1) mênh mông, trời lẫn nước,
Năm châu (2) chật hẹp, thổ cùng [kinh. (3)
Áo xanh ai bảo người xanh vỏ,
Chớ thấy anh Mường đã vội khinh.

NGUYỄN-KẾ-KHOA

Gửi cho bạn Nam-Kỳ.

Kìa ai cách-biệt bấy lâu nay?
Tơ-tưởng xui nên nào dạ này!
Con mắt đã mòn nơi đất Bắc,
Miền Nam vui thú khách quên hay...?

* * *

Vì dù còn nhớ đến ta,
Xa xôi xin gửi một vài bức thơ.

(1) là ngọc-thỏ, tức là mặt giăng.

(2) Phong-rao ta có câu: « con người thế ấy ôm lưng ông lão-già ».

(1) Là tên một cái hồ.

(2) Là châu Bạch-Thông, Chợ-mới, Ngân-Sơn, Chợ-Rã, Na-Rì.

(3) Người Thổ gọi người đường xuôi là người Kinh.

Biết bao ngày tháng mong chờ,
Bao giờ hợp mặt cuộc cờ câu thi.
Đường xa, lòng có xa chi.

Phan-Rí BÙI-QUANG-CHIÊM

俳優夫婦問答

Bài ưu phu phụ vấn đáp

của cụ An-Đồ Nguyễn-Khuyến

隔鄰忽有優人住
Cách lân hốt hữu ưu nhân trú,
夜聞優夫語優婦
Giạ văn ưu phu ngữ ưu phụ :
我亦常辰做好官
Ngã riệc thường thời tố hảo quan,
如何人皆不我慕
Như hà nhân dai bất ngã cụ.
優婦發怒罵優夫
Ưu phụ phát nộ mạ ưu phu,
尔許多歲何其愚
Nhĩ hứa đa tuế hà kỳ ngu.
夜間幸得無人誡
Giạ gian hạnh đắc vô nhân thức,
人識能無貽婦羞
Nhân thức năng vô ri phụ tu,
世間威權惟有二
Thế gian uy quyền duy hữu nhị,
一能生人一能死
Nhất năng sinh nhân nhất năng tỉ.
二者既無且柰何
Nhị giả ký vô thả nại hà,
如何爾望人畏尔
Như hà nhĩ vọng nhân úy nhĩ,
爾家素來本饑寒
Nhĩ gia tố lai bản cơ hàn,
朝夕俳優求壹餐
Chiêu tịch bài ưu cầu nhất san.
俳優天子且不畏
Bài ưu thiên tử thả bất úy,
況復爾作俳優官
Huống phục nhĩ tác bài ưu quan.

DỊCH

Vợ chồng phường-chèo vấn-đáp

Cách hàng xóm có con hát trọ,
Nửa đêm nghe : chồng bảo vợ rằng:
Làm quan ta cũng đã từng.
Cớ sao người lại đứng dưng thế mà ?
Vợ nó giận, nó la nó mắng :
Tuổi đã nhiều, như nhắng thề ni !
May đêm, người chẳng biết chi,
Ví bằng người biết, tôi thì xấu không ?
Chỉ hai lẽ trong vòng quyền - thế:
Một giết người, một để sống người,
Hai điều không có cả hai,
Cớ sao ngươi lại mong người sợ [ngươi ?
Nhà ngươi vốn cả đời đói khát,
Kiếm bữa ăn nghề hát tìm đi.
Dẫu vua nghề hát mà chi,
Nữa là nghề hát ngươi thì làm quan !

THÂN-DUYỆT sao dịch

Hỏi trời

Thùy năng nhất dược đăng-vân lộ,
Ngã tương bình bộ thượng thanh [thiên.
Sực nhớ xưa, Tý-hội khai thiên,
Mới biết rõ căn-nguyên nơi trời ở.
Hẳn quê quán nhà trời đấy hử ?
Nhân tiện đường ta thử lên chơi.
Phía Đông, Tây cửa ngõ nhà trời,
Chân-môn suất nhi Đoài-môn nhập.
Nghĩ người trước phau long mạc cập,
Đường thăng-thiên cung bực ngại [ngùng thay !
Buổi văn-minh ta gặp hội này,
Lên trời sẵn tàu-bay không mấy chốc,
Dương thẳng cánh vặn soay máy [trục.
Cỡi từng mây thông thốc bay lên. .
Sẵn có kim nam, bắc chỉ miền,
Đem giọng thẳng đông-thiên ra lối ấy
Năm giờ sáng thì vừa tới đấy,
Buổi rạng đông trời mới nhớ ra.

Chắp tay vái lạy trời già.
Trời mới hỏi đâu mà sớm thế ?
— Thưa rằng : có nhân-gian sự-thể. Lên hỏi trời, trời kể cho hay.
Nghĩ trời chung, chẳng hóa trời tây,
Nên dến nỗi lòng này buồn bã.
Đồng thời thiên quang, đồng thời dạ,
« Kỷ nhân phú quý, kỷ nhân bần »
Đã sinh ra, ai chả là thân,
Người giầu có, kẻ khó khăn khôn [kể siết.
Nơi chứa để thì ăn không hết,
Mà nơi lần đến một không ra.
Thế là trời ở công a ?
Mà lại bảo sinh ta trời dưỡng ?
— Trời đỏ mặt mắng thẳng nói bướng,
Của đứt giây rơi xuống giống con nhà,
Nhác trông phong-rạng « nho-gia »
Đã đọc sách sao mà không nhớ sách ?
Chữ « Minh-tâm » chẳng xem cho [minh bạch.
« Bất vị bần » còn oán trách gì ông ?
Thợ « Hóa-công » rất mực là công,
Kẻ đọc sách nào ông có phụ !
« Si, tủng, ấm, á, giai hào phú,
« Trí tuệ thông minh khước thụ bần »
Tỵ nạnh chi với lũ si-nhân,
Người quân-tử dan-truân ai là chẳng.
Hẳn ngu dại hẳng chiều cho hắn,
Vì tài hèn có chẳng dám ăn,
Minh khôn ngoan tuy tạm khó khăn,
Tay thu sếp tảo-tần thôi cũng đủ.
Rồi gặp lúc « giao long đắc vũ »
Cũng đỉnh chung mà cũng mũ cũng đai
Lúc ta cho ta có bảo ai,
Rồi mới biết chẳng sai tay tạo-hóa,
Kia Vương-Khải, Thạch-Sùng đấy nhá,
Ta ngảnh đi thì tiền phú hóa hậu bần ;
Nọ như Mông-Chính, Mãi-Thần,
Ta ngảnh lại thì tiền bần mà hậu phú.
Việc hạ-giới nghe ta khuyên nhủ,
Lui gót về mà báo lũ trần-gian :
Chớ thấy nghèo mà vội phàn nàn,
Đừng thấy có mà toan vắt vẻo.
Con có túng thì con hãy chịu,
Chữ « cô cùng » nên giữ đạo tin ngay.
Chúng nó giầu kệ chúng nó nghiệt [cay,
Còn thị-phú cũng có ngày dương mắt.
Túng như con dễ ai ăn đứt,
Tiền của nghèo nhưng tai mắt có [nghèo đâu.
Hãy lui về nghĩ lại cho sâu,
Đừng nông nổi những lo giầu, sợ [khó.
Chúng nó có mặc thầy chúng nó,
Con có tài rồi cũng có vinh-hoa.
Chớ oán trời mà chớ trách người [ta,
Thế mới gọi là người học-thức ? ».
Nghe khuyên giải bỗng xuôi lòng [buồn bực,
Vái trời xanh mà lạy tạ đức cao-minh.
Lui tấu ra dóng dả ván-trình,
Dương thẳng cánh rập rình xuôi hạ- [giới.
Việc túng bần bỏ qua không nghĩ [ngợi,
Ta có trời thì trời lại có ta,
Nhẽ đâu mãi thế này a ! ! !

Hải-châu
NGUYỄN-TRỌNG-HỒ dịch

TIỂU-THUYẾT

TRỌN ĐÁ THỬ VÀNG

(Dịch truyện Tây)

(Tiếp theo)

— Thưa phải.

— À thế ra cái người ấy lừa dảo cô một cách quá ư man trá như thế đó.

— Thưa ông, vâng.

Rồi nàng ôm mặt khóc.

— Thế thành ra bây giờ cô không còn ai là họ hàng nữa ư?

— Thưa ông không còn ai hết. Khi tôi đi tầu tới Phan-sĩ-cô, có bao nhiêu tiền lấy vé gần hết, trong túi duy còn 15 đồng bạc. Tôi lại phải lấy ra cho người dàn-bà cứu tôi ra khỏi vòng vô-liêm-xỉ khi nẫy.

Trong khi nàng thuật cái bi-cảnh đáng thương, đáng sót của nàng cho chàng nghe, thì nàng thẹn đến nỗi đỏ bằng cả mặt và giọt-lệ nhỏ xa ướt đầm cả hai bên má...

Uyên-Sơn khuyên nhủ rằng:

— Cô chớ buồn rầu quá như thế. Tôi sẽ có cách giúp cô kiếm ăn lấy, không phải luồn-lụy đến ai cả được.

— Ôi! ông thương tôi như thế, tôi biết lấy gì mà cảm ơn cho hết tấm lòng quí-hóa của ông được.

— Cô chớ nói thế. Đó chẳng qua cũng như một món tiền tôi cho cô vay bây giờ để ngày sau cô trả lại tôi đó thôi, nào cô biết những công việc gì nào?

— Cái gì tôi cũng biết một tý. Khi cha tôi còn giầu có, cha tôi cho tôi đi học cẩn-thận lắm. Nay tôi biết may-vá, biết thêu-thùa, tôi lại biết vẽ một chút nữa mà tôi không giỏi lắm song cũng đủ sức dạy nghề đàn kiếm ăn được. Tôi biết nói tiếng Đức, tiếng I-pha-Nho, tiếng Anh và ít nhiều tiếng Pháp nữa.

— Trong bấy nhiêu sự biết, thì có ưa sự nào hơn cả?

— Tôi chỉ thích dạy đàn, hoặc dạy vẽ thôi...

Chàng lắc đầu nói:

— Nhưng cô trẻ-trung và sinh-sắn nhường ấy, mà đi dạy đàn ở trong một tỉnh như tỉnh Phan-xĩ-Cô đây, thì không tiện chút nào cả. Này tôi vừa nghĩ ra một ý này, tôi thử nói xem cô có ưng-ý không nhé? Cô có chịu làm với một người chủ hàng mũ chăng?

— Thưa ông, sao tôi lại không chịu đi làm như thế! Xin ông rộng ơn tìm cho tôi một chỗ tại trong một cửa hàng nào đó, thì thật là may cho tôi lắm!

Uyên-Sơn vội nói:

— Cô đi làm trong một cửa hàng nào ru! như thế rất không tiện. Như ý tôi, tôi định người ta đưa việc cho cô mang về nhà làm kia.

— Thưa ông, ai lại chịu cho như thế.

— Tuy vậy mà tôi cũng chắc rằng người ta sẽ chịu cho mình thế đấy Nhưng mà thôi, để tôi đi xoay xem có được không?

Chàng nói xong, chẳng nghe nàng tỏ ý cám ơn nữa, vội vàng đi tới một nhà người lái buôn mới biết và hỏi người ấy có quen ai chủ hàng làm mũ dầm chăng?

Người lái đáp:

— Có, tôi có biết một người, người ta vừa mới ở đây bước ra xong. Nhưng tôi chớ dại mà viết giấy giới thiệu ông cho người ấy đâu.

— Sao vậy?

— Vì rằng nếu tôi viết giúp ông thì lại hóa ra hại ông. Người đó khi bước chân ra ngoài cửa nhà tôi, ra ý tức-giận tôi lắm.

— Tại sao người ấy giận ông thế?

— Nhân tôi có nhận được một hòm mũn ở Ba-Lê gửi sang cho bà ta, song họ dặn tôi rằng hễ có tiền mới trả hàng...

— Rồi ra làm sao?

— Bà ta muốn lấy đồ hàng thì phải đưa cho tôi một nghìn mốt bạc, nhưng vì bà ta không có bạc, nên lại phải về không...

— Nếu bây giờ tôi xuất tiền ra cho bà ta vay để lấy đồ hàng về thì sao?

— Thì bà ấy sẽ trả ông về sau này chứ gì... nhưng ông phải làm giấy má mới được chứ!

— Không, tôi không muốn thế, tôi chỉ mong tìm cho người nhà tôi có việc làm tại cửa hàng của bà ta thôi.

— Điều ấy chắc chẳng khó gì... Ông sẽ nói trước với bà ta xem sao...

— Nhưng tôi không muốn để mình vào trong việc đó, vậy ông có thể thay tôi mà giúp tôi nên việc không?

— Được lắm. Tên người nhà ông là gì kia?

Uyên-Sơn bèn nói tên nàng Đĩnh-huê-Bích và bảo cả chỗ chọ của nàng nữa...

Ngay buổi chiều hôm ấy, Uyên-Sơn bắt được giấy của người lái nói rằng mọi việc đã xong suôi cả rồi, và vì người ấy nhận nàng Huê-Bích là người nhà, nên mụ hàng mũ lại càng lấy làm chắc-chắn lắm nữa.

Chàng vội vã mang tin đó lại cho nàng. Sáng sớm mai nàng tới cửa hàng mũ nhận việc mang về nhà làm. Bà chủ hàng tiếp đãi nàng một cách rất sang trọng.

Kể từ ngày ấy mà đi, nàng Huê-Bích bắt đầu làm-lụng thực là hết sức. Nàng vì rất khéo tay nên làm việc rất linh-lợi. Chàng trọn cho nàng một dan buồng quang sáng, nàng cứ việc từ sáng tới chiều ngồi bên cửa sổ mà chăm-chỉ làm-lụng thôi.

Nàng chịu khó làm ăn, đến nỗi chưa đầy ba tuần lễ, đã để dành được món tiền đủ trả chàng Uyên-Sơn. Chàng không để nàng phải nói lôi thôi, cứ tự-nhiên cầm lấy bạc như những người cho vay khác vậy.

Từ ấy trở đi, nàng Huê-Bích đối với chàng Uyên-Sơn có ý dễ chịu hơn khi trước; sự giao-thiệp cũng nồng-nàn, cũng thân-mật bội phần.

Bởi vậy, nàng biết rằng chàng làm ơn không trông trả ơn, nàng lại càng kính-phục mười phần. Sự đi lại cũng vì thế mà càng nồng-nàn thân-mật hơn trước.

Ta dám chắc rằng: chưa dễ mấy ai đã biết đến cái tư-cách cao-thượng của nàng Huê-Bích bằng chàng Uyên-Sơn được. Vì sao vậy? — Là chàng thì yêu nàng, bao nhiêu tư-tưởng của chàng, đều chú vào một nàng cả, thành ra chàng trông vào nét mặt nàng như ta đọc một quyển sách mở ngỏ vậy.

Nàng càng làm lụng lao-lực bao nhiêu, thì nàng lại càng tỏ ra con người can-đảm bấy nhiêu. Càng ngày chàng càng thấy những đức-tính của nàng nở ra ở dưới mặt chàng, hình như một vườn hoa mùa xuân vậy. Đã từng phen, chàng khuyên nàng bớt tay làm việc cho đỡ mệt nhọc, mà nàng cứ khẳng-khái một niềm chẳng chịu nghe:

— Ông phải cho tôi kiếm một ít vốn để dành, hoặc khi đau-yếu chớ. Chao ôi! tôi nghĩ đến tình-cảnh tôi trong khi hai ta gặp gỡ nhau ở trong rừng, tôi cực-khổ lắm đâu!

— Tôi há chẳng lãnh ở đó cứu giúp cô đó ru?

Nàng tủm tỉm cười, rồi nhún-nhoẩn nói rằng:

— Lúc nào ông cũng ở gần tôi được mãi hay sao? và lại tôi chỉ sợ rằng: nếu ông cứu-giúp tiền-tài cho tôi mãi, thì tình thân-thiết của hai ta hoặc có đổi khác đi chăng.

Chàng một lòng kính-cẩn nàng, đến nỗi đã nhiều khi hai tay chàng nắm lấy bàn tay nàng mà không dám đưa lên miệng hôn, song hai con mắt chàng tỏ ra ý thèm-muốn quá, khiến cho nàng nhìn thấy phải động tâm thương mến.

Nàng động-tâm, chàng động-tâm, thành ra hai người cùng động-tâm, ngồi nhìn nhau mà không dám ngỏ nỗi động-tâm cho nhau biết, cứ lắng lặng một lúc lâu....Sau chàng lại phải lấy cớ rằng có việc bận, xin lỗi về nhà, nhưng kỳ-thực thì chàng ra đi thơ thẩn ở cánh đồng, thừa ruộng cho tiêu-sầu đó.

Chàng vẫn chú-ý năm-thì mười-họa mới đến thăm nàng, nhưng bất-giác ngày nào chàng cũng ở đó, chừng ba bốn giờ một. Chàng đến đó hình như có một vị thần thiêng liêng gì nó run-rủi chàng, chớ không phải tự chàng đến nữa. Trước còn hai ngày lại một lần, sau đến một ngày một lần, sau nữa lại đến một ngày hai lần; trước còn ở chơi chừng một giờ, sau nữa thêm đến hai ba giờ mà vẫn chưa biết chán. Trước kia còn nói đến có việc này, việc nọ sau cứ đến tự-nhiên như người nhà, người cửa, không chào hỏi nữa; chàng vào gặp nàng là vội vàng bắt tay nàng, rồi nói những chuyện đâu đâu ngay. Cũng có khi chàng đọc sách cho nàng nghe, song ngoảnh đi, ngoảnh lại đã lại phải đứng dậy về rồi, thời giờ tại đó nhanh hơn là ngựa qua cửa sổ, chớp nhoáng từng mây....

Những lúc chàng lại chơi, bước chân ra về, nàng thường tự-trách mình sao lễ chàng tự-nhiên đến mãi như thế, nên đã định bụng rằng: hễ chàng lại, ta nói cho chàng biết sự bất-tiện đó mới được; song khi chàng bước chân tới, thì chẳng hay vì cớ gì những cái chủ-ý của nàng đều tiêu-tán đi như mây, như gió. Nàng thấy vậy đành phải bỏ qua đi không nghĩ đến sự ấy nữa, vì hễ khi nào nghĩ đến, thì hình như lại phải thú thật với lương-tâm mình rằng: mình không đủ can-đảm để ngăn ngừa được vậy.

Ta chẳng đã từng thấy một bà mẹ nghe hai người con trẻ tuổi ngồi nói truyện với nhau, mà đến lúc sau cùng, chẳng nhớ được một tiếng nào đó ư! Ấy cái cảnh Uyên Sơn với Huê-Bích đây cũng thế; Uyên-Sơn cũng đã từng khuyên-giải Huê-Bích những điều này, những lẽ khác, mà rút-cục lại, có mấy câu tỉnh-tự chủ-ý nói ra, nhưng không tài nào mở

miệng được, song chủ có một sự là chàng thì chòng-chọc nhìn nàng, mà nàng thì cứ cắm đầu, cắm cổ xuống việc làm, nhưng ý chừng cũng để-tâm đến làn tóc đỏ cùng con mắt xanh của chàng hẳn.

Một hôm, Uyên-Sơn đi lại nhà Huê-Bích, có dáng hớn-hở mà lại có dáng bối-rối nữa.

Nàng trông mặt biết lòng, bèn thỏ-thẻ nói:

— Ông có việc gì bất-bình đó?

Chàng nói quanh-quẩn mãi, sau phải thú-thực rằng: chàng đã chót mua một cái đàn tây mà không biết nói cách gì để tặng nàng được. Nàng tuy không cảm-động về sự biếu ấy, bằng sự thấy chàng bối-rối như thế, song nàng vẫn cố sức từ-chối.

Chàng nhất-định không nghe, nói rằng:

— Cô phải biết cho rằng: tôi biếu cô cái đàn này, chẳng qua cũng chỉ do ở tấm lòng ích-kỷ của tôi đó thôi. Cô há lại không biết rằng: tôi vốn yêu đàn lắm sao! Vì mà tôi được nghe cô đánh đàn một lát, thì phỏng còn cái chi ở trên đời này sướng cho tôi bằng thế nữa không? khi tôi buồn-rầu thái-quá, thì không những còn có cái gì giải buồn cho tôi công-hiệu bằng đường tơ tiếng đàn hết. Cô há đã chẳng có nhiều lần mắng tôi vì sự quá ư đa-cảm, đa sầu đó ư!

Nàng đáp:

-- Vâng, tôi nhận, song ông có để tôi trả tiền dần từng tháng một cho ông, thì tôi mới nghe.

-- Nếu vậy thì cô còn để dành được đồng nào nữa!

-- Tôi đã có cái đàn ấy, bao giờ tôi túng tôi lại sẽ để cho ông lấy tiền tiêu.

-- Hay lắm, nhưng nhỡ ra tôi phải đi nơi khác thì sao?

-- Ôi! ông đi thật đó ư?

Nàng nói vậy rồi tái hẳn người đi, tay run cầm-cập, đến nỗi kim khâu ra ngoài vải mất ba bốn mũi. Sau nàng cố gượng hỏi:

— Ông đã nhất định đi nơi khác đó sao?

— Chưa, tôi chưa nghĩ tới điều ấy.

— Nhưng thế nào một ngày kia, ông chẳng phải về bên Anh-cát-Lợi.

— Tại sao lại thế? Tôi đây cũng côi-cút như cô ấy mà! Cha mẹ tôi mất cả rồi, tôi không còn vướng vít với ai hết. Hễ ở đâu sung-sướng là tôi ở luôn mãi đấy thôi.

Nàng nghe nói, ngẩng mặt lên nhìn nét mặt chàng, rồi bỗng nửa mừng, nửa thẹn cúi gằm mặt xuống. Nàng cúi xuống rất nhanh song cũng không qua khỏi con mắt tinh đời của chàng được.

Nàng thấy mình đã nhận lúc ấy làm cho chàng hi-vọng được thì hớn hở, vội nói rằng:

— Xin ông cho người gửi đàn lại cho tôi nhé. Tôi hiện có để dành được 80 đồng bạc đây, vậy tôi hãy đưa ông 50 đồng, còn mỗi tháng về sau này tôi sẽ gửi ông 10 đồng nữa.

Chàng mừng quá nói rằng:

— Cô tính như vậy hay lắm.

Ngay buổi tối hôm ấy, trong phòng nàng Huê-Bích có bầy một cái đàn tây rất sang-trọng. Nàng vốn yêu đàn một cách lạ-thường, nên chi hôm ấy nàng lấy làm thích-ý lắm. Hôm đầu tiên, tuy nàng vẫn yêu, vẫn thiết sự làm lụng thật, song trước khi đi, nàng đã ban bốn lần tháo mũi, chạy lại đánh đàn một lúc chơi đã. Sau này sợ trễ-nải công-việc, đã phải hạn-chế cái thời-giờ giải-trí, cứ mỗi buổi tối, chỉ chơi đàn từ 9 giờ đến

11 giờ đêm thôi. Nàng dẫu định-ý như thế, mà sáng nào cũng dậy sớm làm bù việc tối hôm qua. Nhưng sự đó, nàng giấu không cho Uyên-Sơn biết ; vì rằng chàng mà mua dâu cho nàng, cũng chẳng qua chỉ cốt để nàng bớt làm việc đi thôi. Ai hay dâu nàng lại chăm chỉ quá thế !

Ngày nào nàng cũng họa dàn với chàng, nên nàng biết chàng vẫn có biệt-tài về nghề chơi. Mà chàng thì cũng nhân những khi gần-gụi đó, rèn-tập dạy bảo cho nàng biết thêm ít nhiều bài hát nữa.

Những lúc mà Uyên-Sơn trò-chuyện với nàng, ấy là những lúc xuông nhất vui nhất của chàng đó. Thường thường cứ từ 8 giờ tối đến 10 giờ đêm, chàng ngồi dần vào chỗ bóng tối cho được tự-do ngắm-nghía nàng... Tới khi sắp phải ly-biệt nhau, chàng mới mon-men lại ngồi bên nàng mà trò-chuyện một lúc lâu, rồi mới từ-biệt lui về...

Đến lúc chàng đã bước ra khỏi cửa, nàng mới đứng dậy, nép trong bức màn mà trông theo chàng đi, nghe theo chàng bước, ra ý ngẩn-ngơ lo lắng...

Tại Phan-xi-cô tuy mới lập tòa Cảnh-sát, song những việc gian-phi còn phạm nhiều lắm. Bởi vậy nàng thấy chàng về khuya thế, thường vẫn lo thay cho chàng hoặc có khi bị tay tặc-đồ chăng ?

Một đêm trời tối như mực, mưa xuống lầm-tã ; Uyên-Sơn nhân thế ở lại nhà nàng lâu hơn mọi ngày, mà tới khi bước chân ra cũng rùng-rẫng mãi mãi, không chịu buông tay nàng như mọi bữa.

Nàng đứng nấp sau cánh màn, lắng tai nghe chàng bước xuống đường cái. Vì chỗ chàng ở cũng không xa nhà nàng là mấy, nên chàng về tới cửa, nàng còn nghe tiếng chàng bước lanh lảnh bên tai.

Nàng đã gần nghe thấy chàng về tới nơi, thì bỗng một tiếng súng lục dâu nổ ra, ngay như ở chỗ chàng đi thì phải. Sau lại thấy một tiếng, hai tiếng súng nữa. Rồi thấy bước chân một người đàn ông hành-hạch chạy trốn ở ngoài đường phố hẻo lánh.

Nàng tự nghĩ rằng :

-- Dễ chàng Uyên-Sơn bị giết hẳn?

Nàng thương-sót quá, vớ lấy khẩu súng tay của chàng mua cho, rồi vội vàng nhảy xuống thang gác, quyết-chí ra đường, bảo-thù quân giặc..... Nàng vừa quay mình khép cửa, bỗng có người co tay nàng lại. Nàng thất-kinh, thét lên một tiếng lớn.

Người kia nói :

-- Im ngay, ta đây mà... mở ra mau lên !

Nàng hoảng hốt, không nói nửa lời mở cổng rồi bước thẳng ra...

Người nọ thấy vậy hỏi rằng :

— Cô đi đâu đấy ?

Nàng đáp :

-- Vừa mới có một người bị giết, để tôi ra xem...

Người nọ điềm-nhiên nói rằng :

-- Không, ta có giết nó đâu ! nó bắn ta đấy chứ ! Suýt nữa thì ta còn chi là đời nữa ! Nhưng mà ta cũng đâm được nó một nhát dao rồi. Thằng ấy mà ta còn gặp một phen nữa thì chớ chết !... Nhưng thôi, cô đi vào chứ, nếu ai người ta trông thấy cửa ngõ thì có khốn cả cho cô lẫn ta không ?

Người ấy nói vậy rồi đẩy nàng vào, khép cửa lại.

Trong khi ấy Uyên-Sơn lấp súng lại, thủng-thỉnh bước về nhà. Chính chàng bắn mấy phát súng khi nãy đó. Khi chàng về tới gần nhà, thì bị một người lạ đâm một nhát dao vào giữa ngực ; may đâu mũi dao chệch xuống cạnh sườn. Chàng giơ súng ra bắn một phát, rồi theo bước chân người nọ đuổi riết... Người nọ thình-lình quay lại bắn chàng một phát súng lục, may đâu nhờ trời tối đen, không việc chi cả.

Chàng nghe bước chân người nọ chạy trốn, bèn lấp đạn bắn theo một phát nữa, song cũng không ích gì. Sau biết sức mình có đuổi theo quân cướp chăng nữa, đã vô-ích mà lại thêm nguy-hiểm, bèn quay đầu trở lại,

Nhát thương chàng bị dẫu chẳng sâu lắm, song cũng phải tựa vào tay người đầy tớ mới lên bực gác được. Chàng cho người đi mời thầy thuốc, nhưng mãi đến sáng mai thầy thuốc mới tới. Thầy đắp thuốc xong, bảo chàng rằng bệnh không nguy-hiểm cho lắm, song phải mất lâu ngày chỗ vết thương mới thành sẹo được.

Thầy thuốc khi bước chân ra đã cho đơn chàng rằng không được cử-động làm lụng chi hết, thế mà chàng vẫn gượng ngồi dậy viết mấy chữ cho nàng Huê-Bích biết. Thơ chàng nói rằng chàng vì vô-ý nên bị thương nhẹ, vậy trong ít ngày cần dưỡng bệnh, không thể đến thăm nàng được.

Đứa đầy-tớ đưa thơ lại, là đứa hôm qua đỡ chàng lên gác ; nó thấy vết thương nặng quá, thì nó ái-ngại thay, nên khi nàng Huê-Bích hỏi, nó lắc đầu một cách lo lắng, mà kể ngay hết nông-nỗi cho nàng nghe.

Cho hay người đàn-bà ai chẳng có tính thế, như Huê-Bích đây thấy nói chàng Uyên-Sơn bị ốm, thì tưởng như chàng đã sắp chết vậy. Nàng vội đội mũ, quàng khăn, theo người đầy tớ xuống gác... Trong hai phút đồng-hồ đã thấy nàng ở buồng nghỉ của chàng.

Chàng ngạc-nhiên kêu lên rằng :

— Cô lại chiếu-cô đến đây ư ?

Nàng cầm lấy tay chàng, ứa hai hàng nước mắt ra. Sau nàng gượng cười đáp :

— Ông thấy tôi tỏ lòng biết ơn một chút thế này, mà ông lấy làm lạ sao ?

– Không, có trời biết cho tôi sự ấy. Tôi chỉ ngạc-nhiên vì sao mà cô dám táo gan lại nhà một người trai trẻ như tôi đây thôi. Tôi rất lấy làm hân-hạnh vô cùng, song tôi chỉ e cho cô.

Nàng không để chàng nói hết lời, vội cản lại rằng :

-- Cái đó không quan-hệ gì ! Nếu tôi chỉ mất chút danh-giá thôi mà tỏ được hết lòng trả ơn ông, thì tôi xin đoan rằng sự ấy lại là hạnh-phúc cho tôi đó.

Chàng nghe nói nắm chặt lấy tay nàng, bình thường mà đáp lại rằng :

— Tôi cảm ơn cô lắm lắm.

Câu chàng nói nghe không đằm-thắm là mấy, mà giọng chàng nói dẫu những lời kêu-van mặn-mà nhất ở trên hồng-trần này cũng không thấm thía bằng !

Nàng ngồi mép giường, tình-nguyện xin thuốc-thang cho chàng.

Ở tại nước Pháp, có tiền còn tìm được người thuốc-thang ; chớ như ở Phan-si-Cô này, dẫu có vàng trăm bạc chục,

vị-tất đã kiếm được người hầu hoi họ trông-nom cho mình, hay lại chỉ gặp rặt những tay mặt cưa, mướp đắng nó đến ròm tiền của mình, mà rồi lại xoay cách giết mình nữa thôi. Bởi vậy Uyên-Sơn được nàng giúp việc ấy, trong bụng lấy làm sung-sướng vô-cùng, song theo lễ-phép thói-thường, chàng cũng phải gọi là từ chối ít lâu...

Vừa tròn tuần-lễ, Huê-Bích thuốc men cho Uyên-Sơn đến nỗi chàng chóng mạnh như trò quỷ-thuật vậy.

Tới khi dưỡng-bệnh, chàng được phép nằm chơi trên cái ghế tựa dài, nàng ngồi ghế bành-tượng bên cạnh, tay cầm việc làm, miệng nói chuyện gẫu. Cũng có khi nàng đọc sách chàng nghe, cũng có lúc nàng dạo đàn chàng thưởng...

Sau chàng được phép đi lại ở trong buồng. Cách vài hôm nữa, thầy thuốc cho chàng được phép đi chơi. Ai là kẻ ôm nghe thấy câu đó, chẳng lấy làm hởi dạ vui lòng, thế mà chàng Uyên-Sơn nghe nói, lại ăn-năn khó chịu, tỏ ý lạnh nhạt vô chừng. Khi nàng đến thăm chàng, chàng ngó lời ông lang khuyên bảo một cách sâu nào quá, đến nỗi nàng dù trong tâm cũng tiếc ngầm tiếc ngầm, song phải bật cười ra sằng sặc.

Cả hai người cùng buồn bã âm-thầm, không sao trò truyện được, nàng đành phải ra dạo đàn cho chàng nghe vậy.

Đang khi tiếng bổng, tiếng chầm, bên ngoài bổng có người gõ cửa. Thì ra chàng Lỗ-Miên đến thăm Uyên-Sơn; chàng thấy nàng Huê-Bích ở đó, thì ngạc-nhiên vô-cùng. Chàng chào nàng một cách nhạo-báng, rồi không nín cười được, làm cho nàng hiểu-ý mà lưỡng những ngậm-ngùi ở trong tâm-can. Uyên-Sơn phải cố nén tâm mà tiếp-đãi chàng một cách lễ-phép, cho khỏi lộ nỗi bất-bình ra.

Lỗ-Miên bắt tay Uyên-Sơn mà nói:

— Thế nào? anh! Tôi vừa ở Suyên-Sơn về, nghe nói anh bị nạn, vội vàng đến thăm anh trước nhất, nhưng may sao, anh đã khỏi rồi đó phải không? Ôi! chẳng có xứ nào tệ như xứ này nhỉ! Tôi đã bảo anh mà...

Hắn nói chưa dứt lời, nghe chừng có mình ở chỗ ấy cũng là thêm khó chịu cho bạn, bèn lấy cớ thoái-thác lủi ra. Nàng Huê-Bích đã toan đứng dậy ra về từ khi nẫy, song vì Uyên-Sơn nằn-nì mãi, nàng mới chịu ở lại đến bấy giờ.

Khi chàng tiễn Lỗ-Miên ra khỏi cửa, lúc giở gót vào thì thấy nàng ngồi bên cái đàu tẳng lờ xem sách, mà thực ra thì đang nức nở khóc thầm. Nàng thấy chàng lại gần, vội vàng lau mắt, làm ra bộ đang mải xem một đoạn văn lý-thú, song đôi con mắt đỏ của nàng, sao có thoát khỏi hai con mắt xanh của chàng được.

Chàng đứng xa xa một lát ngắm nàng, rồi từ từ tiến lại bên cạnh an-ủi rằng:

— Nàng Huê-Bích ơi!...

Nàng vừa muốn đáp lại, song chưa mở được mồm, thì giọt lệ ứa ra ràn-rụa, nàng ngoảnh đầu ra đàng khác, hình như không nghe thấy tiếng chàng gọi vậy.

(còn nữa)

BÙI-HUY-CƯỜNG lai cảo

AI NGƯỜI BIẾT XUÂN

Hoa tươi hớn-hở, oanh hót dìu-dan; cái ánh thiều-quang đã rạng khắp non-sông, làm cho cảnh-vật mọi nơi đều được bội phần vui-vẻ.... Dưới núi Tam-đảo, trên miền Lô-giang, có một làng kia: cứ từ ngày mồng ba tết trở đi, ngày nào cũng có người vào lễ chùa lũ-lượt không dứt. Chùa ở vào đầu làng, vừa cao vừa rộng, tháp cổ bia xanh, ngắm giấu tích rõ ra một nơi cổ-tự, cho xa gần mến cảnh, mà ngày xuân tìm vào lễ phật rất đông. Chung quanh chùa, cây cối che rợp, xa trông tựa như một khu rừng rậm. Thẳng chùa đi ra là một con đường nhỏ, dài độ non 2 ki-lô-mét mới ra tới đường cái, hai bên toàn là cánh đồng hoang, không có làng mạc chi cả. Người đi lễ phải đỗ xe ở quãng đường cái mà đi chân vào chùa.

« Lễ phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng » bởi lẽ độ cho nên hôm ấy hôm gì, mà người vào lễ phật lại càng đông như nước chảy. Tiếng pháo, khói hương, vang-lừng nghi-ngút, cái cảnh náo-nhiệt lại có phần hơn cảnh chùa Đồng-Quang ngày xuân ở Hà-Thành ta vậy.

* * *

Bốn giờ chiều, mọi người đi lễ ra về đã vãn, cho đến năm giờ thời con đường đi ra lại càng thấy vắng. Bấy giờ có một bà cụ lững-thững đi trước, sau lưng có một tiểu-thư, rồi đến một thị-tì bưng quả. Tiểu-thư tuổi chừng hai mươi, mặt hoa, da phấn, giáng điệu ra người khuê-các, nhưng cách ăn-mặc nhiễm về thị-thành: khăn gấm, áo xa-tanh hoa, cổ quần phu-la thâm, lại thêm chân đi giầy cườm và bít-tất lụa nữa..... Bọn bà cụ đi ra, khỏi chùa được độ một ki-lô-mét, thì sau lưng cứ thấy người gọi:

— Mình ơi! đợi tôi cùng đi! mình ơi! đợi tôi cùng đi.....

Bà cụ ngảnh lại thời thấy ba cậu thiếu-niên cùng bận Âu-phục, tay cùng cầm can, lộp-cộp đi theo, trông bộ hùng-dũng lắm. Cụ chưa kịp đáp, thì ba cậu đã tới. Một cậu cao lớn nhất, chạy ngay lên trước nắm lấy tay tiểu-thư mà nói:

— Sao mình tệ thế! bảo đợi không đợi?

Bà cụ bèn lựa lời nói ngọt, để xin các cậu đừng hạ cái thủ-đoạn ấy, song các cậu hình như là hạng người kém đường giáo-dục cả, cho nên nói ngọt cũng vô-bổ. Bà cụ bất-đắc-dĩ phải phát gắt, thời các cậu lại dùng lời khiếm-nhã mà đáp lại. Rồi tệ đến nỗi tự-tiện xách tay tiểu-thư mà cùng giảo bước lên trước, tiểu-thư giằng ra không được! Lạ thay! bọn say rượu chăng? bọn cướp đường chăng? chứ những bọn công-tử đời nay dẫu hay có tinh ghẹo nguyệt chêu hoa chăng nữa, cũng chưa từng thấy có bọn nào công-nhiên mà nghịch càn nghịch bậy đến như thế!

Bấy giờ bà cụ vừa theo vừa kêu, song quãng đường vắng ngắt, ngảnh trông lại không thấy một người nào cả. Bọn họ cứ việc cùng dắt tiểu-thư mà đi tiến lên trước. Tới một quãng cách đường cái quan độ 600 thước tây, xa trông trước mặt có hai người đương đi thủng-thỉnh. Bà cụ cất

tiếng kêu lên, hai người ấy bèn cùng chạy lại, hỏi rõ duyên cớ, bèn bảo ba cậu kia rằng :

— Các anh có biết điều thì buông người ta ra, nếu không, chúng tôi sẽ lấy vũ-lực mà đãi !

Các cậu thấy có hai người mà sức vóc chừng cũng không lấy gì làm mạnh mẽ cho lắm, bèn cùng chống can mà bảo :

— Không việc gì đến các anh, các anh biết điều thì cũng nên cút !

Nói vừa dứt lời thì một cậu trong bọn đó bị ngay một người kia sấn đến trước mặt, coi nhanh như chớp, tôi mắt không kịp dỡ, người kia liền cướp lấy can mà đá cậu một cái ngã lăn ra vệ đường. Hai cậu kia vội vàng xông vào đối-địch, lại bị một người nữa cầm ô đứng đỡ, người cướp được can lúc trước cũng quay lại giúp sức ; ước độ 15 phút thì hai cậu cuồng-công-tử kia cũng bị thương nốt. Bấy giờ cậu bị ngã thì chân đau mình lấm, ngồi nép dưới vệ đường, còn thì : cậu rơi mũ dạ, cậu bật cổ cồn, trông rất tiều tụy ! Thế-lực các cậu đã cùng cả, mới cùng phải bỏ can rồi dẽ xuống cánh đồng mà đi.

Hiệp-sĩ hai chàng đã đánh tan được bọn cướp ấy, trông xuống dưới đồng thấy họ lủi-thủi cùng đi như đàn chuột chạy. Bèn gọi to mà bảo :

— Chúng bay cứ tìm nẻo mà đi cho xa, ta đây không thèm đuổi, nếu bay còn lần-lút theo sau thì bay sẽ không toàn tính-mạng, vì bay là bọn cướp đường, ta giết cũng đáng !

Nói rồi mời bà cụ với tiểu-thư cùng đi, ra đến đường cái, có xe đợi, bà cụ cùng Tiểu-thư lên xe trước, hai chàng Hiệp-sĩ cùng đi xe sau, có ý bảo-hộ cho. Lúc về tới nơi thì vừa 8 giờ tối.

* * *

Trước khi từ-biệt, bà cụ cùng Tiểu-Thư cảm tạ hai chàng một cách trân-trọng, nhận ra hai chàng đều là bậc có học-thức cả. Nhân hỏi biết : một chàng tên là Trần-Hiệp-Sinh, ở cách nhà bà cụ có một con sông nhỏ, còn một chàng nữa là người tỉnh khác mà ngày xuân lên chơi cùng Hiệp-Sinh.

Hôm ấy, Hiệp-sinh cùng bạn trở về, đến ngày hôm sau bạn về nơi khác. Bóng chiều đã xế, một mình ngồi trong cửa sổ xem sách. Sực thấy có người phu-chạm đưa thư.

Tin xuân ai bẹn mà chờ,
Thư hồng đưa lại bây giờ là ai?

Nhận lấy thư, xem chữ dễ lạ, không nghĩ ra là thư của ai cả. Vội vàng mở đọc, thư như sau này :

« Ngày 16 tháng giêng năm Hợi,

« Ông Trần-Hiệp-Sinh,

« Trước hết hãy xin cảm-tạ ông « đã có lòng cứu giúp chúng tôi « trong bước đường chắc-trở ngày « hôm qua ; nhờ có hai ông mà tôi « được thoát khỏi tay những phường « vô-sỉ, ơn ấy tôi xin ghi tạc ! ông « thật là một người học-thức và « nghĩa-hiệp, cho nên thủ-hữu (1) « cũng lại được người như ông, quí « hóa thay !

« Sau nữa, cũng xin trình để ông biết : « tôi về tới nhà, lại có một sự không « may nữa, tủ áo, tủ sách cho chí « những đồ trần-thiết trong nhà, vẫn « y-nguyên cả. Duy cái tủ đựng đồ tư-« trang của tôi thời bị người bẻ khóa,

(1) Thủ-hữu nghĩa là chọn bạn mà thôi.

« vòng, suyền mất sạch, chỉ những « hoa hột deo vào mình là may còn « lại mà thôi. Sự đó là việc riêng của « tôi, mà nay viết thư trình ông, tất « ông cũng cho là vô-lý. Song có một « lẽ tôi nghĩ ra : sự bỏ nhà đi lễ bái « hôm qua, thoát-nạn được ở dọc « đường nhưng về nhà cũng lại mất « của. Vậy thì ngày xuân chơi chùa « dẫu vui chăng nữa, song cái vui « ấy tưởng cũng không bù với cái « thiệt hại ấy vậy.

« Trẻ vui nhà, già vui chùa ta « thường có câu đó, tôi trẻ người « chưa nghĩ tới, cho nên ngày « xuân thong-thả thường hay vui « hội chùa chiều, nay hối lại không « kịp. Ông là ân-nhân của tôi, vậy « lẽ ấy có phải hay không, mong « rằng có ngày ông sẽ chỉ bảo.

« Tôi lại tự nghĩ : Càng lúc thư-« thả càng nên bạn cùng sách, vở « làm vui. Vậy độ này tôi định chuyên « về xem sách. Song học-thức còn « hẹp hòi, tất cũng có nhiều chỗ « không hiểu thấu. Vậy mong thỉnh-« thoảng có người hơn mình cũng « đàm-luận hoặc chỉ bảo cho. Ông « nếu có thời giờ thư-thả, giám xin « ông hạ-cố, cho tôi thường được « thỉnh-giáo, tôi đội ơn lắm.

« Đối với người học-thức như ông, « tôi không giám ngại câu nói đường-« đột, vì tự nghĩ : Văn-sĩ nữ-sĩ cùng « là bạn cả. Chắc ông cũng lượng cho.

Bái thư
Ký tên : Át-Trang »

Hiệp-Sinh xem song, biết là thư của người nữ-sĩ hôm qua mà ta gặp đó. Lời lẽ xét ra gọn gàng và có nghĩa lý, khác hẳn với những nhà nữ-sĩ giả-hiệu thường dùng lối văn phù-phiếm đời nay. Ôi ! vì một mảnh thư đưa, mà khiến cho Hiệp-Sinh lai láng cảm-tình, như nước sông Lô trong mùa nước chảy, tả không sao siết...

* * *

Trên bến sông Lô, một con đường thẳng, giữa quãng cây xanh san-sát có khu đất rộng : trong có một tòa nhà gạch 2 từng, chính là nơi tiều-trụ của Át-Trang tiểu-thư đó. Từ lúc nhờ có tin xuân đi lại, hàng ngày Hiệp-Sinh vẫn tìm nẻo Lam-kiều lần sang. Tiểu-thư đối với Hiệp-Sinh cũng coi như là một người nữ-hữu, ngoài lúc đàm-đạo về văn-học ra, thì phần lễ-mạo vẫn thường nghiêm-ngặt. Khiến cho Hiệp-Sinh cũng phải sinh lòng kính-mộ, mà cũng coi ai như là bạn vậy. Lạ thật ! không ngờ ngày nay mà lại có những người cao-thượng đến như thế ! Ký-giả chép đến đoạn này, cũng chắc có nhiều người không tin, mà những người không tin ấy, tất lại phần nhiều là những bậc văn-sĩ cả. Ấy, cứ lấy thói thường của văn-sĩ, nữ-sĩ đời nay mà xét đoán, thì không tin cũng là phải ; song ta lại nên biết : trong buổi phong-hóa suy-đồi, há lại toàn-nhiên không được một đôi người cao-thượng. Vậy thì đọc chuyện tưởng cũng chớ nên vội lấy tình riêng mà xét đoán mới phải.

Những kẻ vô-học thì không kể, song chính những người có học mà học-thức chưa rộng, lịch-duyệt chưa mấy, thì cử-động cũng có khi sai lầm ; mỗi khi sai lầm lại thêm được một bài học hay ở đó. — Từ khi Hiệp-Sinh cùng với Át-Trang giao-thiệp, ngày xuân thấm thoắt, thảng riêng hổ đã gần qua. Một hôm sang chơi

nào có ngờ đâu lại mục-kích ngay một tấn náo-kịch sẩy ra ở nhà Át-Trang hôm đó.

Nguyên ở gần đấy có một ông kia, tuổi cũng vào trạc thanh - niên, mà trước cũng là phái tân-học. Ông không thích xem sách cho lắm, ngoài giờ làm việc, chỉ hay bắt người nhà đọc các tiểu-thuyết cho ông nghe mà thôi. Trong nhà ông, các tiểu-thuyết dịch bằng quốc-ngữ, không mấy bộ là không có đủ. Bởi vậy Át-Trang thường cho sang mượn về đọc, mà ông cũng được mượn cớ đó thỉnh-thoảng dò sang nhìn mặt mĩ-nhân vậy. Hôm ấy, ông nhân có thì giờ thư-thả viết luôn một bức thư-tình, rồi gấp vào trong một cuốn chuyện, chủ ý chờ khi Át-Trang cho sang mượn về thì thư mình sẽ lọt vào tay ai đó. Nhưng không may, cuốn chuyện còn để trên bàn giấy, phu-nhân ngồi buồn đem giở ra đọc, bắt được thư, nghi là Át-Trang cùng ông có tình gian-giu ; máu Hà-đông nổi lên, còn nghĩ chi đường phải trái, liền bon sang nhà Cô Trang mà gầm thét ầm-ầm. Cô trước còn không hiểu, sau thấy bà kia kể-lể chướng tai. thì bất-đắc-dĩ cũng phải dùng lời nghiêm mà đáp lại. Trận náo-kịch ấy thành ra một trận kịch-liệt, kẻ không biết lấy làm nghi mà chỉ-nghị, còn người thức-giả thời ai cũng thương cô vô tình mà mắc tiếng oan.

* * *

Bấy giờ Hiệp-Sinh mới hiểu rõ câu chuyện là thế, cười thầm trong bụng mà bước ra về. Rồi đó, cách một tuần lễ không sang chơi một lần nào cả.

Qua mấy hôm nữa, tiếp được một phong thư, giở-đọc, thư rằng :

« Ông Hiệp-Sinh ơi !

« Tấn náo-kịch hôm nọ sẩy ra, ông « đã biết tôi tất ông cũng không ngờ « tôi thì phải. Tôi cũng không ngờ đâu « có sự buồn cười như thế ! Nhưng « tôi cũng tự trách tôi, vì tôi không « nghe lời ông. Ông thường bảo « tôi : xem tiểu-thuyết lắm, mất nhiều « thì giờ mà vô-bổ ; tôi vẫn biết, « song vì chót xem giở - giang, cứ « hết hồi này lại xem hồi khác, « thành-thử lan-man không cùng ! « Nay cái hại về đọc tiểu-thuyết thế « nào chưa biết, mà một sự mượn « tiểu-thuyết xem, đã thành lôi-thôi « đến như thế, có khi để đến miệng « đời mai-mỉa thì còn gì hại hơn ? « Tôi biết là lầm, vậy từ nay ngoài « những sách thuộc về Văn-chương « tư-tưởng mà cùng ông đàm-luận « xưa nay, thì những sách gì là nên « đọc ? xin ông cho biết.

Át-trang bái ».

Hiệp-Sinh xem song, cười rằng : thông-minh như Át-trang, mà cũng còn lắm điều lầm, thì cũng không lấy gì làm lạ, vì học-thức của nữ-giới ngày nay, đâu đã được hoàn-toàn cả. Song mỗi khi Át-trang có điều lầm nhỏ-mọn, liền biết tự-hối, há chẳng phải là một sự hơn người ru ? Nay trong những ngày xuân thư-thả, Át-trang đã không mộ lễ-bái, lại không thích xem chuyện nhảm, mà định chuyên đọc sách hay ; ấy tức là biết dùng ngày xuân mà làm việc có ích đó. Không phụ ngày xuân, là người biết xuân ! còn ngoại giả ai người biết xuân ?

TRỊNH-ĐÌNH-RƯ lai cảo.

HAI-NGƯỜI NGHĨA HIỆP

Trinh-thám-tiểu-thuyết

(NGHIÊM-XUÂN-LÂM dịch-thuật)

Hạ-công nhìn Hiền-Thần rồi vừa cười vừa nói :

— Nếu mày cũng muốn đi thám việc ấy, lại càng hay lắm, càng thêm nhiều tai mắt cho ta. Nói đoạn bèn sai nha-dịch sửa sang các đồ xa-trượng, đem Chấn-Hoa và Hiền-Thần cùng đến chợ Tây.

Kể cái Túy - nguyệt - Lâu ở cuối chợ Tây, tức là chỗ tửu-lâu mà Chấn-Hoa cùng Công-tử uống rượu khi trước. Khi Hạ - công đã đi đến nơi, hỏi Chấn-Hoa rằng :

— Có phải ngày trước ngươi gặp Công-tử ở chỗ tửu-lâu này không ?

Chấn - Hoa thưa vâng. Hạ - công liền dẫn mọi người đều vào hỏi tên tử-bảo rằng :

— Họ tên mày là chi ?

— Bẩm tên tôi là Lâm-Nhị.

— Chủ-nhân mày là ai ?

— Bẩm là Viên-sấu-Đồng.

— Bây giờ chủ-nhân mày ở đâu ?

— Bẩm ở trên gác.

Hạ-công sai Lâm-Nhị đi gọi, Lâm Nhị vâng dạ rồi đi.

Một chốc Viên-sấu-Đồng ở trên gác xuống, cúi đầu vái chào Hạ-công, rồi mời vào trong phòng khách, Chấn-Hoa và Hiền-Thần đứng hầu hai bên.

Hạ-công nhìn ngắm Sấu-Đồng, thấy người ước hơn hốn mươi tuổi, râu dài trán rộng, ra dáng hiền lành. Sấu-Đồng cúi hỏi Hạ-công rằng :

— Quan lớn đến đây, có phải vì việc án nàng Mã-thị không ?

— Không, vì việc án công-tử Quyên-Phu đó.

Sấu-Đồng thở dài than rằng : chị tại Công-tử bạ ai cũng kết-giao, nên gặp vạ ấy ; nêu mà kỹ càng kén bạn, lẽ nào đến nỗi sát-thân !

Hạ-công hỏi rằng :

— Trong ngày hôm Công-tử bị sát, người có trông thấy công-tử không ?

— Bẩm không. Có một hôm người bạn tôi là Diệp-mãnh-Công, nhân mới khỏi bệnh, thấy hoa quế trong vườn thịnh nở, có làm tiệc mời tôi và Công-tử đến uống rượu thưởng-ngoạn cho vui. Lúc tôi đến nhà Mãnh-công, đợi công-tử đến bốn giờ cũng không thấy, chúng tôi phải uống rượu trước. Đến lúc thắp đèn, bỗng nghe tin Công-tử đã bị trộm giết, tôi sợ hãi thương sót bội phần, vì công-tử với tôi là bạn đồng-học, bởi thế nên tôi và Mãnh-công cùng đến viếng công-tử, lại được nghe tin đứa trộm giết công-tử đã bị giải nộp quan rồi.

Hạ-công hỏi :

— Ngươi nói Công-tử bạ ai cũng kết bạn, vậy ngươi có biết ai là bạn Công-tử không ?

Sấu-Đồng nói : Ai thì tôi không được biết, như Lục-chính-Thu thì thực là người hành-động qui-quyệt, sâu sắc ghê gớm, không biết thế nào mà lường. Tôi vẫn thường can Công-tử không nên gần người ấy, song Công-tử không nghe. Lại còn một

người tên là Hà-gia-Câu, cũng hay làm việc bí-mật, Công-tử chơi bời với y cũng thân lắm. Tôi hôm qua tôi đi chơi về, thấy Lâm-Nhị nói rằng : « hồi bốn giờ chiều hôm qua, Công-tử đi qua cửa, bỗng gặp một người bạn, mời vào trong tiệm tôi uống rượu ; nhưng mới uống mấy chén, vội vàng đi ngay ». Cứ như lời ấy, tôi ngờ rằng người bạn mà Công-tử gặp đây, hoặc là Lục-chính-Thu chăng ?

Hạ-công nghe nói, bấm đốt ngón tay tính thầm rằng : bốn giờ chiều hôm ấy, Công-tử tự hiệu Chí-Thành ra về, đi qua chỗ tửu-lâu ấy, lúc về đến nhà thì bị sát ; mà lúc bị sát ấy vào lúc năm giờ, cho nên uống rượu chưa được mấy chén. Nghĩ thế rồi liền hỏi Sấu-Đồng rằng :

— Hai người ấy hiện nay ở đâu ?

— Bẩm, nhà Chính-Thu ở xóm Thanh-thảo phố này, trước cửa có một cây hòe đã cỗi, rất dễ biết lắm ; còn Hà-gia-Câu thì ở làng Phương-Điền mé sau chợ, cách đây chỉ độ hơn hai trăm bước mà thôi.

Hạ-công lại hỏi :

— Nhà Mãnh-công ở chỗ nào ?

Sấu-Đồng nói :

— Bẩm cũng không xa, y ở làng Hoàng-diệp, cách đây có hơn một dặm.

Hạ-công đem sổ nhật-ký, ghi chép hết cả. Lại hỏi Sấu-Đồng rằng :

-- Ngươi có biết anh vợ Công-tử tên Mai-vân-Lang là người thế nào không ?

-- Bẩm tôi có biết, Mai-vân-Lang là người học-trò tầm thường, tính tình nhút nhát, làm điều thiện không được, mà làm điều ác cũng không nên.

Hạ-công vội vàng gọi Lâm-Nhị đến hỏi rằng :

-- Trước khi Công-tử bị giết, hồi bốn giờ chiều có đi với một người nữa đến hàng đây uống rượu phải không ?

-- Bẩm phải.

-- Ngoài sự Công-tử uống rượu và đồ nhắm ở hàng đây, có ăn uống vật gì khác nữa không ?

-- Bẩm xưa nay Công-tử hay uống rượu bia, nên thấy người ấy có đem sẵn chai rượu bia đến uống.

-- Hai người đều uống rượu bia cả chứ ?

— Bẩm không, chỉ có một mình Công-tử uống, còn người kia thì uống rượu ở hàng đây.

— Chai rượu bia ấy từ đâu đem đến, mày có biết không ?

— Bẩm không, tôi chỉ thấy người ấy nói với công-tử rằng : « Chai rượu bia ấy, là bạn của người ấy cho người ấy » mà thôi.

Người uống rượu với công-tử lúc ấy, hình dáng thế nào ? Vậ có biết họ tên và chỗ ở người ấy không ?

— Bẩm người ấy chừng hơn ba mươi, đen sấu mà béo, mắt sâu mà mũi cao, râu ria đầy kín cả chung quanh miệng ; còn họ tên và chỗ ở, tôi thực không biết.

Hạ-công đương sắp hỏi, Chấn-Hoa ở dưới vỗ tay nói to lên rằng : phải rồi, chính phải rồi, tôi gặp công-tử một lần, cũng thấy người ấy cùng uống rượu với Công-tử.

Hạ-công ngảnh lại hỏi Lâm-Nhị rằng :

— Lúc ngày thường mày có thấy người ấy đến đây uống rượu luôn không ?

— Bẩm không.

— Lúc hai người đi vào độ mấy giờ ?

— Bẩm kém 20 phút đầy 5 giờ chiều.

Hạ-công lại hỏi Sấu-Đồng rằng :

— Ngươi có biết Chính-Thu và Gia-Câu không ?

— Bẩm có, cứ như lời Lâm-Nhị nói, thì người ấy chắc là Lục-chính-Thu.

Chấn-Hoa nói ;

— Tôi xem người ấy, không phải là người lương-thiện, thế nào khỏi sự mưu hại Công-tử được. Vậy xin quan lớn kíp đến thám bắt, nếu lâu sợ y trốn mất.

Hạ-công nghe lời, liền từ-biệt Sấu-Đồng mà đi sang xóm Thanh-thảo.

Kể xóm Thanh-thảo này, nguyên có hai dãy nhà hai phía, một phía trông về hướng bắc ; một phía trông về hướng nam. Năm trước dãy nhà trông về hướng bắc, bị hỏa-hoạn cháy hết cả, chỉ còn trơ một đống ngói vụn gio tàn, nên bấy giờ chỉ còn năm sáu nhà trông về hướng nam mà thôi. Cuối cùng xóm ấy có một cái nhà lớn, làm đã lâu năm, ở trước cửa có một cây hòe đã cỗi, rủ xuống đầu tường, mới trông cũng đã biết ngay là nhà Lục-chính-Thu.

Khi Hạ-công đã đi đến nơi, sai lính hầu vào báo.

Một chốc thấy một người lão-bộc ra hỏi ?

Tên lính hầu nói rằng :

– Đây là quan Tri-huyện huyện ta, đến đây xét án, phải kíp vào thông-báo với chủ-nhân, mau mau...

Người lão-bộc ngần ngừ một chốc, lắm nhắm nói rằng :

– Tôi đã ngần này tuổi tác, chưa thấy quan Huyện nào lọ-mọ đi thế này, như quan Huyện nhà cậu bao giờ.

Tên lính hầu lại nói :

– Không được nói nhiều, phải đi kíp báo chủ-nhân, mau...

Người lão-bọc nói :

— Tôi bảo cậu thực này, chủ-nhân tôi không có nhà đâu.

— Thế chủ-nhân đi đâu ? độ bao giờ về ?

— Chủ-nhân tôi đến Hàng-châu có lẽ đến năm mười hôm nữa mới về.

-- Đi đã bao lâu nay ?

— Đi đã hơn nửa tháng.

Tên lính hầu nghe nói, giơ lại bẩm với Hạ-công.

Hạ-công nói : để ta hãy vào trong nhà y, xem còn có ai không. Nói đoạn, tên tính hầu liền dẫn Hạ-công vào, lũ Chấn-Hoa theo sau. Người lão-bộc trông thấy Hạ-công, vội vàng muốn trốn. Hạ-công vẫy lại mà rằng :

— Đừng sợ, ta còn có việc sắp hỏi đây.

Người lão-bộc sợ quá, quì ở trước mặt Hạ-công mà rằng :

— Bẩm cụ lớn, xin cụ lớn tha cho tôi, tôi thực không có tội gì. Chỉ có tối hôm qua tôi uống rượu với anh Trương-Đại, tôi chốt say quá, nhỡ đánh anh ấy mất mấy cái thôi ạ, chứ thực không phạm tội gì.

Hạ-công nghe nói, mỉm cười, giơ tay dắt người lão-bộc đứng dậy mà rằng :

— Nhà ngươi già cả, ta không nỡ bắt tội đâu ; ta chỉ hỏi việc chủ-nhân nhà ngươi thôi.

Người lão-bộc nhìn những người chung quanh một lát, rồi nói với Hạ-công rằng :

— Cụ lớn muốn hỏi việc chủ-nhân tôi, song chủ-nhân tôi thực là đi vắng.

— Đi đến Hàng-châu có phải không?

— Bẩm vâng.

— Đã về nhà lần nào chưa ?

— Bẩm chưa.

— Vậy thế đi đến Hàng-châu thì ở chỗ nào ? làm việc gì ?

— Điều đó tôi thực không biết, chỉ nên hỏi Lão-phu-nhân tôi mới hiểu mà thôi.

— Đã vậy, ngươi gọi Lão-phu-Nhân ra đây.

— Bẩm vâng.

CHƯƠNG-THỨ-MƯỜI

Khi lão-bộc vào rồi, Hạ-công nghĩ thầm rằng : « cứ như Sâu-Đồng và Lâm-Nhị nói, Chính-Thu có ngồi uống rượu với Công-tử, nhân thể việc mưu sát Công-tử, nghi cho Chính-Thu. Song ta bấm tính, việc Công-tử bị sát, mới năm sáu ngày thôi, mà Chính-Thu đi đến Hàng-châu, đã hơn nửa tháng, thế thì việc ấy dễ lại nhận lầm chăng. Vả lại tự đây đến Hàng-Châu, xa cách những hơn trăm dặm, đi lại rất là không tiện. Đã đến chỗ đó, thế nào không ở lại mấy bữa, rong chơi chỗ Lục-kiều Tam-chúc, để thưởng-ngoạn cái thắng-cảnh ở Tây-Hồ, quyết không vài hôm mà đã về ngay được ».

Bây giờ Hạ-công ngồi trong nhà khách, Hiển-Thần và lính tráng đứng chung quanh, chỉ có Chấn-Hoa lẻn vào trong một cái nhà phía tả, thấy trên vách có treo một cái ảnh nửa người, nhìn kỹ xem, quả là người uống rượu với Công-tử ở chỗ tửu-lâu chợ Tây khi trước, vội vàng lấy bỏ vào túi, lại ra nhà khách đứng với Hiển-Thần.

Lúc ấy bà mẹ Chính-Thu đã dựa một đứa hầu gái đi ra, đến trước mặt Hạ-công, đã toan quì xuống. Hạ-công xua tay mà rằng :

— Thôi, mụ đã già nua, bất-tất phải thế. Rồi sai đứa hầu gái lấy ghế cho ngồi.

Bà mẹ Chính-Thu hỏi Hạ-Công rằng :

— Tôi chưa được rõ bài-nhi là Chính-Thu có việc chi, mà quan lớn hỏi đến ?

Hạ-Công nói :

— Công-tử Quyên-phu bị sát, tưởng mụ cũng đã biết. Việc đó tất có người mưu-hại chứ chẳng không. Thế mà đến nay chưa tìm được chứng cớ chi cả. Vừa rồi có thấy người chủ hiệu Túy-nguyệt và người làm công là Lâm-Nhị nói rằng : « Ngày hôm Công-tử sắp bị sát, công-tử có ngồi uống rượu với Chính-Thu » Bởi thế ta muốn hỏi xem tung-tích thế nào, chứ không có cớ gì hết cả.

Bà mẹ Chính-Thu nói rằng :

— Lời nói ấy lầm lắm ! con tôi đi đến Hàng-Châu, đã hơn nửa tháng, đến nay nào đã về đâu, nếu y không có thuật phân-thân, khi nào đã cùng ngồi uống rượu với công-tử được.

Hiển-Thần nghe nói, đến trước mặt bẩm rằng :

— Hoặc có người diện-mạo giống Chính-Thu, mà Lâm-Nhị nhận lầm chăng ?

Hạ-công nói :

— Điều đó cũng chưa chắc. Nhân lại hỏi mẹ Chính-Thu rằng :

Chính-Thu đến Hàng-Châu có việc gì ?

— Nhà tôi trước ở Hồ-Lâm có một cửa hàng bán mật bán táo, đến nay đã năm mươi năm. Vì đất này sản nhiều táo, nên lại thiên đến ở đây. Con tôi đi chuyến này, là vì có việc ở trong cửa hàng đó.

— Vậy thế Chính-Thu đến Hàng-Châu, thì ở luôn ở cửa hàng ấy chứ ?

Điều đó tôi không được biết, vì con tôi hay đi chơi lắm. Nếu có hỏi những người làm trong cửa hàng ấy, họa có biết chăng.

Bà mẹ Chính-Thu nói xong, đứng dậy ý muốn lui vào nhà trong. Hạ-công cũng đứng lên sắp từ-biệt ra về. Bỗng thấy một người lính trạm cầm một phong thư đưa cho mẹ Chính-Thu, rồi vội vàng đi ra, mà Chấn-Hoa lúc ấy cũng đi theo ra cửa, chạy thẳng về huyện Đồng-Giang, vội lấy một vật rồi đi thám-nã. Ấy cái nguyên-nhân Lý-cầm-Vinh gặp Chấn-Hoa là thế.

Khi Cầm-Vinh đã gặp Chấn-Hoa, liền hỏi :

— Bác không phải là Khương-chấn-Hoa chăng ? sao lại còn không biết tôi.

Chấn-Hoa nhìn kỹ một lát, mỉm mỉm cười mà rằng :

— Bác là Lý-cầm-Vinh đấy ư, thế mà tôi quên bẵng đi. Nói đoạn, liền buông Cầm-Vinh ra, và xin lỗi rằng :

— Xin bác bỏ quá đi cho, vì tôi mới gặp bác có hai lần, mà lần này thấy bác đi đường, có ý dụt dè khúm núm, rất đáng ngờ lắm, cho nên tôi vội vàng đến bắt, chưa kịp nhận kỹ tôn-nhan.

Cầm-Vinh hỏi :

— Vì sao bác lại đến đây ?

Chấn-Hoa bèn đem các việc trước nói hết một lượt.

Cầm-Vinh lại hỏi :

— Vợ công-tử là Mai-thị và những đầy tớ đều đã được tha cả rồi ư ?

— Thưa phải.

— Nếu quan đã tha cho bác, lẽ ra phải giam lũ Mai-thị lại mới phải chứ, sao lại tha cả một lúc là lẽ gì ?

— Vì có nhiều người xin hộ, và cũng nhân thế để xem động-tĩnh thế nào.

— Vậy thì lúc bác được tha, lũ Mai-thị không có một lời nào chất hỏi đến bác sao ?

— Chúng hỏi lắm chứ ; song Hạ-công nghĩ rằng : sự công-tử bị giết, tình-tiết ly-kỳ, quyết không phải tôi làm ra. Cho nên lúc Hạ-công tha tội, đã nói rõ cho chúng biết. Lúc bấy giờ Mai-thị không nói chi cả, duy có Dương-Tam Dương-Tứ thì vẫn chưa phục, muốn Hạ-công chỉ rõ ai là kẻ giết công-tử mới nghe, nên Hạ-công bảo rằng : « cái vết thương công-tử bị đạn, thực là viên đạn súng lục, chứ không phải đạn bắn chim. Vả lại năm giờ chiều Chấn-Hoa mới đi đến đây, quyết không kịp đánh thuốc độc cho công-tử, sao bảo Chấn-Hoa là kẻ trộm được. » Dương-Tứ không phục mà rằng : « hoặc y có dấu đồ hung-khí đi chăng ? hay là có một người nữa đi với y, bắn một phát súng rồi chạy trốn chăng ? điều đó cũng đáng ngờ lắm, sao quan lớn đã vội bảo không phải là kẻ trộm ? » Hạ-công lại hỏi : « lúc chúng mày mở cửa, cách lúc nghe tiếng súng ước bao thì giờ ?» Dương-Tam thưa rằng :

« rước chừng nửa phút ». Hạ-công lại hỏi : « lúc ấy có thấy ai đi lại ở ngoài đường không ? » Dương-Tứ thưa rằng : « bấy giờ tôi đương đánh nhau với đứa kẻ trộm, đương lúc tử-sinh nguy-hiểm, không kịp nhìn đến bên ngoài ». Hạ-công nói : « Thôi ! đừng nói dài lời nữa, ta là chủ-tể trong một huyện, những việc ngục-tụng, là cái trách-nhiệm của ta, thế nào ta cũng bắt được kẻ-thù, phá được án này cho yên hồn người bị-sát ». Lũ Dương-Tam nghe nói, ngồi yêu lặng cả. Bây giờ Mai-thị xin mai-táng cho công-tử. Hạ-công không cho, có nói : « thi-hài công-tử, đã có thuốc hãm rồi, không thối nát đâu ». Lũ Mại-thị bèn lui ra cả. Còn về phần tôi thì từ khi được Lý-Thành ngồi tù thay, tôi mới theo đuổi về việc trinh-thám. Bởi thế nên mới qua đây để đi sang chỗ khác, không ngờ ta lại gặp nhau.

Cầm-Vinh nói :

— Nay bác định đi đâu ?

Chấn-Hoa nghĩ thầm rằng : « Cầm-Vinh, dẫu là người sai-dịch, nhưng chưa thâm-giao với mình, biết tâm-phúc y thế nào. Nếu mình nói thực với y, nhỡ y tiết-lộ ra, thì việc mình hỏng mất. » nghĩ thế rồi đáp rằng :

— Chuyến này tôi đi chưa định, nhưng có lẽ chỉ quanh trong vùng này thôi.

— Thế thì cho tôi đi với, để tôi giúp bác một tay.

— Không được, việc trinh-thám không nên đi nhiều người, nhiều người thì không sao kín chuyện được. Bất-nhược bác với tôi mỗi người đi thám mỗi ngả, nếu có dò được mành mối, lại sẽ bàn định với nhau.

Cầm-Vinh lấy làm phải, rồi hai người tự biệt cùng nhau.

Khi Chấn-Hoa tự nhà Chính-Thu ra đi, thì Hạ-công vẫn còn ngồi đó. Hạ-công thấy có thư trạm đưa đến, liền hỏi phu-nhân (là mẹ Chính-Thu) rằng thư của ai ? phu-nhân không dám dấu, vội cầm phong thư đưa trình Hạ-công.

Hạ-công cầm xem, mới biết là thư của Lục-chính-Thu tự Vũ-Lâm gửi về, liền bóc ra xem.

Thư rằng :

« Kính xin mẫu thân soi xét :

« Trung tuần tháng trước, con đi « chiếc tàu hiệu «Tiên-Giang», đến ba « giờ chiều hôm ấy mới đến bến. Lại « từ bến tầu lên xe lửa đi Hàng-châu, « lúc xe đến nơi thì giời sắp tối, con « phải ngủ trọ ở nhà săm Thanh-Thái, « sớm hôm sau đến cửa hàng, liệu lý « mọi việc. Chỉ vì các món tiền trong « cửa hàng, hãy còn bề bộn, dễ đến « mươi hôm nữa mới có thể về được. « Vậy xin gửi lời về trước, kính bẩm « mẹ hay.

« Hài-nhi Chính-Thu bái »

Hạ-công xem xong một lượt, rồi nói ý-kiến trong thư cho phu-nhân nghe, và bảo phu-nhân rằng :

— Có bằng lòng đưa phong thư này cho ta không ?

Phu-nhân nói :

— Đó là cái thư việc tầm thường của nhà tôi, để cũng không dụng đến nữa. Nếu quan lớn đã muốn lấy, xin vâng, song không biết quan lớn dùng làm gì ?

Hạ-công nói :

— Ta lấy cái thư này, để làm chứng rằng : con mụ không ngồi uống rượu với công-tử đó thôi.

Phu-nhân gật đầu thưa vâng.

Bấy giờ Hạ-Công biết Chính-Thu ở Hàng-Châu, thì cái người uống rượu với Công-tử, chắc lại người khác, mà muốn tra xét người khác, tất lại lôi thôi nhiều ngày, án-tình khó lắm, chỉ có một cách đến Hà-gia-Câu khám xét, họa có biết chút tình-hình nào chăng. Hạ-Công liền sai nha-dịch đi ra phía sau chợ Tây, để sang làng Phương-Điền, đến nhà Hà-gia-Câu khám xét. Lúc đang đi nửa đường, bỗng một người báo rằng :

— Lý-cảnh-Xuân tiên-sinh khát-vọng quan lớn, có sai người mời quan lớn đến chơi nhà.

Hạ-công tưởng Cảnh-Xuân có việc gì cần kíp, nên nhận lời ngay. Liền sai lũ Hiền-Thần đến khám nhà Gia-Câu, tự mình đến chơi nhà Cảnh-Xuân.

Cảnh-Xuân là người thân-sĩ, tiếp đãi các quan, tất có mọi thứ nghi-văn. Lúc Hạ-công đã vào, Cảnh-Xuân chào hỏi đâu đấy, và nói rằng :

— Văn-sinh có chút việc nhỏ, dám phiền đến đại-nhân, thực là áy náy vô-hạn. Là vì trẻ nhà tôi có bệnh, muốn sai Lý-thành đi mời thầy thuốc, song Lý-Thành đi mãi không về ; sau mới biết y bị giam cấm. Vậy xin hỏi y có lỗi gì, ngài chỉ-giáo cho.

Hạ-công cười mà rằng :

— Ông già ấy mới thực là Hiệp-sĩ chứ. Quyết rằng Khương-chấn-Hoa không phải kẻ trộm, có xin làm người bảo-lĩnh nhưng tôi không cho ; sau lại tình-nguyện xin ngồi tù hộ, chứ có tội lỗi gì đâu.

Cảnh-Xuân nói :

— Lý-Thành ở nhà tôi, rất hợp ý với tôi lắm. Song lúc ngày thường giao-kết với Chấn-Hoa thiết lắm, không biết y thích về cái mẽ gì. Vậy dám thưa ngài, như Lý-Thành nhà tôi, bây giờ có thể tha được không ?

— Được lắm chứ, song tiên-sinh phải làm giấy bảo-lĩnh mới được.

Cảnh-Xuân thưa vâng, bèn sai người lấy bút giấy viết tờ bảo-lĩnh, đưa cho Hạ-công. Hạ-công nhận giấy rồi cáo từ về huyện.

Khi về đến huyện, liền sai người coi ngục dẫn Lý-Thành lên và bảo rằng :

— Nữ-chủ-nhân nhà ngươi bị bệnh, cần dùng đến ngươi lắm, mà nay chủ-nhân ngươi đã làm giấy bảo-lĩnh đây rồi, ngươi nên về là phải. Song ngươi đã ngồi tù thay cho Chấn-Hoa, thì ngươi cũng phải làm giấy bảo-chứng cho Chấn-Hoa mới được ; bằng không thì cũng không tha được ngươi.

Lý-Thành nghe nói, gật đầu xin vâng.

Bấy giờ lũ Hiền-Thần tự làng Phương-Điền đã về, đi đến trước bàn giấy bẩm rằng :

— Chúng tôi đến khám nhà Gia-Câu, mới biết y là một người hàn-sĩ mà, mới đi vắng, chỉ thấy một người vợ và một bà già ở nhà thôi.

Hạ-công hỏi :

— Có biết y đi đâu không ?

— Bẩm đi Lan-Khê, y đã đáp tầu thủy đi từ lúc non trưa a.

— Đi có việc gì ?

— Bẩm thấy nói đi thăm bạn, và mới tìm được việc làm ở đấy nữa.

— Thế thì Chấn-Hoa bây giờ ở đâu ?

Hiền-Thần nói :

— Y đã đi tự lúc quan lớn còn ở nhà Lục-chính-Thu.

(Còn nữa)

THỜI-SỰ

VIỆC THẾ GIỚI

Việc nước Ý-Đại-Lợi

Người lãnh-tụ đoàn bồng-hát nước Ý là ông Mộ-sa-lý-Ni, ngày 30 tháng chạp năm 1922 vào chiếm Kinh-đô La-Mã, cướp lấy chánh-quyền, đến bây giờ đã được hơn một năm rồi vậy. Trong hơn một năm nay, việc ngoại-giao và nội-chánh nước Ý cũng có tiến bộ lắm.

Kể hơn một năm nay giở về trước, trong cõi nước Ý, chỗ nào cũng rối loạn cả, việc cách-mình đảng cộng-sản không sao làm xong, khiến khắp trong nước thành cái trạng-thái không có chánh-phủ. Nhưng đến bây giờ, thì nước Ý đã yên-ổn lắm rồi, việc kinh-tế và thực-nghiệp lại có cái khí-tượng hoạt-bát lắm rồi. Dẫu những kẻ địch-thù với cái chánh-sách đoàn bồng-hát chưa tiêu-diệt hết song cái cơ-sở tòa nội-các của ông Mộ-sa-lý-Ni đã vững vàng chắc chắn lắm. — Về việc ngoại-giao, thì nước Ý đã do sự biến-động mà tới đến cái địa-vị tự-chủ. Từ khi nước Ý cùng Hi-lạp chinh-chiến, nước Hi-Lạp bị thua, nước Ý đã nghiễm-nhiên thành một nước hùng bá trong bán-đảo Ba-nhĩ-Cán ; các nước nhỏ dẫu đem lòng tức giận, nhưng cũng không sao làm gì được. — Đối với nước Đức nước Áo và quốc-tế-liên-minh, nước Ý cũng có cái thái-độ tự quyết, không chịu các nước hiếp cách. Không những thế mà thôi, ít lâu nay cái chủ-nghĩ bồng-hát, đã có nhiều nước muốn bắt chước rồi, xem ngay như nước Tây-ban-Nha sau khi cách-mình, đã dựng nên cái chánh-phủ y-thức như đoàn bồng-hát rồi. Còn như các nước Trung-Âu và một giải Ba-nhĩ-Cán, cái chủ-nghĩa bồng-hát đã chứa-chất đầy-dẫy không biết phát-tiết lúc nào. Vậy thì trong hơn một năm nay, đảng áo đen nước Ý có ảnh-hưởng tạo-thành đến chánh-cục thế-giới, tưởng cũng không phải là nhỏ vậy.

Lại xem lời diễn-văn của ông Mộ-sa-lý-Ni ở ngày kỷ-niệm chu-niên đoàn bồng-hát thắng-lợi, thì biết đảng áo đen nước Ý cũng đã nhiều sự đắc-ý lắm, ông Mộ-sa-lý-Ni nói :

« Trước một năm nay, chúng ta « chỉ có vài trăm người thanh-niên « huyết-tính, ở trong cái địa-điểm « đồng-nhất này, cùng theo việc về « sự chiến-đấu. Thế mà đến bây giờ, « bọn đồng-chí của ta đã tăng đến « mấy vạn người ; Chánh-phủ đoàn « bồng-hát đã đứng vào cái địa-vị « chắc chắn không sao lay chuyển « được ; chúng ta đã tạo thành quân-« đội rất mạnh mẽ, không những « trong nước ta nhờ đó được thống-« nhất mà thôi, mà các nước ngoài « cũng đã biết quốc-uy của nước Ý « ta vậy ».

Nói đến sự chiếm-lĩnh đảo Kha-Phủ, ông Mộ-sa-lý-Ni có ý tự-đắc, ông nói :

« Sự chiếm-lĩnh đảo Kha-Phủ, là « cái bước nhanh thứ nhất nước Ý « ta. Đương khi nước Ý ta cùng « nước Hy-Lạp phát-sinh việc chiến-« đấu, hình-thế nghiêm-trọng, thực « không phải người thường đã liệu-« tưởng đến. Chỉ vì nhân-dân nước « ta kỷ-luật nghiêm-minh, mau bước « tới cái địa-vị thống-nhất, cho nên « đánh được nước Hy ».

Hiện nay đoàn bồng-hát nước Ý đã biến thành quân-đội, đóng giữ khắp trong nước, mà Chánh-phủ thì dựng ở trên cái cơ-sở võ-lực ấy, đảng cộng-sản đã phải trốn tránh, không còn dấu vết gì nữa.

Nhật-Bản lại có động đất

Đêm hôm 15 Janvier vừa rồi, ở Đông-kinh có động đất. chết mất 30 người, toàn người Nhật cả. Giây điện-báo đứt cả, tầu điện không chạy được, và máy nước cũng có chỗ hỏng, chỉ không cháy nhà mấy mà thôi.

Động đất lần này, hình như bởi tự núi Tanzawa ở tỉnh Saganni phát ra. Theo ý-kiến các nhà bác-học ở thiên-văn-đài, thì cái căn-nguyên kỳ động đất này, cũng giống như kỳ mồng một tháng chín tây năm ngoái, song cũng không dữ dội mấy. Số người chết về việc động đất này ở Đông-Kinh, Hoành-Tân và các nơi phụ-cận không đến 50 người.

Cũng có nhiều nơi bị hại nữa : như là Honshu, Kodzu, Gotemba, Nagoya, Shid-Zuoka và Nodmazu, đều có động đất cả. Tại Nodmazu có hoàng-cung của vua Nhật, để làm chỗ nghỉ mát, nhưng không động đến nơi, nên Thiên-Hoàng cùng Hoàng-Hậu cũng không hề gì.

Lại 5 giờ 45 phút sáng hôm ấy, ở huyện Nagano cũng động đất dữ lắm, hình như tự núi Mateumoto phát ra, nhưng chưa rõ thiệt hại những gì.

Kỳ động đất này cũng hại lắm : nào là giây điện đứt, tầu không chạy được, sáu chiếc hỏa-xa trượt bánh ở Gotemba, và cũng phát sự hỏa-tai ở các nơi phụ-cận Đông-Kinh và Sugamo nữa.

Việc chinh-chiến của Tôn-Văn cùng Trần-quýnh-Minh.

Quân Trần-quýnh-Minh đóng giữ Huệ-châu, bị quân Điền-Việt-Quế của Tôn-Văn vây bọc trong năm tháng giời, đến cuối tháng mười mới được giải vây. Bấy giờ hai đại tướng của Trần là Lâm-Hổ và Hồng riệu-Lân chia hai đường tả hữu ra đánh ; lũ Dương-khôn-Như cũng như hổ lìa rừng đem sức mạnh đặt ra đường giữa quân Trần hết sức theo việc, thanh thế cũng không phải là yếu. Về phương-diện quân Tôn-Văn bởi chỗ căn bản nguy cấp, các quân phải đem sức chống chọi với quân Trần, hai bên đánh nhau kịch liệt, sang tới đầu tháng mười một quân Hữu-dực (quân Điền) của Tôn đánh nhau ở một giải đường Quảng-cửu có phần đắc thế. quân Tả-dực ở Tăng-thành cũng địch được quân của Lâm-hổ, còn đường giữa thì hai bên đánh nhau cũng có lúc được lúc thua vẫn chống nhau ở phụ cận Bắc-La. Sau nhân có một bộ quân của Tôn đột sang qua trận-địa của Trần vì hậu lộ nghẽn đứt, nên cố liều chết đánh Huệ-châu. Cái tình-thế quân Tôn bấy giờ, hình như đã chuyển nguy làm yếu, chữa yếu làm mạnh. Không ngờ hôm 12 tháng một các lộ quân Trần lại đánh. thì quân Lưu-trấn-Hoàn của Tôn tan vỡ. làm cho náo động cả các quân, bởi thế Thạch-Long và Thạch-Than đều phải quân Trần chiếm-lĩnh : Lâm Hổ ở Tăng-thành lại có phần hoạt-động lắm, đem một toán vây bọc Tăng-Thành, một toán tiến bách Quảng-châu, thế rồi Quảng-Châu cũng bị quân Trần vây nốt.

Trong khi Quảng-châu bị vây đến một tuần-lễ, quân Trần bố-trí song

mọi việc, chia bốn đường tiến đánh. Song lúc ấy quân Tôn phòng giữ mọi việc đã chuẩn-bị hoàn toàn, lại được Đàm-duyên-Khải đem vài nghìn quân Tương đến cứu, Phàn-trung-Tú bỏ phía Bắc theo về phía Nam, cũng đem quân bộ-hạ đến hội ở Quảng-châu. Bây giờ số quân Tôn-Văn đã tăng, lại ở vào cái địa vị « Gĩ dật dãi lao » cho nên danh lui được quân Trần, giải vây được Quảng-châu. Đến ngày 27, quân Tôn lại giải vây được Tăng-Thành, quân trung-lộ lấy lại được Thạch-Long và Thạch-Thanh, quân hữu-cực lại ra đường Quảng-Cưu. Từ đó quân Trần phải lui, lại đổi thế công ra thế thủ. Thế là việc chiến-sự Đông-Giang lại thành cái cục-diện cũng như trước.

Tôn-Văn và Trần-quýnh-Minh, hai bên đánh nhau mãi mà không phân thắng phụ, đến nay lại giảng hòa với nhau, để cùng mưu việc lên đánh miền Bắc.

Tôn và Trần có phải đại-biểu đến ký điều-ước với nhau tại Hương-cảng.

Hình như Tôn đã điều đình với Trần nhiều việc, mà đôi bên cũng thuận cả, thì rồi Trần sẽ đem đại-đội quân-mã lên đánh miền Bắc, và sẽ đánh điện-báo khắp cả các tỉnh, kể tội Tào-Côn và Ngô-bội-Phu.

Hôm 30 tháng chạp vừa rồi, đôi bên đã khai đại hội-nghị ở Quảng-đông, có 40 người dự-nghị, đều quyết định thi-hành cái trương-trình của Tôn, lấy đem ngay một quân-đội tiến lên Dương-tử-Giang, đại-tướng Đàm-duyên-Khải sẽ dẫn bản-bộ quân-mã là một vạn hai nghìn người tiến lên mặt ấy, Trần-quýnh-Minh sẽ làm Thống-tướng cả đội quân Bắc-phạt, và định đánh Hồ-nam cùng Giang-Tây trước.

Tôn-Văn tính cái phương-lược tiến quân như thế rồi, chỉ còn một việc thiếu lương-thực cho quân, nghe cũng khó lòng cho Tôn lắm,

VIỆC TRONG NƯỚC

Hội-đồng Canh-nông. — Ngày 26 Janvier vừa rồi, hội-đồng Canh-nông Bắc-Kỳ và phía bắc Trung-Kỳ đã họp bàn những việc sau này:

Việc mất mùa màng; sở thí-nghiệm côn-trùng ở Cl o-Ghềnh; việc lập một sở bưu-điện tại Chi-Nê; việc xếp đặt các đường không thuộc về hạng đường thuộc-địa; việc dịch trâu bò; các thứ chè bán tại Maroc; việc tăng thuế xuất cảng các thứ thóc gạo tấm vân vân; việc khuyến-khích nghề nông trong năm 1923; việc sửa đổi lại các tiền thưởng cho các nhà nông ở Trung-kỳ.

Hội-đồng lập trận-vong kỷ-niệm đài. — Sáng hôm 28 Janvier, Hội-đồng coi việc lập kỷ-niệm-đài các tướng-sĩ trận-vong đã hội nghị tại phòng hội-đồng ở tòa Đốc-Lý, quan Đốc-Lý Mourroux làm chủ-tọa.

Nhân quan Đốc-Lý là Chánh Hội-đồng có tiếp được bức thư của quan Toàn-Quyền hỏi hội-đồng quyết-định mọi việc thế nào, nên trình để ngài rõ, và có hứa rằng: nếu sau này có thiếu tiền chi về việc đó, thì các sổ chi-thu chung riêng sẽ giúp đỡ cho, để đủ lập kỷ-niệm-đài.

Việc này phải chậm chạp bấy nay chưa ký giao-ước với các nhà điêu-khắc, một phần bởi hội-đồng ngại rằng: số tiền chi-phí về kỷ-niệm-đài thì nhiều, không biết cuộc mở số của hội-đồng đã định có trù được đủ không. Nay hội-đồng chắc dạ rằng: hễ thiếu bao nhiêu, sẽ có các sổ chi thu chịu đỡ, thì sáng hôm ấy hội-đồng đều đã thỏa-thuận thuê hai nhà điêu-khắc là Ducuing và Hiéroltz làm kỷ-niệm-đài. Theo như kiểu hội-đồng đã xét trước đây, giá kỷ-niệm-đài định là 700.000 quan, tiền vận-tải ở Pháp sang định là 100.000 quan.

Còn tiền phí-tổn về việc sửa sang chỗ dựng kỷ-niệm-đài, cùng các bia đài phụ-thuộc vào đấy, tính hết 35000 đồng nữa.

Hội-đồng sẽ đặt một cuộc mở số lấy tiền lập kỷ-niệm-đài, số vé bán còn bao nhiêu, có sổ chi-thu mua cho. Nhân chánh-phủ đã hứa lễ thiếu bao nhiêu tiền có các sổ chi-thu chịu đỡ, thì việc lập kỷ-niệm-đài, hầu như của chánh-phủ đứng làm, mà nay gặp lúc giá bạc đương cao, nên hội-đồng xin chánh-phủ tạm ngay cho một số tiền đủ dùng, để đổi làm quan tiền cho được lợi.

Hội-đồng chánh-phủ thường-trực. — Hồi 9 giờ sáng 30 Janvier vừa rồi, hội-đồng chánh-phủ đã họp kỳ thường-trực tại nhà Khánh-hạ phủ Toàn Quyền, quan Toàn-Quyền Merlin chủ tọa, xét những vấn-đề sau này:

Đặt ra thuế mới, sẽ thu tại chỗ chữa súc vật hay là tại lò sát sinh ở Hải phòng.

Định tiền thuế tháng là 755 đồng cho người coi việc đánh giá cầm đồ và coi kho nhà cầm đồ Hải-Phòng.

Duyệt y tờ nghị-định quan Thống-Sứ Bắc-Kỳ định giá tiền là 5 hào cho những kẻ bệnh và lấy thuốc vào hạng mất tiền tại nhà thương Annam ở Hà nội; nghị-định đặt ra mấy thứ thuế ở các chợ trong thành-phố Nam-Định; nghị-định đổi lại lệ cho học trò trường Bảo-hộ mượn sách.

Duyệt y những tờ biên-bản đấu giá thầu việc mua tọa chợ hành-khách cho đường xe hỏa Vinh đi Đông-Hà.

Việc xếp đặt lấy nước ăn cho thành-phố Nam-Định.

Việc chỉnh-đốn lại các sở quản lý văn-khế ở Đông-Pháp vân vân.

Hội chợ Hanoi năm 1924. — Hôm 19 Janvier hội-đồng tổ chức cuộc hội chợ đã họp tại phòng thương-mại phố Hàng-Trống.

Sau khi xét tờ trình về cuộc hội-chợ năm 1923, thì hội-đồng định rằng: kỳ hội-chợ năm 1924 này sẽ mở rộng ra cho các xứ lân-tiếp được dự, như xứ Settements, Indes, Néerlandes, Phi luật-Tân, Xiêm-La, Hồng-Kông, Trung-Hoa, Cao-Ly và Nhật-bản. Kỳ hội-chợ này định khai cuộc từ 30 Novembre đến 14 Décembre 1924.

Cuộc diễn-kịch cải-lương tại nhà nhạc-hội (nhà nhảy-đầm). — Hồi 8 giờ tối hôm chủ-nhật là 10 février vừa rồi, các sinh-viên Nam-Kỳ tại Hanoi lại khai diễn tân-kịch cải-lương « bên tình bên nghĩa » ở nhà nhạc-hội bờ hồ Hoàn-Kiếm, để lấy tiền giúp hội Nam-Kỳ tương-tế ở ngoài này.

Vở kịch này tuy diễn lần này là lần thứ ba, song các bà con đến xem coi cũng đông lắm. Không những người soạn kịch hay, người đóng vai kịch khéo, mới được kết-quả như thế, mà tấm lòng « vì nghĩa » của quốc-dân ta ngày nay, tưởng cũng đã hơn trước lắm vậy.

Bản chí có lời mừng các sinh-viên Nam-Kỳ đã hết sức gây nên việc nghĩa-cử này.

Sách mới xuất bản. — Bản-chí mới tiếp được mấy quyển « *Bật-giáo xích-độc* » và mấy quyển « *Minh-giáo xích-độc* » của cố Huệ gửi cho lời văn rõ rệt, ý nghĩa kỹ càng, thực cũng là những sách có ích về sự giáo-hóa vậy.

Quyển " **Giọt-lệ tử-bi** " là tiểu-thuyết của ta, mà ông Sơn-nhân dịch thuật, ông Mạc-đình-Tư in bán, giá 0$25, bán tại hiệu Mạc-đình-Tư và hiệu Văn-Hưng.

Chuyện này là chuyện một người kỹ-nữ, không những nhan-sắc đức-hạnh vẹn toàn mà thôi, mà nhất là tấm lòng phục-thù gỡ tội cho cha, thì thực lại là một người chí-hiếu. Dẫu ông Sơn-nhân dịch thuật còn phải dùng nhiều Hán-tự, chưa tiện cho mọi người xem ; song cũng khen ông đã có công tìm tòi, được những chuyện có ích mà dịch thuật, lời lẽ chải chuốt, mạch-lạc dịp dàng, tưởng cũng là một chuyện có ích cho nữ-giới nước ta ngày nay vậy

Bản-chí xin giới-thiệu cùng quốc dân.

CẢI-CHÍNH

Quyển Hữu-Thanh số 7, trang 347, ròng thứ 27, chữ « Brésil » sắp lẫn là : « Bésil ».

Trang 348, ròng thứ 4, câu « Portugal bỏ đề-chè », sắp lẫn là: « Portug bỏ đề-ch »

Trang 350, cột thứ hai, ròng thứ 3, câu : « người ta cạnh-tranh bằng cái tinh-thần », sắp lẫn là : « cạnh-tranh bàng cá...».

Trang 353, cột thứ nhất, ròng thứ 45, câu : « Phúc-trạch-dụ-cát » sắp lẫn là: « Phúc-trách-dự-Cát ».

Trang 381, cột thứ hai, ròng thứ 1, câu : « nhân-công phụ-nữ...» sắp lẫn là : « nhân-công công phụ-nữ...».

Trang 382. cột thứ nhất, ròng thứ 7 và 12, câu : « quyển II...» sắp lẫn là : « quyen 11...». — ròng thứ 21, câu : « các điều-lệ..» sắp lẫn là : « cái điều-lệ..».

Trang 383, cột thứ hai, ròng thứ 25, câu : « tuần chu-nhật 48 giờ đầu...» sắp lẫn là « tuần chủ-nhật 24 giờ đầu...». — ròng thứ 33, câu : « cái nhân-công không thể coi như...» sắp lẫn là : « cái nhân-tâm không thể có...».

Trang 384, cột thứ nhất, ròng thứ bảy, « quyển II...» sắp lẫn là : « quyển 11...», cột thứ hai, ròng thứ 39, « người giữ cổng...» sắp lẫn là « người giữ công...».

Trang 386, cột thứ nhất, ròng thứ 16, « mỗi ngày...» sắp lẫn là : « một ngày...».

Trang 387, cột thứ hai, ròng thứ 7, « lệ đó thi hành...» sắp lẫn là : « lệ để thi hành ». — cột thứ nhất, ròng thứ 24, « lưu trú...» sắp lan là : « lưuộ trữ...» — ròng 28, « dùng chất... » sắp lẫn là : " dùng sức chất... "

Trang 389. cột thứ hai, ròng thứ 27 " cái nguyên-nhân nước Anh " sắp lẫn là : " cái nhân-quyền... ".

Vậy xin cải-chính lại cho đúng.

CÔNG VIỆC HỘI

TRUNG BẮC NONG-CÔNG-THƯƠNG TƯƠNG-TẾ

HỘI CHÁNH HANOI

Mừng tết

Ngày mồng hai tết Nguyên-Đán năm Giáp-Tý, hồi 2 giờ chiều, các hội-viên hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương-tương-tế chiêu theo lời đạt của Tòa Trị-Sự họp tại nhà hội-quán ở số 59 phố hàng Gai Hanoi để chúc hội và mừng nhau năm mới.

Ông Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho tức là chủ-nhiệm Hữu-Thanh có xửa tiệc trà để mời các hội viên. Khi ông hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi và các hội-viên an-tọa rồi, anh em chò chuyện cùng nhau rất là vui vẻ.

Đến đúng 3 giờ chiều ông Nguyễn-huy-Hợi đứng lên thay mặt hội nói đại-ý như sau này :

Hội ta thành-lập hơn ba năm trời nay, được các bạn trong lao-động-giới nước nhà đều cảm cái nghĩa tương-thân tương-ái tương-bảo tương-trợ mà hết các nơi thành-thị lâm-tuyền thiên-nhai hải-giốc trong cả cõi Đông-Pháp này vui lòng vào hội càng ngày càng đông, hiện nay hội ta đã có 15 chi-hội thành-lập có tư-cách tự-trợ rồi, còn các chi-hội sắp thành-lập ở các tỉnh cũng đều đã thấy dục-dịch cả, số hội-viên cả thảy đã tới ngoài 2000 người, thực là một cái đoàn-thể lớn nhất trong nước, vậy anh em nên há chẳng lấy làm vẻ-vang, mà há chẳng nên mong-mỏi gây-dựng cho hội ta ngày một bồng-bột lên sao ? Hội ta trên được Chúa-Thượng ra-ơn và quí Chánh-phủ sẵn lòng tán-trợ cho, dưới được quốc-dân cũng biểu-đồng-tình những công-cuộc nhờ được các viên chức trong các ban Trị-sự hết lòng sốt-sắng làm nghĩa-vụ mình, nên bước tiến-đồ cũng có thịnh-đạt lắm.

Nay nhân gặp ngày Nguyên-đán giai tiết, anh em ta họp mặt tại đây, tôi xin thay mặt hội viên toàn-thể hội trước là chúc mừng hội Trung Bắc-Kỳ Nông-Công-thương-tương-Tế ta trong năm Giáp-Tý này được tiến-hành trong mọi phương-diện và chúc các hội-viên trong toàn thể hội, đều được vinh-an vạn phúc và thêm lòng sốt-sắng với hội ; sau là cảm ơn ông Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nho đã sẵn lòng nhiệt-thành ra nhận cái trách-nhiệm làm chủ-nhiệm tạp-chí Hữu-Thanh, để tuyên-bố và đề-xướng cái chủ-nghĩa hữu-ái cho hội. Từ ngày ông ra chỉnh-đốn lại Tạp-chí Hữu-Thanh đến nay, xem ra cũng đã tấn tới lắm. Vậy chúng ta muốn cho hội ta mỗi ngày thịnh-đạt tất cũng nên mong cho Hữu-Thanh mỗi ngày mỗi thịnh-đạt vì Hữu-Thanh là

cái cơ quan, cái môi-giới của hội ta vậy.

Cử-tọa đều biểu-đồng-tình với ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi mà chúc mừng như thế.

Sau hết ông Hội-Trưởng Nguyễn-huy-Hợi đọc các bức thư, điện-tín, danh-thiếp của các chi-hội, hội-viên các nơi gửi về chúc-mừng Hội-Chánh, cử-tọa đều lấy làm vui-vẻ mà hoan-hô mừng các chi-hội đều được thịnh-cường.

Đoạn ông Thủ-quỹ Nguyễn-duy-Nhạo đọc bài diễn-văn chúc mừng Hội như sau này :

Thưa ông Chánh-Hội-Trưởng
Thưa các Quí-Hữu

Nhân hôm nay là ngày xuân mới, tôi được hoan-tiếp các quí-hữu ở nhà Hội-quán này, lấy làm vui mừng không xiết, mà trong sự vui mừng ấy, tôi lại thấy ra chút tình cảm-kích chưa chan! Vậy dám xin bầy tỏ ra đây kính-trình các quí-hữu.

Từ khi Hội ta thành-lập, thì Tạp-chí Hữu-Thanh của Hội cũng bắt đầu mở mang. Tôi vốn là hội-viên trong Hội lại được các quí-hữu cử làm thủ-quỹ, tôi vẫn hết lòng trông coi gìn giữ, mong sao khỏi phụ tấm lòng quý báu của các quí hữu đã tin cậy bấy nay.

Lại từ ngày tháng tám năm ngoái, các quí-hữu lại cử tôi làm chủ-nhiệm tạp-chí Hữu-Thanh để giữ gìn và truyền bá cái chủ-nghĩa hữu-ái của Hội, và mong cho thế-lực Hội mỗi ngày mỗi lan rộng mãi ra, để mối tình anh em đồng-nghiệp trong Trung-Bắc Lưỡng Kỳ, càng ngày càng thân-yêu mật-thiết. Điều đó thực tôi lấy làm hân-cảm lắm. Tuy rằng tạp-chí Hữu-Thanh từ khi ông Chánh-hội-Trưởng từ-chức về sau, ngày tháng chưa bao, thay đổi đã mấy ông chủ, Người thì nói, tình hữu-ái của Hội ta như trào dụng, như sóng vỗ, người thì nói tạp-chí Hữu-Thanh như núi sắp lở, như đá đi mòn. Bao nhiêu lời nghị-luận tại-phi, tưởng các quí-hữu cũng đã từng rõ. Thế mà tôi dám cả gan ra nhận cái trách-nhiệm chỉnh-đốn tạp-chí Hữu-Thanh, chẳng cũng là một sự khó khăn lắm ru!

Nào ngờ từ lúc Hữu-Thanh tái thế đến nay lại có phần thịnh-vượng, có vẻ rạng tỏ thêm ra nhiều lắm. Mà cái phần thịnh-vượng và rạng tỏ ấy tưởng không những riêng tôi chân-chính mà nên, thực là nhờ trên có hai Chánh-Phủ sẵn lòng tán-trợ, và tấm nhiệt-thành của anh em trong ba kỳ vậy.

Còn về thế-lực hội ta thì nay cũng đã rộng lớn hơn trước nhiều, hiện nay đã được 15 chi-hội, số hội-viên đã hơn hai ngàn. Đó chẳng phải tự các ông chánh-phó hội-trưởng hội chánh ta khéo cổ-động và tấm lòng nhiệt-thành của bạn đồng-nghiệp ru!

Vậy thì những lời nghị-luận thị-phi đó, chẳng qua như khêu gợi cái bầu nhiệt-huyết của chúng ta càng sôi sáng thêm lên mạnh mẽ thêm lên đó thôi.

Nay nhân giời xuân mới mẻ, cảnh xuân tốt tươi, tấm lòng cảm kích chan chứa này, hòa lẫn với cốc rượu xuống nhạt, xin các quí-hữu vui lòng chiếu-cố cho ; và xin kính-chúc các bạn đồng-nghiệp trong toàn-thể hội Trung-Bắc-Kỳ Nông-Công-Thương Tương-Tế đều được vinh-an phát-đạt.

Cử-tọa đều nồi lời ông chúc mừng Hội và Hữu-Thanh, rồi cùng nhau truyện trò vui vẻ.

Đến bốn giờ chiều thì các Hội-viên chia tay ra về.

Lời thông-đạt của tòa Trị-sự Hội-chánh

Tòa Trị-sự Hội-chánh chúng tôi xin có lời thông-đạt để nhắc các tòa trị-sự các Chi-hội để trước khi Hội-Chánh họp kỳ Đại-hội-đồng của toàn-thể hội tại Hanoï, thì các Chi-hội cần phải *gửi ngay về Hội-chánh* :

1· Sổ danh-sách, chỗ ở việc làm vân v... của các Hội-viên trong Chi-hội kể đến cuối tháng Décembre 1923 cùng.

2· Sổ thống-kế tiền quỹ xuất-nhập của chi-hội kể đến cuối Décembre 1923 là cùng.

3· Các điều yêu-cầu của chi-hội để bàn tại kỳ Đại-hội-đồng toàn-thể hội ở Hanoi.

4· Tờ trình về các công-việc của Chi-hội để trình tại kỳ Đại hội đồng đó.

Những bản này phải có chữ của viên Hội-trưởng, viên Thư-ký và viên Thủ-quỹ ký nhận-thực.

Tòa Trị-sự Hội-Chánh
Kính-đạt

CHI-HỘI THANH-HÓA

Biên bản kỳ tiểu hội đồng bất thường ngày 12 Janvier 1924. (Chi-hội Thanh-Hóa)

Theo như giấy đạt của ông chánh chi hội trưởng nói rằng : vì ngày tiểu hội đồng thường nguyệt là 1er Janvier thì đúng vào ngày tết nguyên-đán, cho nên xin hoãn hội đồng ; nay ông gửi đạt mời kỳ tiểu hội đồng bất thường này để bàn các việc.

Họp hội đồng tại nhà hội quán ở phố Hanoi số 6, có những ông này :

M.M. Trần-thiện-Kế, Đào-đình-Minh dit Vỹ, Vũ-đình-Lịch, Lê-đình-Tiến, Hoàng-hữu-Uy, Nguyễn-văn-Ngọt, Nguyễn-văn-Thăng và Nguyễn-ngọc-Thạc.

Vắng mặt có giấy kiếu là những ông này : MM. Nguyễn-văn-Xuyên và Trần-xuân-Mai.

Đúng 8 giờ tối ông Trần-thiện-Kế chánh chi-hội-trưởng xin khai hội đồng, rồi ông đem những bức thơ ngoài hội chánh gửi vào đọc cho hội-đồng nghe.

Khi nghe song thơ thì hội-đồng bàn rằng : nay ngoài hội-chánh đã gửi thơ vào nói như thế, thì việc diễn kịch để lấy tiền đúp dân bị lụt ở Bắc-Kỳ xin bỏ đi, vì là việc ấy rất lấy làm khó khăn lắm ; còn như việc sổ số nói rằng không nên xin, vì là hội-chánh cũng đã xin một cuộc sổ số thường niên rồi, thì việc làm nhà hội-quán cho chi hội ta, nên cử mấy ông đứng ra suất tài suất lực mà làm cho hội, khi làm song xin mở sổ quyên các hội viên trong chi hội để hoàn lại cho các ông ấy. Hội-đồng lại bàn rằng : Theo như điều lệ hội, thì nay đã đến kỳ đại-hội-đồng thường niên rồi, vậy tòa Trị-sự cần phải sẽp đặt các công việc để trình với đại-hội-đồng, thế mà ông Nguyễn-văn-Vân là chánh thủ-quỹ chi hội ta cứ khiếm diện luôn, cho nên về việc lý tài trong hội thì ban Trị-sự cũng không được biết rõ ràng nhất định ; vậy hội đồng xin thuận bầu một commission de vérification de caisse để trình cho ban Trị-sự biết, rồi đính nhật mời kỳ đại-hội-đồng thường niên để trình

các công việc trong năm 1923 và xin bầu lại tòa Trị-sự để giúp việc cho hội trong năm 1924 này.

Những membres về commission ấy thì hội-đồng chuẩn-y nhất định cử những ông này :

Nguyễn-xuân-Mỹ, Nguyễn-ngọc-Thạc, Vũ-đình-Lịch, Nguyễn-văn-Xuyến, Hoàng-hữu-Uy, Trần-xuân-Mai và Nguyễn-văn-Ngọt.

Đến ban văn-tấn có giấy trình hội-đồng về việc đi thăm ông Vần và ông Lịch trong khi bị đau. Rồi ông chánh chi hội trưởng lại đem trình hội-đồng hai bức thư của ông Vần và ông Lịch xin cám ơn hội đã tỏ tình hữu ái mà đến thăm các ông và nay các ông đã được bình phục như thường rồi xin trình để hội biết : vậy hội-đồng lấy làm mừng cho hai ông lắm lắm.

Không còn việc gì bàn nữa, đến đúng 10 giờ thì hội đồng giải tán.

Thanh-Hóa, le 12 Janvier 1924.

Le Président
TRẦN-THIỆN-KÊ

Le Secrétaire
NGUYỄN-NGỌC-THẠC

CHI HỘI HÀ-GIANG

Biên-bản kỳ tiểu hội-đồng ngày 17 Janvier 1924, Họp tại nhà ông Nguyễn-văn-Thou, hội-trưởng tạm-thời ở phố Badens (Phố chợ đi lại nhà Kho-Bạc)

Hiện diện :

Có những ông : Nguyễn-văn-Thou, Nguyễn-đức-Thuần, Lê-văn-Lượng, Toán-văn-Công, Đỗ-đình-Độ, Nguyễn-tư-Trực, Vũ-ngọc-Liễn, Nguyễn-văn-Rùa, Hoàng-tinh-Diệp, Phạm-v-Tam, Nguyễn-văn-Nỗ, Phùng-huy-Lục, Nguyễn-ngọc-Liên dit Phúc, Phạm-văn-Hữu, Trần-văn-Tuy, Nguyễn-văn-Sắc, Nguyễn-văn-Cợp, Trần-văn-Lễ, Trần-văn-ba, Nguyễn-văn-Bình, Nguyễn-văn-Thúc, Nguyễn-Nhật-Tuyên và Trần-văn-Trung,

Vắng mặt, có giấy kiêu

Là ông : Hoàng-đức-Xuyên dit Tiên, Phạm-đình-Tỷ, Trần-văn-Lai, Cao-văn-Hóa, Phạm-Rậu, Đoàn-ngọc-Liên, Chu-đức-Chí và Nguyễn-quang-Văn.

Đúng 19 giờ khai Hội-Đồng.

Chủ-tọa : ông Nguyễn-văn-Thou, chi hội trưởng tạm thời. Ông Nguyễn-văn-Thou có đọc mấy bức thư mà ban trị-sự đã gửi về hội chánh Hanoi.

Khi đọc song tiếp đến ông Nguyễn-đức-Thuần, Phó hội-trưởng tạm thời có đứng lên nói mấy câu sau này :

Thưa các quí-hữu : vì làm sao mà anh em ta lập hội, là vì ta muốn lấy tình hữu-ái nghĩa hợp quần và để ta tương cập tương chợ lẫn nhau không may mà sảy tới. Mà hội Công-thương đồng-nghiệp ngày nay thì chính vào mục-đích ấy là hội ta đang lập bây giờ, cho nên anh em ta đã cùng nhau lập nên chi hội Hà-giang này. Thì xin các quí-hữu đồng tâm cùng ban trị-sự tạm thời chúng tôi cho mau chóng lập thành cái hội ở Hà-giang này và chóng kết quả để ngày thêm bành-trướng cho chi hội ta một ngày một đông.

Ông Nguyễn-đức-Thuần nói rứt lời thì hội đồng đều đồng thanh hoan-nghênh lời ông nói là chí phải.

Sau ông Nyuyễn-văn-Thou có đọc quyền điều-lệ hội và cắt nghĩa rõ ràng từng điều một. Sau ông lại tỏ bảy cùng hội đồng rằng : Quan Đô-Thống Labarrière, đã cho phép hội ta được lập chi hội Công-Thương Đồng-Nghiệp tại tỉnh Hà-Giang và ngài lại vui lòng nhận chức danh-dự chánh-hội-trưởng cho hội ta, và quan quản-đạo Trần-văn-Trinh ngài cũng vui lòng nhận chức danh-dự phó hội-trưởng, còn các quan Tây, Nam nhận chức danh dự hội viên cũng nhiều.

Sau hội đồng có bàn để định ngày làm lễ Đại-hội-đồng thành-lập thì ban trị-sự có nói đã định đến ngày 26 Janvier này tức là ngày 22 tháng chạp Annam thì sẽ làm lễ hội đồng thành-lập.

Cứ theo như bức thơ số ba ngày 15 Janvier 1924, đã gửi về trình hội chánh và các chi hội các nơi lên chứng quả lễ thành-lập cho chi hội ta. Hội đồng lại bàn nên in thiệp để mời các quí quan quí chức đến dự lễ đại hội đồng, và khi ấy nên mở tiệc Xam-Banh (Champagne) để đãng các quí quan và các quí chức đã có lòng chiếu cố đến hội. Hội-đồng đều ưng thuận.

Hội-đồng lại có nhờ nói với ông hội trưởng xin cho nhờ nhà ông để làm lễ hội-đồng thành lập hôm ấy, vì hội chưa có thể tìm được nơi để làm hội quán được. Ông Thou xin vui lòng nhận ngay, và ông xin hết lòng thu-xếp việc nhà để đến khi hội dùng đến. Hội đồng đều cám tạ ông và ban trị-sự đã hết lòng vì hội mà đỡ đần dúp các công việc cho hội.

Đến 21 giờ thì hội đồng giải tán.

Ban Trị-sự tạm thời.

MM. Nguyễn-văn-Thou, Chi Hội-Trưởng,
Nguyễn-đức-Thuần phó Hội-Trưởng,
Lê-văn-Lượng Chánh Thủ-quỹ.
Toán-văn-Công Chánh Thư-Ký,

Tại Hà-Giang, ngày 17 Janvier 1924

Hội-đồng tạm thời,
NGUYỄN-VĂN-THOU
Thư-ký tạm thời
TOÁN-VĂN-CÔNG

Sổ kê danh sách các hội viên hội **Trung-bắc-kỳ Nông-Công-Thương-Tương-Tế ở Hàgiang**

MM. Nguyễn-văn-Thou, Secrétaire de l'Intendance. Nguyễn-đức-Thuần Infirmier de l'Assistance Médicale. Lê-văn-Lượng Secrétaire des Travaux Publics. Toán-văn-Công Secrétaire 3e Territoire. Hoàng-đức-Tiện, Secrétaire des Travaux Publics. Nguyễn-tư-Trực, Commerçant. Đỗ-đình-Độ, Commerçant. Trần-văn-Lai, Entrepreneur. Phùng-huy-Lục, Chef d'atelier de l'Ecole d'apprentissage. Phạm-đình-Tỷ Chef de Quartier. Vũ-ngọc-Liễn, Commerçant. Phạm-Rậu, commerçant, Cao-xuân-Hóa commerçant Nguyễn-quang-Văn commerçant, Phạm-văn-Tam commerçant Nguyễn-v-Rùa, Tâcheron. Nguyễn-nhật-Tuyên Pilote l'Intendance. Nguyễn-v-Bình, pilote Nguyễn-văn-Thúc, l'Intendance Trần-v-Chung, l'Intendance Hoàng-tinh-Điệp, Surveillent des Travaux Publics. Nguyễn-v-Nỗ, Commerçant. Nguyễn-ngọc-Liên dit Phúc, commerçant, Nguyễn-v-Sắc, Pilote de l'Intendance. Trần-v-Ba commerçant Trần-v-Lễ, commerçant Nguyễn-v-Cáp commerçant Trần-v-Tuy, Commerçant. Phạm-văn-Hữu commerçant, Đoàn-ngọc-Liên, Surveillant des Travaux Publics, Chu-đức-Chí, Commerçant.

Hà-Giang, le 2 Février 1924
chi Hội-Trưởng tạm-thời.

NGUYỄN-VĂN-THOU.

Các tin trong Hội.

Trận mưa đá đêm hôm mồng một dạng mồng hai tết, nhà bè của M. Đỗ-đình-Lâm là Thủ-quỹ Chi Hội Nông-Công-Thương Viêtri bị vỡ tan tành, đồ đạc chôi hết — Đứa con gái bé M. Lâm bị gió đánh bay lên bờ, lại bị mưa đá toạc cả đầu cả mặt — M. Lâm khi bấy giờ đi vắng — Gia-quyến được vô sự song chỉ thiệt hại đồ đạc thôi.

* * *

Cũng đêm hôm ấy nhà M. nguyễn-ngọc-Lâm dit Nam, hội viên Chi-Hội Nông-Công-Thương Viêtri bị cây to đổ thủng nl à lại bị mưa đá rơi xuống sụt chần nhà, may đêm hôm ấy M. Lâm đi áp máy, gia-quyến đều về ăn tết ở Gialâm nên được vô sự, đồ đạc thiệt hại ít nhiều.

* * *

Hội được tin cụ nhạc-mẫu ông Ủy-viên Nguyễn-văn-Cần (Chi-Hội Viêt-tri) mệt tại tư-thất ở Tiên-kiều — Hội đã cử ông Trần-Đức-Mưu chánh thư-ký Chi-Hội Viêtri lên Tiên-kiên thăm cụ, nay cụ đã bớt nhiều — Vậy hội có lòng mừng.

* * *

Ông Nguyễn-Liên kiểm-soát Chi-Hội Viêtri nay đã được bình-phục như thường. Hội xin có nhời mừng.

Tin mừng

Hội được tin ông Nguyễn-văn-Thu và Nguyễn-văn-Chi cố-vấn-nhiệm và ông Trần-bá-Quỳ chánh thủ-quỹ Chi-Hội Viêtri được thăng chức.

Vậy Hội có nhời mừng ba ông.

Tin buồn

M. Trần-đức-Tiến nguyên kiểm soát Ủy-viên chi Hội Viêtri tạ thế ngày 2 Février 1924 tại tư-thất số nhà 9 phố Bảo-hộ Nam-Định. — Chi-hội Viêtri lấy làm buồn đã mất ông hội-viên rất nhiệt-thành về việc hội như ông Trần-đức-Tiến.

Vậy Hội xin chia buồn cùng quí-quyến ông Trần-đức-Tiến,

Việc làm lịch

Thưa các quý-hữu,

Kỳ tiểu-hội-đồng thường nguyệt ngày 12 Décembre 1923, tôi có lỏ ý cùng hội-đồng từ sang năm trở đi, hội làm một quyển lịch riêng để cổ-động và ghi chép hàng ngày các công việc hội, ngày nào vào ngày ấy, cả tin vui, tin buồn đã có thư gửi đi nói tường-tận về việc biên chép ấy.

Nay lại xin nhắc lại cả hội-viên toàn-thể-hội, ông nào có nhớ ngày nào đáng làm kỷ-niệm cho cả Hội, xin cứ gửi thẳng về cho tôi, trước là để bày tỏ công việc Hội ta, dương danh cái thanh-thế của Hội, sau để các hội-viên ngày nào trông vào quyển lịch cũng nhớ đến công việc hành-động của toàn-thể hội.

Nay kính
LÊ-NGỌC-GIẢN



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thứ khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương mỹ hội-tin.

Hội Ái-mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh-hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay kính : HAI-CHINH

NGUYÊN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 78, Phố Mới, số 78 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500$00

Đóng, chữa, sơn lại các thứ xe ta, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã; các qui-khách muốn đủ kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội.

Giá tính phải chăng. Làm cẩn thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gởi thơ ra khen bản-hiệu.

Xin các qui-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty.

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GỖ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG :

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY

TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẤY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP

CHUYÊN MÔN LÀM CHO HIỆU

CỐ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC THỰC VẬT

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

Compagnie de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giày
của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên
nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dê, gia cổ giầy giầy mỏng đủ các hạng và các mùi.

Sắp sang gia đế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán dầu máy, hiệu NEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0,275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN ĐỜI TẠI

Haiphong số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi : số nhà 33 phố Đồng-Kánh.

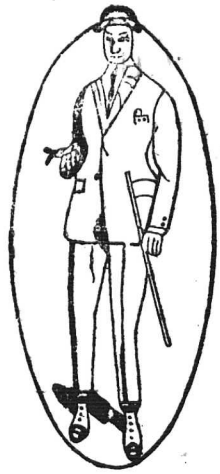

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cắt các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này :

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, hăng thâm và các sắc, lụa cổ-đỏ thâm và trắng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sối thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa : alpaga couleur, drap fantaisie, garbadine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Các hàng nào buôn nhiều về bán, hãi viết thư về thương nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 8 đến 10 pour cent.** gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THINH, Hanoi
Kính cáo

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

SOIERIES CHINOISES ET ANNAMITES EN TOUS GENRES

VENTE EN GROS

Rue des Cantonnais — Hanoi

Téléphone n° 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ-cầu dầu tiệm Dụ-ưng sang và các thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời loan báo để các ngài biết. Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên quí-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu quí-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các mẫu có đủ cả, quí-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy các quý-khách chiếu-cố cho.

VU-WO-TSÉONG.

NGUYÊN-THÀNH-CỰ'

BIJOUTIER

MAISON HÀNG-PHONG — **CAOLANH**

Có bán đồ nữ-trang bằng vàng và bằng đồng, xưởng đủ kiểu kim-thời, mà nhất là bông-tai bẻo và bông mẫu-đơn trồng chuyên nhận hột salon và saphir, ăn hạng nhất đấu-xảo chợ phiên tại Hanoi năm 1921.

Lại có bán hàng Bombay đủ các màu và hàng tàu, hàng ta nhuộm đen thật tốt, chịu bán gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (Contre-remboursement).

Và đồ sắt đủ các thứ dũa và đồ khí-nghệ cho những người làm thợ bạc dùng.

Như vị nào muốn dùng món chi thời bản-hiệu sẽ hết lòng tử tế mà gửi đến

Kính cáo

NGUYỄN-THANH-CỰ'

潘德成

河內行昂庸数第二號

PHAN-DUC-THANH

MAISON DE NOUVEAUTÉS SOIERIES

CHINOISES, FRANÇAISES, TONKINOISES, DIVERSES, ETOFFES, LAINAGES, DRAPERIES.

Bản hiệu bán đủ các thứ hàng Tàu, hàng Tây, hàng ngoài Bắc-Kỳ, các thứ vải, lãng, len, gia, đủ các thứ.

May quần áo Annam và quần áo Tây đủ các lối.

Bản hiệu có bán vàng diệp Vĩnh-thịnh-Long chính hiệu 永盛正號金葉

GROS ET DÉTAIL

VENTE DANS TOUTE L'INDOCHINE

HANOI — 2, *Rue des Cantonnais*, 2 — HANOI

潘泰成

PHAN-THAI-THANH

NOUVEAUTÉS EN SOIERIES DE TOUS GENRES

4, Rue des Cantonnais — HANOI

Cửa hàng lớn bán đủ các thứ hàng tơ lụa ở đầu phố hàng-ngang số nhà 4 đầu phố hàng buồm trông sang, bán buôn và bán lẻ.

Bản hiệu chuyên nghề bán các thứ hàng tơ lụa như sau này : Hàng tàu hàng tây hàng Bắc-kỳ hàng Saigon các thứ hàng kiểu mới văn minh vân, vàn, hàng thời thực tốt, giá bán thực hạ, các ngài ở xa viết thơ về lấy cũng một giá như đến cửa hàng.

GIÁ ĐĂNG CÁO-BẠCH RAO HÀNG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Đăng cáo-bạch rao hàng vào HỮU-THANH TẠP-CHÍ thì cứ mỗi trang giấy chia làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần sáu cũng được, hay một phần tư, phần ba một nửa hay cả trang, bản chí sẽ xin tùy giá châm chước. Song bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng muốn rao báo việc gì được rõ rằng: Bản-chí là một cái **cơ-quan của Hội Nông-Công-Thương Tương-Tế là hội to nhất Đông-Pháp này và bạn đọc Tạp-Chí rất nhiều** Nếu đăng vào bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ động về đường buôn bán của các ngài lắm.

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến chơi bản-chí hay là gửi thơ đến, bản-chí sẽ tính giá phải chăng.

Các hiệu bán lẻ Tạp-Chi Huu-Thanh

NAM-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Tử-Sơn thư-điếm** nhà số 27 phố hàng Thiếc.

VINH : Bán tại hiệu **Mỹ-Thịnh** phố Yên-Miêu.

GIA-ĐỊNH : Bán tại hiệu **Toàn-Lợi**, chủ-nhân Nguyễn-văn-Quỳnh tức là hàng bán tơ lụa và tạp hóa ở Nam-Kỳ.

Ở các tỉnh ngài nào muốn nhận bán lẻ, xin cứ gửi thơ về bản chí thương lượng.

HỮU-THANH

Directeur Gérant

VĂN-HƯNG

TONKIN — 59, PHỐ HÀNG GAI, 59 — HANOI

Kính trình các quý-khách biết:

Bản Thư-quán có bán đủ các thứ sách, vở, giấy bút, mực Tây và Nam, các thứ truyện Quốc-ngữ, các đồ dùng trong thư-phòng các học-đường vân vân..

Bán buôn bán lẻ giá tính phải chăng.

Xin các quý-khách xa gần đều chiếu cố cho, tôi lấy làm cảm tạ vô cùng

Thư-quán Chủ nhân
NGUYỄN-DUY-NHO Kính-cáo

A fonctionné à Directeur de la Résidence Supérieure au Tonkin
Délégué
Vu pour être annexé à notre exemplaire
Hanoi, le 25 Janvier 1924

THANH-TẬP-CHÍ
HANOI

真方印館

CHAN PHUONG

ẤN-QUÁN

80, phố hàng Mành, 80 — HANOI

Bản Ấn-quán in đủ các thứ giấy má, sổ, sách đóng lại các sách vở, công việc làm cẩn-thận, giá tính phải chăng, xin các Ngài chiếu cố.

CHÂN-PHƯƠNG Ấn-Quán
NGUYỄN-KHẮC-HANH Kính-cáo

Imp. Chân-Phương. Administrateur-Gérant: NGUYỄN-DUY-NHO